

XUÂN VŨ

**ĐÚA BÉ
ĐI TÌM CHA**

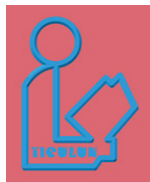
TRUYỆN



ĐN ĐẠI NAM

đưa bé đi tìm cha

XUÂN VŨ



Paris * 02.2025

đưa bé đi tìm cha

Xuân Vũ

Bìa: *Đại Nam*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

đưa bé đi tìm cha

XUÂN VŨ

ĐẠI NAM
xuất bản 1999

MỞ ĐẦU

Thằng Nam không ngờ là mình mất cha, và mất nước, cùng một lúc lại mất luôn nhà trường. Nó đi lang thang ngoài đường với ý định tìm cha. Đi từ Cà Mau tới Nam Quan ắt phải gặp. Rồi không suy nghĩ nhiều, nó cầm cổ đi về phía tận cùng đất nước.

Nó qua sông Cửu Long bằng xuồng chèo. Nó đi xuống Cần Thơ đến tìm ông ngoại. Nhà cửa tan hoang, ông bà không còn ở đó. Nó ra sông đi nhờ một chiếc ghe, không cần biết đi đâu. Chủ ghe có

vẻ đi trốn cướp . Có lẽ cũng nhận thấy trên nét mặt Nam điều bất hạnh như ông, nên ông cho Nam ăn ngủ dưới ghe suốt đêm.

Sáng sớm, thức dậy thẳng Nam thấy cảnh vật lạ lùng. Hai bên bờ đều là cây tràm cây đước mà nó nhận diện được là nhờ bài khoa học tự nhiên. Cây đước là loại cây lạ lùng nhất thế giới. Rễ mọc tua ra từ khắp nửa thân mình chụp xuống đất như những móng tay sắc, lút trong bùn. Ghe đến nơi đỗ lại. Nhắm bến có nhiều ghe. Nó lại nhảy sang đi nhờ ghe khác.

Nước dưới sông đỏ như màu rượu chát, nó vụt nghĩ. Đây là U Minh, hồ rượu vang là nơi bào chế thuốc lớn nhất của nhân loại bằng lá tràm. Nước tuôn ra biển như một đàn ngựa phóng nước đại lôi cuốn theo những giề lục bình, có

giế to bằng cái nhà. Nếu ghe hút vào sẽ bị kẹt không chèo đi được.

Người chủ ghe bảo nó:

– Đây là sông Gành Hào, rần lội nước ngược đút đuôi.

Nó đã qua sông Ông Đốc, sông Trèm Trèm, nhưng không có sông nào nước chảy xiết đến thế. Chỉ có điều lạ là nước đỏ ngầu như pha máu. Không hiểu sao nó có ý định đến mũi Cà Mau. Ôi! vùng đất lạ lùng như mũi tên bắn ra ngoài trùng dương mà thầy Quốc Văn giảng là NGÓN CHÂN CÁI CHUÁ KHÔ BÙN VẠN DẶM.

À, đây rồi mũi Cà Mau. Ngày xưa trong tưởng tượng, trên trang sách nhà trường. Bây giờ trên mặt đất.

Nam lội trong bùn. Những cây đước

mọc nhô ra trong nước mặn như những anh hùng đứng đầu sóng ngọn gió. Núp sau lưng đước là trăm những dũng sĩ kiên cường.

Đàng sau trăm là rừng mật cật, tàu bay , ô rô, cóc kèn tất cả hợp thành làn lũy dày chẳng những ngăn nước mặn mà còn tấn công ra biển cả hung tàn.

Những chú còng gió đủ màu chạy nhón chân trên mặt bùn như những cánh hoa ngũ sắc di động làm cho bùn lầy trở thành một tấm vải hoa menh mông lồi cuồn mắt du khách trên mặt biển.

Ôi, ngón chân cái Nam Tiến đã dừng lại đây hơn thế kỷ nay nhưng phù sa đã đắp da thịt cho nó lớn lên hằng ngày và trở thành bước chân vạm vỡ của người khổng lồ và sẽ in trên sao Kim sao Hoả.

Nam nằm lẩn trong bùn, từ đầu đến chân đắm trong bùn như một chiến sĩ tử thương đang thoi thóp trên chiến trường máu ngựa mặt nhìn Tổ Quốc lần cuối.

Hôm sau Nam vẫn ở đây, gọi nắng lội bùn. Đây là Cà Mau. Đây là hạt đất cuối cùng của Tổ Quốc có tên là Cà Mau. Không ai hiểu Cà Mau là nghĩa gì, nhưng ai cũng coi đó là hai tiếng thiêng liêng.

Bây giờ Nam đang ở Bảy Núi. Nam đi tìm Cha. Cha Nam là người đã đánh giặc 20 năm ròng để giữ đất đai này cho Nam. Mà nay Nam đã đánh mất. Nam nhìn nó bị cướp đi mà không giành giật lại được.

Kìa núi Anh Vũ, nọ là núi Dài. Còn đây là núi Sam không xa chợ Châu Đốc là mấy. Đền đài không cao lớn nhưng rất tôn nghiêm.

Trèo lên ngót trăm bậc đá đến sân đền. Một cây sứ già đứng ở bên góc sân. Lá rụng tả tơi. Hoa vàng lợt lẻo như mặt người ốm mới dậy.

Ông Từ hỏi vài câu lấy lệ, chừng như đoán bằng nét mặt cậu bé là loại người nào, ông nói với vẻ tự hào lẫn đau buồn

– Đây là đền linh nên họ chưa dám động tới.

– Cháu đi tìm cha.

– Ở đâu ?

– Cháu không biết.

Ông Từ trở ngoài ngõ. Một ông già mặc áo dài chít khăn đóng ngồi bên một cái tráp mây và một que nhang tắt, bảo:

– Ra mà hỏi Từ Mậu Công ấy.

Nam không biết Từ Mậu Công là ai, nhưng linh cảm nhận ra ngay là một ông thánh lạc xuống phàm trần. Ông ta có vẻ như mục hạ vô nhân. Chuyện trên trời dưới đất 300 năm trước ông biết hết, chuyện 300 năm tới ông cũng đoán ra. Quả địa cầu này nằm trong tay ông như quả cam.

Vừa thấy Nam, ông đưa ngay cho ống trúc bông nhẵn láng bởi hàng nghìn bàn tay đủ loại đã nâng niu tin yêu nó:

– Cậu đi tìm người thân?

Nam giật mình rồi cầm lấy ống trúc.

Theo lệnh Từ Mậu Công, Nam xốc. Cho đến lúc một chiếc thẻ vọt ra ngoài rơi trên mặt tấm chiếu rách. Từ Mậu Công nhặt lên và bảo Nam xốc tiếp. Lại một thẻ khác vọt ra. Ông lại nhặt và bảo

Nam cứ xốc. Cho đến lúc chiếc thẻ thứ ba văng lệnh một vị thần khuất mặt nào chậm chạp vượt lên cao đồng loại nhưng không chịu ra ngoài ngoài như hai tiền bối.

Từ Mậu Công đưa tay rút nó ra rồi gộp với 2 chiếc kia vào lòng bàn tay như đã nắm chắc được những gì cậu bé này mong ước. Ông xem qua rồi đọc:

Tu thanh xuân chí ư bạch phát

Đến khi tóc bạc mới mong sum vầy.

Rồi lại đọc tiếp:

Tìm cha như thể tìm chim

Chim đi phương Bắc, con tìm phương Nam.

Ông dứt ngang. Nam hỏi:

– Còn thẻ thứ 3, thưa Cụ ?

Từ Mậu Công đưa ra: Một chiếc thẻ trắng. Mặt trước không có chữ. Mặt sau cũng không . Một tấm thẻ lúi xùi không có chữ.

– Dạ nghĩa là sao ạ ?

– Thiên cơ bất khả lậu! Cậu nên nhớ: Có công mài sắt có ngày nên kim.

Câu nói đó và 2 câu ghi trong thẻ trúc, Nam học thuộc lòng.

Bất cứ như thế nào Nam cũng đi.

Chương 1

Thằng Nam năn nỉ:

– Chú làm ơn cho cháu biết có ba cháu trong trại này không ?

– Đã bảo mày phải lên Hoàng Liên Sơn thì họa may gặp.

– Cháu làm sao đi tới đó được?

– Ai bảo bố mày ham ăn bơ thừa sữa cặn của đế quốc làm chi nên bây giờ phải khổ thân.

– Chú có ba bị cải tạo thì chú mới thông cảm với cháu.

– Tao thông cảm hết, thông cảm hết! Cút đi! Đồ thằng Ngụy con già mồm!

– Chú giúp cháu, cháu mang ơn chú đời đời.

– Mẹ, chúng bây bị nhốt thì hạ giọng chớ mà thả chúng bây ra cái là bom pháo rơi tối mặt, chúng ông không đỡ kịp. Có cút đi không ? Hay muốn cải tạo thì vào.

Thằng Nam vẫn cứ đứng trân trân.

– Đã bảo cút!

– Cháu cút đi chú cũng chẳng có lợi gì. Còn cháu đứng đây thì chú có lợi.

– Lợi gì nào?

– Cháu đứng đây thì chú có thêm

một người gác giúp chú. Ngoài ra chú còn được tâm tình với một người có học như cháu chẳng hơn dùng đôi mắt để nhìn rừng hoang à ?

Tên lính gác bỗng nhiên thấy có lý.
Hắn hỏi:

– Mà bảo mà có học, thì mày đã học đến lớp mấy nào? Mày đến đứng ở đây là sai nguyên tắc Mác Lê, mày nói chuyện với cán bộ cũng sai nguyên tắc nốt, nhưng tao cũng khoan hồng cho mày!

Mày đứng xa một tí nữa rồi muốn nói gì thì nói ! – Tên lính khoát tay lia.

– Dạ, cháu học đến lớp 12 ạ .

– Rõ tội Ngụy tàn ác như Đảng giáo dục chúng tao. Ở ngoài Bắc xã hội chủ nghĩa chúng tao có đến lớp 15, 16 kia đấy.

Về mặt văn hoá chúng nó dùng chính sách ngu dân (Thằng Nam suýt bật cười nhưng nó cố nhịn). Còn về mặt kinh tế thì chúng bóc lột nhân dân đến tận xương tủy. Chúng ông vào công tác ở cái trại này hơn một tháng rồi mà chẳng có một tí đá lạnh để giải khát nữa. Thế mà bảo miền Nam phồn vinh. Phồn vinh cái mả mẹ nó.

– Vậy ở ngoài đó lúc nào cán bộ cũng giải khát bằng đá lạnh chứ không uống nước.

– Chứ còn gì nữa. Đá lạnh với chúng ông là đồ thừa vứt đi! Nhà nào cũng thừa thãi. Còn hợp tác xã thì phơi khô chất đầy kho. Khi cần dùng là có ngay!

Tên lính như giật mình bảo:

– Mà tránh xa ra cho tao mở cổng!

Ngụy đi lao động để trở về rồi kia !

Ba hồi keng khua lên cảnh cách. Tên lính mở cổng hé ra vừa đủ một người đi lọt. Đoàn tù lần lượt lách vào kẽ hở giữa hai cánh cổng làm bằng những thanh gỗ lù xì nặng nề đan chi chít những đường dây chì gai một con ruồi bay cũng không lọt. Tên lính gác đứng trong chòi là che kín bốn bên bằng những mảnh ván gỗ ghề chứa một lỗ vuông để tên lính nhìn ra ngoài và thu nhận giấy tờ của khách ra vào. Đoàn tù vào lọt vô trong cổng thì dừng lại bỏ cuốc xẻng dao rựa qua một bên. Rồi chậm chạp xếp hàng đôi điểm danh xong mới lần lượt từng người đi vào phía trại ở trong xa. Rồi 3 người tù gom lại đem nộp cho kho bên cạnh trạm gác. Chờ đám tù đi khuất hết tên lính hỏi Nam:

– Mày có muốn nhập bọn với chúng nó không ?

– Tôi chỉ muốn tìm ba thôi!

– Trong đám đó có ai là ba mày không ?

Nam lắc đầu. Tên lính nói:

– Vậy thì có thể bố mày nằm ở phía sau trại.

Nam linh tính có chuyện gì bất tường nên nói ngay:

– Vậy chú có thể cho tôi vào gặp ba tôi được không ?

– Còn khước mới gặp được con ạ! Đây, trước tiên tao phải báo cáo lên quản giáo. Rồi quản giáo thỉnh thị lên tiểu đoàn. Tiểu đoàn phải xin phép Trung đoàn chớ mày tưởng ở đây là cái chợ sao,

muốn vào thì vào? Mà tao hỏi lại mày lần nữa. Mày là thằng gì mà bố mày là ai mới được chứ ?

– Dạ, tôi là con của bố tôi. Ba tôi là đại tá! – Rồi Nam tả hình dáng...

Tên lính chép miệng:

– Thế thì đích thị «hắn ta»! Để tao kể cho mày nghe câu chuyện này rồi tao cho phép mày đi vòng ra sau, đến bìa rừng thì hai bố con sẽ gặp nhau.

Nam không tin rằng đó là bố mình nhưng cũng mừng thầm. Dù sao mình cũng bắt được một mối – dù đúng dù sai – để phăng ra dân.

Nghĩ vậy Nam hỏi:

– Đi đường nào ra đến đó hả chú ?

Tên lính thò đầu ra đưa tay vung một nửa vòng tròn và hất hàm bảo:

– Mày đi dọc hàng rào nửa này ra tận sau rừng thì gặp. Mà này, nói tao nghe lại lần nữa xem.

Nam lại tả hình dáng. Tên lính kêu lên:

– Thế là đúng thẳng bố của mày rồi không sai vào đâu được ! Thôi đi nhanh đi kéo hẳn lại đi «công tác» rồi mày nhớ chuyển đây. Gặp xong trở lại báo cáo với tao nghe!

– Dạ! Nam vừa quay lưng đi thì tên lính gọi giật lại bảo:

– Nhưng coi chừng chướng ngại vật nghe, có rùi bị thì chịu lấy tao không chịu trách nhiệm đâu đấy nhé! Đi dang hàng rào ra xa xa. Có mấy lỗ thùng chúng nó

mới chui trốn mất mấy thằng chưa vá lại kịp. Đừng có dại mà đút đầu vào!

Nam đi theo con đường mòn cặp theo hàng rào nửa ra đến hậu bối của khu trại tiếp giáp với rừng già. Nó ngó quanh rồi cẩn thận dò từng bước đi. Lội hết bãi tranh, nó trở vào. Tên lính cười hô hô:

– Bố con gặp nhau rồi chứ ?

– Dạ gặp rồi ạ!

– Thế nào, bố con có tâm sự được nhiều không ?

– Dạ nhiều lắm ạ!

– Mà khóc ướt cả áo bố mà phải không ?

– Dạ.

– Bố mày là đại tá nên nằm choáng một vùng đất to nhất đám phải không ?

– Dạ.

– Bố mày có dạy mấy điều gì hay ho không ?

– Dạ có ạ!

– Điều gì thế?

– Dạ, bố bảo về nhà cố gắng học hành, không phải đi tìm bố nữa. Phải giành thì giờ luyện tập để đánh chết cha quân cướp.

– Thằng nhãi ranh này thông minh lắm, cảnh vệ đầu túm lấy nó.

Chỉ nháy mắt, thằng Nam bị trói gô nằm lăn trong chòi gác. Tên lính bảo:

– Này nghe tao kể chuyện tại sao bố

mày ra bãi tranh ấy sớm thế. Hắn ta là một tên đại ...ngoan cố. Lần thứ nhất hắn ném khẩu phần vào mặt quản giáo. Quản giáo là một cán bộ thẩm nhuần đức tính khoan hồng của Bác Đảng nên chỉ phạt hầm tối hắn có một tháng rưỡi thôi. Nếu quản giáo nghiệm trị thì phải tử hình kia đấy! Được ra ngoài, hắn lại được cho đi cuốc rẫy và đốn nữa. Một hôm lá cờ bị kẹt giây ở giữa lưng chừng cột, lên không lên, xuống không xuống, quản giáo bèn bảo hắn vác cây nửa ra móc lá cờ xuống. Hắn vác cây nửa ra kêu kêu qua loa để giết thì giờ khỏi đi lao động, anh lính gác đang đứng ở chỗ tao đứng bây giờ đây, chớ không phải tao, nghe rõ chưa lào ? Anh lính đi vào báo cáo với quản giáo hắn ta không tích cực rồi trở ra bảo: mày leo lên mà bẻ lá cờ xuống chớ không được kêu như kia làm rách lá cờ thiêng liêng của chúng tao! Hắn lầm

lì không nói gì. Bất thần hấn quay ngang ngọn nửa đâm toạc một phát. Ngọn nửa bén như gươm ấy xuyên thẳng cả bụng ra đằng sau anh lính...Lần này không thể khoan hồng được nữa.

Quản giáo ra lệnh tử hình tức khắc. Thế là hấn ra nằm bãi tranh kia. Trước hấn có một tên đánh quản giáo, sau hấn có mấy tên vượt ngục bị bắt lại. Tất cả đều ra nằm đó với bố mày.

Tên lính đưa chân lên đá vào ngực thẳng Nam:

– Nay mày gặp bố mày rồi. Mày có muốn ra nằm với bố mày cho vui không ?

Thằng Nam lặng thinh, nước mắt chảy ròng ròng.

Keng khua mấy tiếng báo hiệu hết

phiên gác. Một tên lính khác tới thay. Tên này trẻ hơn và có vẻ «khoan hồng» hơn tên trước.

Nhìn vào sổ trực nhật, hắn đọc mấy hàng chữ: «Hiện đang giam một thằng bé có vẻ như là gián điệp. Hắn bảo hắn đi tìm cha hắn là đại tá Ngụy. Đề nghị quản giáo giải quyết trường hợp này ngay» .

Đọc xong hắn xếp sổ, hỏi:

– Ba mày tên gì ?

– Dạ tên Nhân.

– Cái gì Nhân ?

– Nguyễn đại Nhân.

– Chà, chà, oai dữ hé. Đã nhân còn đại, không phải là nhân bánh thiu à? – Vừa trêu thằng bé hắn vừa lật sổ rền rục rồi dừng lại nhìn. Cứ thế qua nhiều trang

giấy, cuối cùng hắn dừng lại kêu lên:

– À, đây rồi! Nhân – Nguyễn đức Nhân . Bố mày đây!

– Dạ không ạ. Ba tôi không có chữ lót «đức»

Tên lính lại lật tiếp, vừa lật hắn vừa kêu:

– Ngụy ở đâu mà đông thế này . Dài hàng dọc như râu nhái bén ấy. À, đây rồi Nguyễn văn Nhàn.

– Dạ không phải ạ. Ba cháu là Nhân chứ không phải là Nhàn.

– Người ta viết ngoáy nên cái dấu ở giống như dấu huyền, để tao gọi vào trong hỏi xem nhé.

Thằng Nam đành không dám cãi. Nhưng biết đâu một trăm cái rủi không

có một cái may. Nhưng với Nam dường như chưa có cái may nào xảy đến hết. Một chốc tên lính bảo:

– Quản giáo bảo là hết giờ thăm tù. Vậy mày có chờ được đến sáng mai không ?

– Dạ, được ạ!

– Mày có giấy tờ gì đó không đưa xem nào?

– Dạ, không có.

– Chắc mày trốn Kinh Tế Mới đi đây phải không ?

Nam bị chém trúng gốc nên nằm im, không dám lên tiếng. Tên lính lại gầm gừ:

– Dân Nam chúng mày là khiếp lắm. Giết chúng tao tràn đồng bây giờ vô rọ

cả nên làm mặt hiền như vậy, chứ thả ra là như cộp sút chuông. Nếu chúng tao không cương quyết thì đã thua chúng mày rồi.

Hắn vừa lải nhải vừa giở những trang sổ, bỗng dừng lại và hỏi:

– Lúc này mày đi đâu ra sau trại?

– Dạ chú kia bảo tôi ra đó sẽ gặp ba tôi.

– Thì đúng rồi. Một trong những cái mô đất tên là Nhẫn hay Nhân gì đó. Tên hắn đã bị xoá trong sổ rồi. Hắn nghiêng tập vở cho Nam xem và nói:

– Tên tuổi ở đây bị nhầm lẫn luôn. Trước đây có một thằng tên Thiên bị phạt cấm cố, nhưng người ta lại bắt nhầm một thằng tên Thiện. Chỉ khác nhau có một cái dấu tí tẹo. Thằng Thiện bị nhốt

đến ho ra máu. Khi ra hầm thì đi luôn ra bãi tranh. Bố mày tên Nhân nhưng biết đâu người ta vô sổ thành ra Nhãn, Nhàn, Nhạn ai mà rõ được . Nhưng tao chắc chắc cái tên Nhàn hay Nhân gì đó đã đâm người cảnh vệ bằng cây nứa tươi và bị tử hình. Tao không thể bảo đảm với mày rằng bố mày còn hít thở không khí độc lập tự do ngày hôm nay được con ạ! Hàng triệu tên tù trách sao người ta không lầm lẫn. Mà mày biết đọc chữ hay không ?

– Dạ em vừa học hết lớp 12 đấy ạ!

– Hì ! Chúng mày càng học càng ngu ra. Mày không thấy người lãnh đạo Việt Nam bây giờ học chưa xong lớp ba hay sao? Ba cái chữ khi vào đầu con người, nó làm laõng óc người ta ra, hỏng hết. Tao có thể cho mày một ân huệ là đọc hết tên tuổi đám tù trong sổ này để tìm

ba mày. Nhưng đọc xong phải chép lại cho sạch sẽ, bỏ dấu cho tử tế, dấu nào ra dấu ấy, từ đầu sổ tới cuối sổ.

Rồi sáng mai tao cho ra khỏi chỗ này, rồi tếch đi đâu thì đi chớ mày ăn vạ ở đây thì quản giáo sẽ đôn tuổi mày lên và cho tên mày vô sổ này thì mày đi lao động tha hồ nghe con! Có chịu không ?

– Dạ, em chịu ạ!

Nam nghiêng quyển sổ ra xem từng tờ dưới ánh chiều le lói xiêng qua những ngọn cây cao lố nhố sau trại. Tên lính đã giải phóng cho đôi tay nó để nó được tự do trong việc lật những trang giấy. Bây giờ nó mới biết sự mất tự do khi đôi tay bị trói là thế nào.

Thằng Nam bắt đầu đọc cái danh sách dài dằng dặc đen kín hết trang này

sang trang khác thẳng tắp , ngay ngắn như những quán hàng. Nam có cảm giác đây là những đơn vị chiến đấu chưa phải tan hàng. Nhưng nó không tìm được ba nó ở đây . Đọc xong nó ngồi dậy thì tên lính cũng mang một cây bút bi và một tập vở đến cho nó.

– Mày viết cho kỹ, đừng có ngoáy nhé.

– Dạ!

Rồi Nam ngồi cặm cụi chép tên tù.

Tên lính chốc chốc lại nghiêng đầu vào xem và bảo:

– Thăng Ngự con này viết chữ đẹp nhỉ. Ô! đẹp nhỉ!

Bỗng hắn hỏi:

– Mày đã cơm nước gì chưa nào?

– Dạ cơm đâu mà ăn ạ.

– Trong Nam chúng mày nhịn đói quen rồi mà ! Có phải thế không ?

– Dạ phải ạ! Tôi nhịn đói từ mấy tháng nay!

Một chốc hắn đem đến cho Nam một tô cơm bảo:

– Này ăn đi! Cơm gạo mốc nhé! Ở ngoài Bắc tao ăn toàn gạo Tám Thơm. Vào trong này mới phải ăn cái ngũ này.

Nam thấy cơm thì thèm lắm, nhưng không hiểu sao Nam không muốn nhìn tô cơm mà chỉ lo chép tên.

– Tao trả công cho mày đấy! Tên lính đẩy tô cơm lại gần cùi chỏ Nam rồi bảo:

– Ở ngoài Bắc, nhân dân làm bất cứ việc gì như nhổ một gốc cỏ, quét một cái

rác nhà nước cũng trả công, cho nên ai ai cũng thích lao động. Vào trong Nam tao thấy ngược lại, mọi người lười đến nhót thây ra, như tụi tù này này. Chúng có chịu lao động tự giác đâu. Phải la, quát, giục giã, thậm chí đánh chửi thì chúng mới chịu đi làm. Mà ăn thì đòi ăn cho nhiều. Tư bản đế quốc là như thế đó.. Nay mai mày vào tù rồi mày sẽ thấy rằng tao nói không sai một nhời nào. Chúng tao cần phải giải phóng Miền Nam là vì thế đấy!

Chép được vài tờ thì cây bút nghẹt, thằng Nam quẹt mạnh xuống một tờ giấy rời. Nhưng tên lính la lên hốt hoảng:

– Chớ! Chớ! – Rồi giật cây bút trên tay Nam. Hắn bấm lấy cái nút xanh trên đít bút và ngậm vào mồm thổi phù phật hồi lâu với ý định sẽ tống mực xuống đầu bi là cây bút hết nghẹt. Rồi hắn quẹt

thủ. Mực vẫn không ra. Hấn kê vào đèn hơi qua hơi lại rồi quệt lên giấy. Một cục mực to bằng con rận đổ kênh ra. Hấn tóm luôn miếng giấy lau đầu bút rồi vò lộn quẳng vào xó, làu bầu:

– BỐ tiên sư cái tên này làm hỏng cây bút mới của ông !– Rồi hấn lại ngậm đít bút thổi phù phù và quát: – có ra không nào? Có ra cho ông nhờ không nào? Bút đế quốc nên ngoan cố nhưngụy! Sau khi thổi thêm vài cách nữa hấn hỏi Nam:

– Ở trong đó, bút hỏng thế này có thợ chữa hay không ?

– Không ạ, chúng em chữa lấy.

– Dề! Thế mà bảo trong đó cái gì cũng dùng máy! Máy ra Hà Nội mà xem ở phố Hàng Đào và ở ven bờ hồ đầy những thợ cao cấp. Bút máy Bic nghệt mực đem lại

họ chữa phénng cái là xong, hết mực họ bơm mực mới vào trơn chảy đều đều. Mà bảo mà tự chữa, chữa cách nào?

– Quảng xột rác, lấy cái mới ra xài !

Tên lính lỗ con mắt nhìn Nam:

– Thằng ranh con láo toéc! Bút thế này mà quảng đi có phí của không ?

– Đúng vậy đó chú ạ!

– Đói bỏ mẹ đi lại còn ra cái điều!

Thằng Nam không nói gì. Nó chăm chú đọc tên tù trong lúc chờ đợi anh lính chữa cây bút. Nó không tìm thấy tên bố trong sổ nhưng nó vẫn nuôi hi vọng gặp lại bố ở một nơi nào đó trong cuộc đời này dù phải đi cùng trời cuối đất nó cũng đi!

Tên lính chữa cây bút không có kết

quả vùn vắn om cả lên làm như do Nam gây ra. Hấn quát:

– Thôi dẹp đi. Tao không cần mày chép sạch lại nữa. Từ rày tao chỉ kêu chúng nó bằng cái tên chung là Phản động với số tù trên lưng mỗi tên. Phản động 1, Phản động 2, thế ...là được rồi.

Thằng Nam mất việc làm. Hai tay bị trói và nó bị cho nằm dưới đất với lời dặn ân cần:

– Mày có nhiệm vụ là ngủ thôi nhe! Làm cái gì thì bỏ mạng với ông đấy.

Thằng Nam nằm trên đầu cha mấy cây cỏ mọc trên đất. Nó rùng mình nhớ lại cái bãi tranh lúc chiều. Những mô đất mới xen cũ nằm im lìm bên nhau. Chúng vào đây chưa được bao lâu mà một trại đã có bằng ấy mả tù. Khắp nước có bao

nhiều trại và bao nhiêu mả? Những người lính và sĩ quan không chết trận mà lại chết vì sự lừa bịp của bạn, thế mới uất.

Bây giờ nằm yên trong lòng đất, trên mộ không có lấy một chữ ghi công, cả tên cũng không có. Vài ba cái ở bìa rừng bị heo ủi văng mất một phần núm. Nam tự hỏi người anh hùng đâm tên cảnh vệ bằng ngọn nứa nằm ở đâu? Chắc ông ấy và các đồng đội cũng tha anh linh.

Tên lính bị ngọn nứa xuyên thủng bụng giờ đã biết sức căm thù của những người bị cướp nước. Nam không ngủ được. Tiếng chim cú rúc ngoài rừng rờn rợn. Hơi đất hấm dần qua làn áo mong manh làm Nam nghe gai người. Kinh Tế Mới cũng ngủ đất thế này. Không biết mẹ có lần được về quê ngoại ở Cần Thơ hay không ? Làm sao trốn được khỏi

cái thiên đàn đó? Mà có trốn được thì giấy tùy thân tìm ở đâu ra? Nhà bây giờ không đào đâu ra một đồng một chữ mà bọn phường trưởng, hể động tới là đòi tiền. Chúng đòi bằng nhiều cách. Cách hữu hiệu nhất là dọa “ông ấy có nợ máu”, cách thứ hai là mời người nhà lên “làm việc” với Phường hàng ngày. Tên Phường trưởng nào cũng là dân Bắc Kỳ cả. Chúng lên mặt “chúng ông” một cách trắng trợn.

Nam thương cho hai chị. cả hai đều sắp thi tú tài. Chị lớn đã hứa hôn...Bây giờ không biết đang lêu bêu trên biển nào hay vẫn xây dựng thiên đàn bằng cái cuộc chim. Trời ơi cái cuộc trông giống cái mặt khỉ của thằng cha già Hồ làm sao. Ở bùng binh chợ Bến Thành bỗng một sáng người ta đi chợ thấy lão già ngồi trong ghế bành tay ôm một đứa

bé, tay giở quyển sách. Không biết chúng đúc cái tượng xi măng vô duyên này bao giờ và nay đem dựng ở đó. Kẽ qua người lại nguýt háy chửi bới không tiếc lời. Lão có hai lỗ tai (lão có 2 lỗ tai chứ) nhưng tai xi măng không biết nghe.

Nam cũng có lần đi ngang qua đó và đứng lại xem để sau này thế cuộc đổi dời thì Nam có thể làm một bài luận văn về lão ta, một con người có trái tim và bộ óc bằng xi măng.

Những bức tượng TQLC trước nhà Quốc Hội đã bị giật sập. Nghĩa địa Mạc Đĩnh Chi bị chúng đào xới và bốc cốt. Người chết cũng không yên được với chúng.

Nam trở mình. Tiếng mõ canh cốc cốc ở trạm gác cuối rào nghe như những mũi kim châm vào tim cậu bé. sự đau

xót dần vặt của một câu học trò con ghê
gớm đến thế thì nổi uất ức của các chú
bác còn sâu sắc đến mức nào?

– Ê, thằng cu còn nằm đó không ?
Sao mà không ngủ đi?

– Dạ, chưa ngủ được ạ!

– Đã 2 giờ khuya rồi mà chưa ngủ là
sao? Hay là mày đang tính kế giải thoát
đám phản động này? Có mà lên trời con
ạ!

– Dạ em đâu có!

– Này tao bảo cho mày biết. Nếu đêm
nay có chuyện gì lộn xộn thì sáng mai
mày sẽ ra bãi tranh nằm với bố mày đấy.

– Dạ em đâu có làm gì!

– Khổ tù đã tổ chức vượt ngục,
đánh quân giáo và tự sát rồi đấy. Nhưng

đã vào đây thì hết cách thoát. Chỉ có một con đường là học tập cải tạo cho tốt thì được về.

– Dạ chừng bao lâu ạ?

– Ô, năm năm, mười năm, hai mươi năm hay lâu hơn nữa. Ai biết được ! –
Khắc! Khắc!

Tiếng cười khô khốc như một cái chấm câu.

Chương 2

Thằng Nam tiếp tục đi về phía Bắc. Quốc lộ như lưng một con rắn lở lói da mốc cời với những vết thương sâu hóm đen ngòm.

Những đoàn xe Molotova màu cứt ngựa chạy ngược chiều nhau liên tục làn bụi bốc lên mù mịt. Nam không dám xin đi nhờ nữa.

Qua sự tiếp xúc với đám lính trong trại vừa rồi, Nam thấy chúng không còn

là người Việt Nam . Chúng mặc quần phục khác, lòng dạ của chúng cũng đổi theo thứ quần áo đó. Hình như đi về phía Bắc, Nam đặng bọn lính mất tính người hơn.

Muốn gặp ba, chỉ có một cách là đi vào trại tù. Ba và đồng đội của ba là tử thù của chúng, đâu có thể nào nhờ được ở ngoài ?

Trại vừa rồi tên là trại gì. Hình như chúng gọi là trại Trần Phú thì phải.

Cột số này ghi tên là Bà Rịa. Vậy là mình đã đi hết đất Nam kỳ rồi. Sắp ra đến Trung Kỳ đấy. Nam ngó xuống đất thấy màu đất khác khác. Nam sức nhớ trong một bài quốc văn nào do thầy giảng có hai chữ Hồng Trần. Trong Cung Oán Ngâm Khúc cũng có hai chữ hồng và bụi.

Thuở trời đất mới sanh gió bụi

*Khách má hồng nhiều nổi truân
chuyên*

Còn bây giờ thì:

Thuở Việt Cộng vào sanh gió bụi

Nước non này nhiều nổi truân chuyên

Xanh kia thăm thăm từng trên

Trời đen đất đỏ cho nên nổi này.

Bỗng nghe lạnh ột, Nam quay lại: một chiếc xe đạp vụt ngang, Nam không dám nghĩ xa hơn nữa . Chiếc xe đã qua mà Nam còn sợ. Nam có cảm giác người kia đọc được ý nghĩ của mình. Nam bất thần kêu lên:

– Chú ơi!

Chiếc xe chạy chậm lại. Nam bước nhanh tới và hỏi liền:

– Chú biết ở gần đây có trại cải tạo nào không ?

– Có, có! Mà em hỏi để làm gì?

– Dạ cháu đi tìm ba cháu.

– Em đi thăm nuôi hả?

– Dạ không . Cháu đi tìm xem ba cháu ở đâu rồi má cháu mới đi thăm nuôi! – Hiện giờ cả nhà không biết ba cháu ở đâu!

– Thôi được rồi. – Người kia đáp – lên đây oa chở cho đến nơi. Em sẽ hỏi ra nhiều trại. Ở đây có trại Đất Đỏ và trại Võ thị Sáu.

Cúi sợ gì lở. Nghe nói thế Nam bèn leo lên poọc бага ngồi ôm eo ếch người

kia. Và hỏi ngay:

– Chú là cán bộ hả chú?

– Ờ, oa là cán bộ ở tỉnh này.

Thấy người cán bộ không khó tánh,
Nam hỏi tiếp:

– Trại Đất Đỏ gần hay trại Võ thị Sáu gần hả chú ?

– Không có trại nào gần hết!

– Chú biết đường đi tới đó không chú?

– Tôi chỉ nghe nói thôi chứ chưa tới đó bao giờ. Nhưng mà để tôi đưa em đến nhà một người “thầu thăm nuôi” rồi họ sẽ giúp đỡ cho em có kết quả.

Nam mừng hóm, hỏi tiếp:

– Thầu thăm nuôi nghĩa là sao hả chú?

– Tôi không có rành ba cái việc đó nhưng theo tôi biết thì ai cần gì thì người thầu cũng giúp được hết.

– Họ có ăn tiền như Phường, Khóm không hả chú ?

– Cái đó tui cũng không rành, để tới đó rồi biết.

Trưa hôm đó vô tới thị xã. Phố xá đều phủ lấp một lớp bụi hồng phơn phớt. Đường xá cũng đỏ bầm với những vết xe khuyết lõm trên mặt và hai bên lề.

Người kia dừng xe trước một căn phố ngói, cửa lá sách sơn xanh, bảo:

– Em vô đây nghe. Em cứ nói em cần tìm ba em là ở ngõ hẻm hang cùn nào

người ta cũng tìm ra cho em hết. Ở trong nhà bây giờ đông nghẹt, người ta cũng đi tìm thân nhân như em đây. Tên bà thâu là Phước Lộc Thọ, nhớ nghe!

Nam mừng quá, vọt lên thêm, quên cả cảm ơn. Người kia cũng không cần cái sự đó, vọt xe đi một cách vô tư. Làm phước được phước!

Thằng Nam lồi cánh cửa. Bên trong ba bốn người đàn bà đủ các lứa tuổi đang nói chuyện với một người, cũng đàn bà, mà Nam đoán là người thâu thăm nuôi.

Nhớ lời ông xe đạp dận, Nam nói ngay:

– Thưa bà, tôi muốn nhờ bà tìm dùm ba tôi.

– Chú em ngồi đó! – Người đàn bà thâu Phước Lộc Thọ trở ngón tay chuỗi

mắn về phía góc nhà – để tôi giải quyết các bà này rồi tới phiên em nghe chừng!

Bà đây rồi! Cái tên nghe đây như đức. Phước Lộc Thọ!

Bà Phước Lộc Thọ quay lại mấy bà khách, tuyên bố:

– Tôi hứa chắc là dù các ông “đi nghỉ” ở trại nào tôi cũng đưa quý bà đến gặp được hết.

Một bà có gương mặt búp bê, hỏi:

– Bà tìm giúp trại nhà tôi được không ạ ?

– Được, được , miễn có danh sách cấp bậc và ngày sinh tháng đẻ là tôi moi ra hết.

Một bà sồn sồn có cặp môi đỏ loét hỏi:

– Chồng tôi tới bốn sao...

–Bốn chớ năm bảy sao tôi cũng tìm được ! Bà Phước Lộc Thọ xua tay trấn tĩnh khách.

Một bà gầy đét choàng khăn sặc đen có vẻ ủ rũ nhất trong các bà, nói:

– Cán bộ đến “mời” ông nhà tôi giữa đêm khuya, tôi không biết người ta đem đi đâu.

Bà Phước Lộc Thọ vuốt mồ hôi trán rảy mạnh và bảo:

– Đi đâu tôi cũng moi ra hết! – Bà Phước Lộc Thọ bảo tiếp – Các bà chị vui lòng ghi tên họ ngày sanh, cấp bậc tên tuổi cho thật rõ rồi giao cho tôi.

Các bà khách kẻ rút bút máy trong bóp đầm, người dùng viết chì hí hoáy

một lúc rồi giao tờ giấy cho bà thầu Phước Lộc Thọ. Bà này nói:

– Chùng một tháng, các bà chị chịu phiền trở lại đây sẽ có tin tức.

– Lâu vậy sao bà? – một bà tỏ vẻ áy náy hỏi vặn.

Bà Phước Lộc Thọ xìa cặp môi vĩ đại ra:

– Chờ ơi! Chờ! Công việc khó khăn chớ phải như lấy đồ trong túi hay sao? Có những ca dễ, những ca rắc rối tôi phải chạy rả giò nói rách miệng chớ đâu phải ngon ăn. Các bà chị có nơi nào tài giỏi thì cứ nhờ họ, tôi không có ép phải đi với tôi.

Bà gầy gầy có vẻ kiên nhẫn:

– Tụi chị em tôi nóng ruột nên nói

vậy chớ đâu dám nói là ngon ăn ngon uống gì! Trăm sự cũng nhờ chị tất cả.

Bà Phước Lộc Thọ buông một câu đầy giới tính:

– Tôi cũng là đàn bà nên tôi thông cảm với mấy chị chớ công việc nầy nguy hiểm còn hơn bắt rắn hổ trong hang nữa đó. Nếu không làm kết quả thì bị chị em phiền hà chê trách còn làm kết quả thì người ta cho là “con mẹ này ôm chân mấy ông cộng.” Thấy chưa? Tôi phải trở như trở bánh phồng mới khỏi khét. Thôi xin mấy bà chị cho “em” xin tiền lệ phí đi!

Mấy bà khách móc bóp đâm xĩa tiền lên mặt bàn. Bà Phước Lộc Thọ vừa liếc vừa nói liền miệng:

– Bạc mới đổi còn nguyên he! Nhưng

nếu có ‘đô la’ hoặc ‘cây’ thì công việc chạy mau hơn. Cùng lắm mới xài bạc cạ. Thời buổi này bất cứ làm việc gì muốn có kết quả cũng phải dùng ‘cạ’. Có cạ ‘phán’ thì việc gì cũng trôi hết.

Các bà khách xĩa tiền xong hẹn ngày trở lại rồi đứng dậy đi ra với hy vọng loé lên trong mắt. Bà Phước Lộc Thọ được dân gán cho cái danh từ này là vì công tác của bà luôn luôn có kết quả. Trước đây thời Cộng Hòa bà có tên là bà Tư Thần Thông. ‘Bệnh’ dù nặng tới đâu bà chạy cũng ra thuốc. Thuốc của bà Tư Thần Thông là thuốc tiên. Chồng bà thuộc loại ‘thần bá nghệ’ trừ thần xây cất. Ông Tư Thần Thông quen thân với nhiều ông lớn có quyền bán trời không mời thiên lôi.

Sang thời cộng sản, bà tư cũng không bị khó dễ chút nào và người ta đồn rùm lên rằng bà cũng có gốc bự phía Bắc.

Nghe nói ăn chia tứ lục sao đó, có trời mới hiểu mặt cửa mướp đẳng hùng hạp chia chác tỷ lệ thuận ngược thế nào dưới chân dung của bác và dưới sự lãnh đạo anh minh của đồng chí Ba gác ghi xe lửa Đông Hà. Chỉ thấy bà Phước Lộc Thọ càng ngày càng phát lên, còn ông Tư thì năm ngày đại yến, bảy ngày tiểu yến với các ông kẹ mặt đỏ mặt rần.

Xã hội này liên tiếp đẻ ra nhiều loại người lạ lùng không ai có thể hiểu được. Một gã chăn trâu liều mạng ôm mình nhào vô toà đại sứ, sống sót trở về được lãnh hàm đại úy, còn rủi có tan xác thì được ‘tổ quốc ghi công’ và được mề đay thành đồng Tổ Quốc, còn cha mẹ thì được lãnh bảng vàng treo trong nhà oai một phách. Không thấy bà Tư Phước Lộc Thọ có con nhưng cái loại bảng vàng này bà muốn mấy cái mà không có ?

Nam tự coi mình không phải là kẻ vô tích sự nên tìm chỗ ngồi đằng hoàng, chờ phiên mình.

Giải quyết xong các bà khách, bà Phước Lộc Thọ làm việc với Nam. Nam đang bối rối vì không có một đồng xu dính túi, nhưng cứ liều mình xông vô, tới đâu thì tới. Bà Phước Lộc Thọ hỏi ngọt ngào:

– Cháu muốn cô giúp cho việc gì ?

– Dạ, cháu đang đi tìm ba cháu nhưng không biết ông ở đâu thòoi may gặp một cán bộ chở cháu lại đây.

– Cháu trúng số rồi đó!

Nam ghi tên tuổi đơn vị của ba đưa cho bà Phước Lộc Thọ. Bà nhìn Nam như thầy coi tướng rồi bảo:

– Cháu ở đây với cô. Cô sẽ đi tìm được ba cháu cho cháu. Cháu đi với cô tới các trại rồi cô hỏi dùm cho. Chừng nào tìm được hãy hay.

Thằng Nam đang bối rối vì không có tiền trả công cho bà, chợt nghe bà nói thì mừng líu lưỡi. Đối với nó, nếu ai tìm được ba nó thì đòi điều kiện gì nó cũng nhận.

Đi với bà Phước Lộc Thọ đến các trại thì chắc thế nào cũng tìm ra ba. Nghĩ vậy nó nói:

– Cô tìm được ba cháu thì cô đòi gì cháu cũng chịu.

Bà Phước Lộc Thọ cười run run hai gò má phính:

– Ở, vậy thì được lắm. Hai tía con mày thế nào cũng sẽ gặp nhau.

Bà nhìn thằng bé quần áo tả tơi nhưng gương mặt sáng rỡ, tướng tá lanh lợi, có vẻ khôn ngoan. Bà hỏi chuyện nó một lúc. Bà thấy nó đáng thương hại lại có hiếu với cha mẹ. Còn thằng bé thì không tính toán gì hết. Nó cũng không thê tính toán gì hơn được. Nó nhận tất cả những gì giao kết với bà chủ thầu, miễn là bà đi tìm ba nó không ăn tiền.

Sáng hôm sau, một chiếc xe jeep bầu dồ ở trước nhà. Một người đàn ông sồn sồn đến. Bà Phước Lộc Thọ chào qua loa và hỏi:

- Xe có tốt không chú Bảy ?
- Đường có xa lắm không hả chị ?
- Không xa nhưng xấu!
- Đi trại nào đấy chị ?

– Võ thị Sáu.

– Dư sức.

Nói vậy rồi người đàn ông trở ra xe coi lại xăng nhớt. Thì ra người cán bộ chở Nam bằng xe đạp hôm qua.

Chập sau bà Phước Lộc Thọ dắt thằng Nam ra xe, vừa đi bà thì thảo:

– Con nhớ gọi cô bằng cô nghe!

– Dạ.

Nam lên xe ngồi băng sau. Bà Phước Lộc Thọ ngồi băng trước nói chuyện luôn mồm với chú Bảy tài xế.

Đường đi khúc khuỷu quanh co, xe xóc từng có cái muốn văng tới trời. Chùng đứng ngo thì tới nơi. Trại này cũng như mấy trại Nam vừa qua, rào nửa, cổng gỗ, chòi canh, dây chì gai chi chít. Xe đỗ lại

trước cổng. Chú Bảy bóp còi e e..Người lính gác chạy ra thấy bà Phước Lộc Tho, hấn kêu lên:

– Chào Bà Ngoại! – rồi mở khoá lòi bên cánh cửa có bánh xe, hở một khoảng trống vừa đủ cho xe lọt vào. Hấn bảo:

– Đậu bên hông chòi gác nè chú Bảy. Không được vô sân cờ. Bữa nay có ở trên xuống kiểm tra!

– Tiểu hay Trung ? – tài xế Bảy hỏi cụt ngủn, tỏ vẻ móc ngoặc ở đây lâu rồi.

– Cả tiểu lẫn trung.

– Vậy thì tốt lắm. Cho tôi vô luôn đi!

– Bà ngoại có muốn thì đi bộ vô văn phòng, để xe ở ngoài này.

– Có gì mà quan trọng vậy ? Mấy

ông ‘bệ hạ’ đó, tôi đã yết kiến nhiều lần rồi mà.

– Đêm qua có ‘sự cố’, mấy ông đang làm biên bản, nên hơi gât hơn ngày thường chút.

Bà Phước Lộc Thọ lảng lảng mở bóp đầm. Rồi:

– Nè, biên bản xong rồi, ký dùm đi!

Người lính từ tốn cầm lấy trong lúc chú Bảy đang quay ra ngoài bật cái zippo đánh ‘bẹng’ một tiếng nhỏ, châm thuốc, khói lên mù mịt. Chỉ có Nam nhìn thấy cử chỉ của anh lính qua làn khói. Anh ta bảo:

– Vô nhanh, cho ngoại xuống văn phòng rồi trở ra liền nghe! Ông quản thấy xe không có giấy phép mà vô tận trong đó sẽ ‘nạo’ tui tôi.

Bà Phước Lộc Thọ lại:

– Nè, ‘nạo’ dùm luôn đi!

Lần này anh lính lại vô nhanh rồi vô chòi gác. Bà Phước Lộc Thọ nói với theo:

– Cho tôi gọi thằng cháu chút nghe.

– Được rồi bà ngoại! Để nó đó, tôi giữ cho.

Xe vút đi rồi trở lại đậu bên hông chòi gác. Chú Bảy bảo Nam:

– Mày vô đó kéo nắn! – rồi chú bật người vào lưng ghế, gác hai cẳng để nguyên dép cao su lên tay lái, phun điều thuốc xuống đất rồi nhắm mắt lim dim. Bỗng nghe tiếng hát bên trong chòi, chú bật dậy:

– Bài gì nghe hay vậy, ní ?

- Bài mùa Hoa nê kim ma lờ.
- Hoa nêki ma
- Hoa gì lại lờ ?
- Lờ tức là lờ xoè ra đấy bố ạ !
- Đâu hát tiếp thử coi nào . – Bảy tài xế nhái tiếng Bắc.

Giọng kia lại tiếp:

«Mùa Hoa nê ki ma lờ ơ

Ở quê ta miền đất đỏ hồ ơ

...Tôi đến hát trước lăm mô chôn sâu

Người lũ anh hùng...từng từng từng»

– Hay nhỉ! – Chú Bảy gật đầu khen rồi bảo Nam – Mày vô xin chép bài hát đó về hát đi mày. Mày có thuộc nhiều bài hát mới không ?

– Dạ cháu thuộc có một bài.

Bỗng thấy bà Phước Lộc Thọ lạch bạch đi ra. Tay bà giơ lên ngoắc lia. Chú Bảy lật đặt rồ máy xe quay mũi ra thì bà cũng vừa leo lên ném phịch người lên băng như một bịch muối. Chú Bảy lo lắng hỏi:

– Xuôi không chị ?

Bà Phước Lộc Thọ thở hắt ra! Hồi lâu mới nói:

– Mấy ông này mới đổi lại nên tôi không có móc ngoặc kịp. Thôi sang trại khác.

– Trại nào?

– Võ thị ...Sáu 2 !

Chú tài xế cười:

- Vậy là trại Võ thị Bảy!
- Bậy nào, làm gì có cái trại đó.
- Võ thị Sáu 2 tức là em của Võ Thị Sáu, không phải Võ thị Bảy là gì ?
- Chú cà rớn không hề.
- Thôi đi mau cho kịp kéo ‘quát móc’ lỗ sở hụi của tôi hết.

Chú tài xế cho xe lăn bánh ra cổng. Anh lính lúc nãy chạy ra. Cánh cửa có bánh xe vừa di động một tẹo thì có lệnh:

- Xe tấp lại đó!

Bà Phước Lộc Thọ kêu lên:

- Người ta ách mình lại, chắc có chuyện!

Bỗng một người lính ở trong chòi gác chạy ra báo:

– Cho xe quay vào văn phòng làm việc!

Bà Phước Lộc Thọ lại thở dài ngao ngán:

– Bữa nay xuất hành không coi giờ.

Xe chạy vút vào văn phòng đậu ngay trước thềm. Một người lính đầu mũ sao vàng hảnh hoi bước ra chào. Bà ngoại tưởng mình chiêm bao khi nghe loáng thoáng mấy câu:

– Trung đoàn đang họp. Bà chờ đấy!

Bà Phước Lộc Thọ tính nhẩm ngày tháng, số tiền và sửa soạn miệng để nói những câu cho đúng chánh sách.

Sự chờ đợi không dài hơn 2 phút. Bà Phước Lộc Thọ được mời vào gặp Trung đoàn. Một lúc sau bà trở ra , gương mặt

tươi rói. Bà leo lên xe ngồi êm ái vào bảo:

– Đi qua trại Võ thị..Bây đi chú !

– Mọi việc xong xuôi hết hả chị?

Bà Phước Lộc Thọ gất khế:

– Chú cứ nghe tôi! Tôi bảo đi là đi. Tôi bảo đến là đến! Mẹ, thơ Tố Hữu tài thiết!

– Dạ – Chiếc xe phóng ra cổng . Cánh cổng đã mở toang. Người lính lúc nãy còn đứng đó. Anh ta cười toe toét:

– Con chờ bà ngoại trở nại đưa thêm cái biên bản để con ký nhé!

Chiếc xe phóng nhanh làm dậy lên một làn bụi đỏ mù mịt. Thằng Nam bùm mặt để tránh nhưng nó vẫn nghe mũi hơi cay cay. Chạy được một quãng bà Phước Lộc Thọ bỗng kêu lên:

– Thôi chạy thẳng về thị xã, đừng đi Võ thị Bảy!

– Ủa, sao chị đổi ý mau vậy ?

– Đừng có hỏi. Tôi bảo đi đâu là đi đó cho tôi.

Xe qua một quãng đường khác bằng phẳng để vào thị xã, nó lăn bánh cán qua một tấm băng trắng mang dòng chữ đỏ nhoè nhoét bùn cũng đỏ, nằm vắt qua mặt đường như một người muốn tự vận bằng xe hơi.

Xe ghé lại một ngôi nhà gạch kiểu mới. Bà Phước Lộc Thọ đi vào khá lâu rồi trở ra với vẻ mặt hớn hờ hơn lúc nãy, bảo Bảy tài xế:

– Chú chạy lại mậu dịch ăn cho tôi.

Xe đỗ lại mậu dịch ăn. Hai người

hùng đồng bước vào. Thằng Nam lần
thần đi theo sau. Bà Phước Lộc Thọ trở
cái bàn trống. Ba người cùng đến. Bà kéo
ghế rất kêu ngồi lên và bảo tài xế:

– Chú muốn ăn gì thì gọi!

– Dạ bà chủ ăn gì tôi ăn nấy.

Bà Phước Lộc Thọ cười run run cái
nọng dưới cằm:

– Bữa nay tôi ăn một cái villa, chú
không ăn nổi đâu. Hí hí...nói đùa! – Bà
quay lại cô mậu dịch viên hất hàm:– cho
ba tô mì thập cẩm đi !

– Bà phải mua phiếu ăn trước chứ ạ !

– Phiếu gì ?

– Phiếu ăn ấy mà !

– Ờ..ờ..chế độ mới..Tôi quên mất! Từ

ngày bác đảng vô, tôi không có ăn nhà hàng nên không biết. Ai muốn no phải ăn giấy nhà hàng.

Cô mậu dịch trả lời nhỏ nhẹ:

– Dạ đây không phải là nhà hàng. Nhà hàng là của Mỹ Ngụy. Còn đây là Mậu dịch ăn của chính phủ ạ!

– Chỉ ăn thôi, không có uống à ?

– Dạ muốn uống, xin mời bà sang mậu dịch giải khát bên kia đường.

Ăn mì xong bà Phước Lộc Thọ móc bóp ‘buộc bo’ cho cô bán phiếu. Cô này lắt lia:

– Chúng tôi không chấp nhận lối khinh thị người phục vụ của đế quốc như thế!

Bà Phước Lộc Thọ ngẩn tò te khô-

ng hiểu mình đã khinh thị cô ta như thế nào. Nhưng bà vui vẻ duỗi tờ bạc trở vào bóp :– Đã thế càng tốt, ta không mất tiền.

– Chú chở tôi lại số 46 đường Võ thị Sáu, tức là con đường chính của thị xã.

Chú Bảy nói:

– Sao đâu cũng có Võ thị Sáu hết vậy. Chia bớt cho Võ thị Năm, Võ thị Bốn có phải công bình hơn không ?

Bà Phước Lộc Thọ trừng mắt:

– Chú đừng có đùa. Võ thị Sáu là chiến sĩ cách mạng cho nên bây giờ tên cô mới được lấy đặt cho trại cải tạo và đường phố thấy chưa ? Đó là cách trả công của cách mạng.

Chú tài nói:

– Tôi có đùa gì đâu. Tôi nghe nói cô

Sáu làm cách mạng bị bỏ tù ngoài Côn Đảo nên mới được vinh quanh như ngày nay. Tôi mong sao cô ấy còn có chị có em để gia đình thêm đông đúc và vinh quang hơn nữa. – Vừa nói đến đó thì chú tai bảo luôn – Đây là số 42 Võ thị Sáu đó bà chủ.

– Vậy hả! – Bà Phước Lộc Thọ chỉ ngó vào chớ không nói gì thêm rồi bảo chú tài lái xe về nhà.

Trời cũng vừa lộ mặt người. Ông Phước Lộc Thọ đã đứng sẵn ở trên thềm hỏi vọng xuống:

– Thế nào mình?

– Đạt kế hoạch nhà nước năm chăm phần chăm rồi ông ạ!

Ông Phước Lộc Thọ nhảy tưng lên. Bà gạt ra, khoát tay cho xe chạy còn dặn

vói theo:

– Mai tới sớm nghe. Đồ xăng cho đây!

– Xăng khó tìm lắm bà chủ. Nó pha giống gì hay nghẹt kim xe lắm.

– Mua giá chợ đen, bao nhiêu tôi trả cho!

– Năm chăm phần chăm như kế hoạch nhà nước đấy.

– Đã bảo bi nhiêu bi mà!

Ông Phước Lộc Thọ mở cửa đợi cho bà vút vô nhà rồi đóng phập lại. Ông đến ngồi phetch xuống bên bà, rủ rủ:

– Thế nào 5 chăm phần chăm hả mình?

– Tưởng rủ ai dè may ! – Chợt thấy

thằng Nam đứng xơ rớ ở góc phòng bà bảo:

– Con đi nấu cơm đi . Ủa ăn mì đang mậu dịch rồi ! Thôi nấu nước pha cà-phê cho cô dưỡng! – Rồi hai vợ chồng vào buồng.

Thằng Nam vừa nấu nước vừa lắng nghe câu chuyện lọt ra từ buồng. Bà Phước Lộc Thọ nói:

– Mấy ông này mới đổi lại. Tôi tưởng ‘đứt chến’ rồi chớ . Chẳng dè lại ‘đậu chến’ hơn.

– Đâu mình nói cho rõ để tôi phụ đề Việt ngữ chút coi.

– Số là vậy !

Vách buồng bằng ván mỏng có khe thừa. Có lẽ trong nhà chỉ hai ông bà độc

lập. Con cái ở xa nên không cần phải giữ bí mật với ai. Do đó thằng Nam nghe trọn vẹn câu chuyện không sót một tiếng nào.

Bà kể lể:

– Ông tá đồ bắt được một ông kẹ xanh rồi cho quản giáo trại cô Sáu. Ông tá biết ông kẹ xanh cấp tướng phải đưa ra Bắc cải tạo nhưng ông cố tình giữ lại vì ông tự biết ông kẹ xanh có nhà cửa và tài sản ở đây. Ông tá biết thế nào thân nhân cũng tìm tông tích ông kẹ xanh. Thì quả thật hôm nay tôi đến. Tôi đến là do ba cái vụ thăm nuôi cò con cấp úy, nhưng ông vô lấy tôi ngay.

– Ông ta «vô», rồi bà cũng để yên cho ông ta vô à?

– Là nói thế thôi, cái ông nầy ! Vô có nghĩa là mừng quýnh lên và bắt mối làm ăn ấy mà.

– Rồi sao nữa?

– Để yên cho tôi nói đã. Ba cái răng rụng hết trơn làm như con nít bú ấy!

– Chút chút ...ờ thôi nói tiếp đi!

– Ông đưa tôi cái địa chỉ của ông kẹ, bảo tôi liên lạc với gia đình. Bản hợp đồng thế này: thăm nuôi hằng tháng suốt thời gian tù thì mẹ vợ phải ký ‘tự nguyện hiến cho chánh phủ vườn cà phê 5 mẫu». Còn nếu muốn cho chồng làm nhẹ việc khổ sai thì phải thêm 10 mẫu trà blao trên vùng cao.

– Sao ông tá biết rõ tài sản người ta như vậy?

– Cái ông này ngây thơ quá ta! Nằm trong hầm tối lại đói lên đói xuống, giống gì lại không khai ? Bây giờ ông kẹ đã được ra ngoài nằm giường ăn khẩu

phần tù thường. Hằng tuần có người của ông tá đến phụ nhĩ Quản giáo phải cho phép đặc biệt, đối xử đặc biệt, cái gì cũng đặc biệt hết á.

– Hừ ...hừ...

– Bảo nằm im cho người ta kể..ể..!
Nhưng nếu trong vòng một háng mà vấn đề cứ dẫm chân tại chỗ thì một là sẽ trở lại hầm tối, hai là bị đưa đi nơi nào đó không ai biết.

– Vậy ra chế độ mới cũng có nhiều chuyện đặc biệt nhĩ...ỉ! Rồi bà làm sao?

– Tôi sẽ đi Sài gòn để tìm bà kẹ vào bảo là ông kẹ sắp chết, nếu bà ta tiếc của thì ông kẹ sẽ bỏ đời...Người sống đồng vàng ...nọ kia.

– Ở bà đi Sài gòn sớm sớm đi. Nhưng phải coi chừng. Cọp 30 nghìn ngoài

đường lúc nào nó cũng vô bà được hết đó. Xong rồi bà có được xơ múi gì không?

– Phần tôi thì cái villa đường Võ thị Sáu.

– Bắt bà kẹ làm giấy tờ, đưa cho cán bộ thị thực xong rồi mới tiến hành. Như vậy mới nắm đằng chuôi nghe bà!

– Ông lo dọn dẹp nhà cửa đi. Tôi đi Sài gòn về là mình đến đó để ở.

Thằng Nam đã nấu nước pha cà phê xong. Nó đến gõ cửa buồng. Ông Phước Lộc Thọ bước ra. Bà hốt hải:

– Này giờ mày ở đâu nhỏ?

– Dạ con ở đằng sau bếp.

– Mày có nghe gì không ?

– Dạ, cái ấm nước sôi reo to quá!

Bà Phước Lộc Thọ không tin nhưng bà nghĩ: bà cái chuyện này nó có biết cũng không sao. Nghĩ vậy bà nói:

– Ba cháu không có ở trại này. Để mai cô đi Sài gòn hỏi thăm. Nếu ba con bị đưa ra miền Bắc thì cô sẽ gọi xe cho con đi. Cô hứa...

Thằng Nam không đợi bà Phước Lộc Thọ nói hết câu, đã ‘dạ’ một tiếng to. Dù chưa biết chắc bà hứa những gì. Nhưng dù bà hứa những gì thì cứ coi như không có hứa gì hết. Thế là yên tâm.

Chương 3

Một hôm bà Phước Lộc Thọ bảo thằng Nam:

– Bây giờ mày kêu tao bằng má, chịu không ?

– Sao vậy cô?

– Hồi nhỏ tới lớn mày có đóng kịch chưa?

– Dạ có. Con có đóng nhiều vai kịch trong trường vào lúc mần khoá.

Bà Phước Lộc Thọ xua tay:

– Ồi cái thứ kịch trong trường học đó vứt đi. Kịch ở trường đời mới đáng kể.

Thằng Nam ngờ ngác. Nó không hiểu bà muốn nói gì. Bà tiếp:

– Thì từ hôm đó tới nay mày không đóng kịch với tao là gì? Cô cô cháu cháu ngọt xớt. Mấy ông gác cổng, mấy ông quản giáo cứ tưởng mày là cháu ruột của tao, nên họ mới để cho mày ra vô tội do vậy chứ!

– Dạ, cô cũng đáng tuổi cô của cháu.

– Đáng tuổi thì thiếu gì người . Sao mày không gọi mấy người đó bằng cô mà chỉ gọi tao thôi? Đời này là một vở kịch không có màn cuối mà cũng không ai biết màn đầu ở đâu và bắt đầu từ

lúc nào? Cái sân khấu diễn vở kịch này là khắp nước Việt Nam, có thể nói rộng ra là cả quả đất. Còn đào kép thì ôi thôi, vô số kể, da trắng, da vàng, da đen, da đỏ, mắt xanh, mắt đen, tóc quăn, tóc búi đủ thứ hằm bà lằng, không có thầy tuồng nhưng họ diễn rất là xuất sắc. Họ vừa là đào kép vừa là khán giả, mày hiểu không, diễn đó rồi coi cũng đó. Khóc xong lại cười, cười xong lại khóc.

Bà Phước Lộc Thọ ngưng một chút rồi tiếp:

– Mày phải tập đóng kịch ngoài đời, nếu mày muốn thành công trên trường đời. Đây này tao bảo cho mày nhìn rõ. Thăng Mỹ vừa đóng một vở kịch và hạ màn giữa lúc không ai ngờ.. Thăng Hà Nội cũng vừa diễn xong một trò múa «rối nước» thật hay!

Thấy Nam trố mắt, bà Phước Lộc Thọ tiếp:

– Thăng Mỹ long trọng hứa với ông Thiệu là sẽ phản ứng mạnh nếu Hà Nội tấn công nhưng họ lì không động binh, để cho CS mặc sức tung hoành một mình một chợ. Hơn thế nữa họ còn trói tay quân đội...cho CS làm thịt, giữ tướng ta không cho ở vị trí chỉ huy, cắt quân viện kinh viện, không tiếp tế xăng nhớt. Một màn bi hài kịch mà chính lính và tướng tá Mỹ cũng bất ngờ. Họ vừa rút quân vừa khóc ẩm ức. Không hiểu tại sao đang chiến thắng lại rút lui bỏ đồng minh của mình đơn độc trên chiến trường như thế?

Thăng Nam trố mắt nhìn ‘bà thầy’ giảng chính trị. Nó chỉ hiểu lơ mơ. Ra thế, cho nên quân đội ta không đánh được. Một người như bố Nam có hai

mười mấy năm quân vụ mà đành phải thúc thủ.

Bà thầy giảng tiếp:

– Còn bọn CS Hà Nội cũng diễn trò rối dưới mấy ngón tay của Nga Xô. Nó chỉ hành động theo sự co giật của mấy ngón tay ngoại quốc. Đó mà có thấy không, mấy thằng tướng VC và mấy tên Trung Ương vô Sài gòn tha hồ chở máy lạnh, TV về Hà Nội. Có thằng chở cả 10 xe mô- lô- tô- va đầy nhóc.

Thằng Nam hỏi:

– Sao cô biết rõ vậy ?

– Trời ơi! Tao làm bộ khặc khừ giả đui giả điếc chớ chuyện gì tao không biết mà nhỏ! Giải phóng đất nước khỏi tay Mỹ Ngụy để vô đây ăn cướp như vậy đó hả? Những ai mơ giải phóng trước đây

bây giờ tàn cơn mơ hết rồi. Cho nên thậm thút dắt đường Việt Cộng, trước nhà treo bảng «NHÀ TÔI KHÔNG CHỮA VC» nhưng bên trong vợ chồng nhường phòng cho anh Ba anh Tám ở. Còn mấy ông có quyền thì bán thẻ bọc nhựa cho VC. Một tên giắt mấy thẻ trong lưng, cảnh sát làm sao mà bắt được ? Như thế bảo sao không mất nước ?

Thằng Nam lưng bùng lỗ tai. Nó ngồi lặng thinh nhìn bà Phước Lộc Thọ, tưởng như ai khác chứ không phải bà đầu thăm nuôi.

Bà Phước Lộc Thọ lại tiếp:

– Ba mày nằm trong trại hận tràn lòng ông bạn đồng minh nhưng còn làm gì được. Ông đã cuốn gói rút lui trong danh dự về tốt ở bên rồi. Hừ, cái tên khổng lồ, chân đất sét, chộc cứt không

nên lỗ, báo hại mấy thằng VC mất công vô đây canh gác cả triệu lính đi ỉa đi đái thối cả rừng núi. Nè, tao nói thiệt nghe nhỏ. Mới đầu tao sợ họ lắm. Tao tưởng họ cần kiem liêm chính như mấy cái khẩu hiệu to bằng người kẻ trên tường, nhưng dần dần tao thấy họ cũng ‘dễ thương’ và ăn tạp còn tổ cha mấy ông cũ. Giấy xanh cũng nhai, giấy đỏ cũng nuốt, nhà lá cũng xơi, nhà lầu cũng động, vườn trà rẫy nương cũng không tha. Cọp 30 beo gấm 54, hay sư tử 75 đều khờ ịt. Khi nghe mùi tanh phát qua lỗ mũi đều mất hồn cả mày ạ. Nhờ vậy tao mới đứng ra thăm nuôi chớ. Cái nghề này ớn cũng nhiều mà oán cũng hung. Làm kết quả thì họ tung hô. Thất bại thì mắng như tát nước vô mặt. Nhưng mặc dù may rủi tại Trời, tao cũng cố nhắm mắt nhắm mũi mà làm. Trước là đỡ khổ cho anh em mình, sau là tao cũng có cái bỏ vào cái lỗ ...miệng. Trời

oi! nhiều lúc đứng gần tụi nó tao muốn phát điên lên, tao muốn chẻ đầu tụi nó ra rồi đi cái tào luôn. Nhưng nhìn lại cái thầy tao như vậy, vô đó ăn khẩu phần tù, chắc tao chết sớm nên tao giần bột đó mầy. Mầy mới lớn lên chưa ra đời dầm gai dầm gốc, chưa biết cái vinh cái nhục trên đời. Mày có học sử, mày có nghe thầy mày giảng về bài học ăn cửt kẻ thù mà vẫn khen ngon không ? Lắm lúc phải đóng kịch như vậy đó. Nó đắng cay chua chát lắm!

Bà Phước Lộc Thọ ngưng một lúc, bà ngó ra ngoài ngó quanh nhà rồi nhỏ giọng lại:

– Bữa nay tao hỏi thiệt mày. Mày biết ‘ông dưỡng’ của mày là ai không ?

– Dạ thì là ông Dưỡng chứ còn ai.

- Nhưng mà gốc gì ?
- Dạ cái đó con không rõ.

Bà Phước Lộc Thọ cười, bảo:

– Con rõ làm sao được! – Rồi bà đi vào buồng lục lạo một chốc trở ra, bà giờ tay “chào đồng chí đại tá con!”

Thằng Nam giật mình khi thấy cái nón cối úp trên đầu người đàn bà với ngôi sao vàng lồ lộ. Bà Phước Lộc Thọ nói:” – Ông Dượng của mày như thế đó đó. Đỏ hoéc chứ không phải xanh lè đâu, nhưng xáp với tao là vì....cái mùi tanh tao mới vừa nói đó»

Thằng Nam ngẩn ngơ. Bên trong cánh gà sân khấu có quá nhiều bí ẩn, nó không hiểu nổi. Cái tuổi non nớt của nó làm sao hiểu nổi vở kịch Đồng Minh, trò múa rối của Nga Xô và cái lớp sơn xanh

đỏ chung sống hoà bình này cho nổi.

Bà Phước Lộc Thọ nói:

– Gia đình tao cũng không khác gia đình mày bao nhiêu. Chồng tao là đại tá tỉnh trưởng này. Ông ta không đầu hàng nên chúng nó bắt đi biệt tích tao mới vừa tìm ra. Gia đình tao cũng phải đi kinh tế mới. Được ít lâu ông “Dượng” mày lên lãnh về. Ở đời này có ai cho không cái gì! Người ta vớt tao ra khỏi kinh tế mới không phải là một việc phước thiện... Các con tao không đồng ý nên không sống chung trong một nhà với tao như trước nữa. Nhưng chúng nó biết đâu sanh mạng của bố chúng đang nằm trong tay người ta. Tao không thể để cho bố chúng nó chết.

Hôm vô trại Võ thị Sáu tao hơi gặp trục trặc vì mấy ông lớn mới đổi lại chưa

giao tiếp với ông “Dượng” mày. Ông ta là chúa tể vùng này, với bí danh là Năm Eo. Ông ta cho phóng viên đăng bài nói rằng sở dĩ ông đi ọ ọ là trước đây ông bị B52 vùi làm hỏng xương sống. Trong vùng này ai muốn gì phải được Năm Eo gật đầu. Tao nói vậy cũng chưa hết đâu. Nhưng đại khái để cho mày hiểu rằng, như tao nói lúc nãy, cuộc đời này là một tấn tuồng kinh hoàng cùng diễn một lúc trên sân khấu, nhưng ở góc này thì bi, góc kia lại hài. Như trong căn nhà bé nhỏ này cũng có một vở kịch, trước đây chỉ có hai vai chánh, bây giờ thêm một vai phụ là mày đó. Tuy là vai phụ nhưng phải đóng cho khéo nghe con. Rồi đây sẽ còn một màn kịch mà mày phải đóng với tao. Trước khi ra sân khấu mày phải tập cho thuộc lòng. Vì thế tao mới bảo mày kêu tao bằng ‘má’ là thế đó. Và từ rày mày kêu như thế luôn, không thay đổi nữa.

Thấy thằng bé ngồi tần ngần, bà Phước Lộc Thọ tiếp:

– Mày ra đường gặp cạp 30 hoặc beo 54 hạch hỏi mày cứ bảo mày là con Năm Eo thế là đi xuyên hết. Cũng như thiên hạ chế diễu tao:”Người ngay mà lấy tên Eo.” Tao chỉ cười! Có sao đâu! Đời là một tấn kịch mà! Thì tao là con đào hạng bét hay đào thương còn hẵn là ‘kép nhút’ hay kép nhì thì cũng thế thôi!

Bỗng có tiếng chân ngoài trước, bà Phước Lộc Thọ bảo:

– Ông về đó !– rồi bà tắt tả chạy ra mở cửa.

Một người đàn bà ẵm con vào mắt súng húp. Bà mếu máo:

– Xin bà giúp cho cháu xin xác chồng cháu về.

– Ông ở trại nào thế?

– Dạ trại Bà Rá!

– Trại đó thuộc phạm vi này tôi có thể xin được . Bà ngồi kể cho tôi nghe xem trường hợp thế nào?

– Dạ tôi lên đó thăm nuôi chồng tôi. Nhưng chồng tôi không được ra gặp tôi, họ đòi tôi phải...dạ khó nói quá hà!

– Rồi thế nào?

– Rồi anh ấy tự vận! Quân giáo bảo đó là hành động chống đối chế độ nên không cho tôi xin xác về quê. Quân giáo đã cho chôn nhưng không đả nãm.

– Luật đâu có cái luật kỳ lạ vậy ?

Xảy đâu ông đi về. Bà kể lại câu chuyện. Ông bảo:

– Tội này làm hỏng chính sách của đảng hết. Đồng chí Phạm văn Đồng khi bãi tổ vinh qui ở Quảng Ngãi có bảo là chỉ cho tù nhân ăn ít làm nhiều để giảm sức đề kháng của chúng nói thôi chớ đâu có bảo không cho gặp vợ đến thăm, cũng đâu có bắt chết chôn không đắp nấm? Làm như thế này bọn Ngụy sẽ không tự nguyện đi cải tạo mà sẽ từng tam tụ ngũ chống chế độ cho xem. Chúng ta phải luôn luôn thi hành chính sách khoan hồng của đảng là cho ăn ít mà bắt khổ sai nhiều thôi.

Bà Phước Lộc Thọ hỏi người đàn bà:

- Chồng cô cấp gì?
- Dạ đại úy!
- Đại úy binh chủng nào ?
- Dạ pháo binh!

– Chậc! Chậc! ...Bà Phước Lộc Thọ chắc lưỡì to còn hơn thần lằg– Pháo binh nên họ oán thù thế đó. Thứ nhất tình báo, thứ nhì pháo binh, thứ ba thủy quân lục chiến.

Ông Phước Lộc Thọ hỏi gặ:

– Cô kể có đúng sự thực hay bịa ra đó ?

– Dạ đúng sự thực.

– Quẻn giáo tên gì cô biết không ?

– Dạ không ạ!

– Thôi được rồi, cô về lập bàn thờ phượng đi, còn cái xác đã chôn rồi bốc lên phiên phức.

– Dạ để ở đó heo ủi, chó cào người chết không nằm yên được. Cháu đem về

quê làm mộ tử tế hằng năm mới tảo mộ nhang khói được ạ!

Ông Phước Lộc Thọ nói giọng nghiêm trang:

– Hàng ngàn người như thế chú phải một mình chống cô thôi sao! Có người bị sỏi cuốn mất xác, có người đi lao động rồi biệt tích luôn. Đội bảo vệ đi tìm hàng tháng trời mà không ra. Thì cũng chịu thôi chớ làm gì được !

Người đàn bà buông đứa bé trên ghế rồi sụp lạy:

– Ông bà giúp cho cháu làm phước. Tốn phí cháu lo hết. Miễn cháu đem xác chồng cháu về được quê thì thôi.

Ông Phước Lộc Thọ cười ngất:

– Lính Sài Gòn rắc rối thật! Đi chiến

trường, tử đầu táng đấy chớ đem về sao được ? Như lính bác Hồ chết trên Trường Sơn mất tích mấy trăm ngàn, làm sao tìm cho hết ? Đến như giấy báo tử đến nay cũng chưa gửi về gia đình cho họ được nữa là mồ mả!

Bà Phước Lộc Thọ sợ ông lòi đuôi bèn trừng mắt, nhưng ông cứ nói lướt tới:

– Đó là sự thật mà! Bây giờ gia đình của họ làm đơn khiếu nại tùm lum thì làm sao mà bùng bít ? Khổ một nỗi là xương cộng hoà với xương cộng sản cũng giống nhau thôi, làm sao mà phân biệt được ?

Bà Phước Lộc Thọ gạt ngang:

– Người ta đang cần, ông ở đó mà đùa ! Thôi, tiện việc lên đó ngày mai, tôi

sẽ nói giúp cho cô, không phải tiền công đút gì cả.

Người đến nhờ xin được đi thăm nuôi bữa nay đến chậ nhà. Bà Phước Lộc Thọ tiếp chuyện không xuể phải nhờ thằng Nam giúp ghi tên tuổi, địa chỉ, yêu cầu đáp ứng những gì v.v.

Một bà cụ nói:

– Con tôi lỡ dại, nó đánh lính gác lao động. Có gì đâu nó giữ củ mì ngoài rẫy. Nó đói quá lén ăn sống một củ. Lính gác bắt được nện báng súng vào mặt nó. Nó đánh trả lại nên về trại bị phạt cấm cố. Tôi đến thăm nuôi, nó không được ra cho tôi nhìn nó một chút. Đồ ăn đem cho nó hư thối tôi phải cho ‘chó mèo’ ăn hết. Còn đường thuốc kí ninh và mấy sợi cao su để làm quai dép, quần tiêu thì mang về. Mấy chuyện đó không đáng kể,

tôi nghe mấy người lính nói nó có thể bị tử hình. Tôi lạy bà chạy dùm cho nó khỏi cái án đó.

Một người đàn bà vừa khóc lóc vừa báo cáo:

– Chồng tôi vượt ngục bị bắt không biết bị đưa đi đâu ? Nghe nói có mấy người trong toán bị bắn chết, nhưng tôi hỏi tên gì thì mấy người lính nói không biết. Nếu quả thật chồng tôi chết thì cho tôi xin xác về chớ để lộ thiên ngoài rừng như vậy cạp tha beo gậm tử vong linh người chết, đau lòng người sống tội nghiệp.

Những trường hợp bà Phước Lộc Thọ được nghe đều rắc rối cả chớ không đơn thuần thăm nuôi, nhưng bà đều hứa chắc như bấp.

Các gói đường đậu nếp chất đầy một góc nhà lớp mới đem đến lớp cũ tồn đọng lại không có cách nào giải quyết, bà Phước Lộc Thọ đem gởi mấy tiệm hàng xén bán đồ bán tháo. Nhưng họ đâu có bán như bà Phước Lộc Thọ tưởng. Họ bán theo giá chợ đen và cho bà chủ giá ‘đặc biệt’ . Tội nghiệp thân nhân của những người tù dành dụm tiền bạc mồ hôi nước mắt để tiếp tế cho chồng con rớt cuộc cần một thìa đường trong cơn hấp hối mà không tìm đâu ra, trong lúc bọn con buôn thì cứ béo núc lên vì các của hời đó.

Những thân chủ của bà Phước Lộc Thọ ngủ lẫn khan trong nhà tràn ra cả ngoài thêm. Có người ăn ở trong nhà bà hằng tháng để chờ bà bắt được một cái mối. Nhiều người sạch cả túi phải bán cả nữ trang . Thì cũng chính bà Phước Lộc

Thọ mua chó ai thò tay mặt đặt tay trái vô đây ?

Một hôm đợi khách về hết , ông bèn sai thằng Nam đi mua đồ. Ở nhà ông bàn với bà:

– Cái nghề thầu thăm nuôi này làm ăn cò con lắm. Mình nên giao lại cho người khác và chỉ lấy hoa hồng, 5,7 phần trăm gì đó thôi. Hiện giờ trong Sài Gòn có mỗi mần ăn lớn. «Cây» vô rần rần. Họ đang cần người để chạy lo công việc. Nhưng phải là người thâm niên đảng và tham gia cách mạng càng lâu càng tốt. Tôi đã chịu miệng với anh em rồi.

Bà Phước Lộc Thọ bảo:

– Chuyện làm ăn gì, ông nói tôi nghe coi có được không ? Món thầu này tuy không phát to nhưng sống cũng khỏe.

Liệu cái việc của ông có bền không ?

Ông nghiêng đầu rừ rì với bà:

– Hiện nay dân rùn rùn vượt biên. Đảng biết rõ cái tâm lý đó nên cho ra đời một tổ chức bí mật hoạt động dưới sự lãnh đạo của một ủy viên bộ chính trị có thể lực nhất trong Nam, có hàng trăm bến bãi nằm trong tay cách mạng, mình tha hồ bán buôn.

– Việc gì cứ nói ra, cứ đi vòng che đảng với chả đếc, ai biết là công tác gì .

– Đó là «bán thủ cấp vượt biên» .

Bà Phước Lộc Thọ dầy nẩy và kêu lên:

– Ôi thôi thôi, tôi không dám nhúng tay vô máu đầu !

Ông đính chánh:

– Đó là danh từ trong nghề chớ không phải chặt đầu rắn cổ ai hết. Cách mạng đâu có giết người bậy bạ vậy! Bà phải biết trong cái cách ruộng đất đảng vừa giết vừa truy bức bỏ tù chưa đến 1 triệu người mà Hồ chủ tịch còn khóc suốt suốt xin lỗi toàn dân, huống chi là chặt đầu dân miền Nam luôn luôn ở trong tim Bác? Bán thủ cấp vượt biên có nghĩa là mỗi đầu người trước khi xuống ghe đi bất kể có thoát hay không thoát mũi súng của Hải quân cũng phải đóng 6 cây.

Trung ương qui định 3 cây, nhưng mình tự động tăng gấp đôi. Mỗi thủ cấp mình lời được 3 cây. Nếu thấy dân đi đông thì mình tăng lên 7 cây, rồi 8– 9 cây. Cái mở– nu Tự Do quý lắm nên họ mua bất cứ giá nào. Tôi biết bà miệng bằng tay, tay bằng miệng , công tác mới hợp

với ba cái việc thăm nuôi cò con này! Bà ô kê thì tôi nhận công tác ngay!

Bà Phước Lộc Thọ ngồi êm ru một chút mới nói:

– Ông muốn tính sao thì tính!

Thằng Nam từ ngày dẫm chân vào trường đời đã học khôn được nhiều. Nhất là mấy lúc gần được đóng kịch chung với bà cô yêu quý, nó càng học được nhiều tiết mục.

Cho nên lúc này khi ông Phước Lộc Thọ sai nó đi mua đồ nó sanh nghi hai ông bà bàn chuyện quan trọng. Sau khi cánh cửa đóng ập lại, nó đứng nép mình bên chậu kiểng và ghé tai vào lỗ khóa mà nghe lén. Chớ không phải để cho câu chuyện dễ dàng lọt qua kẽ vách rồi chui vào tai mình một cách tự nhiên.

Nghe vừa dứt câu chuyện nó đập cửa rầm rầm. Ông Phước Lộc Thọ bước ra mở cửa. Nó giơ hai tay không và ngoẹo cổ một cách thất vọng bảo là không có món nào hết. Ông Phước Lộc Thọ lấy làm hài lòng nhưng ông lại sai nó đi mua tiếp. Nó có biết đâu ông hồ nghi nó nghe lén. Nó cũng đoán thế nên lần này nó không kê tai vào lỗ khóa nữa mà nó ngoan ngoãn chạy đi! Còn ông Phước Lộc Thọ thì hé hé màn cửa sổ thấy thằng bé chạy xa rồi mới trở vào bàn tiếp với bà:

– Một mối đẻ ra mấy mối. Mình sẽ đem số nữ trang mình mua rẻ lâu nay ra bán với giá ‘đặc biệt’. Đám vượt biên bán nhà bán cửa để đi, mình mua luôn cũng với giá ‘đặc biệt’ . Riêng tụi Ba Tàu lâu nay làm giàu trên xương máu của dân mình, bây giờ mình lột lại trừ. Lừa thằng bip, và gõ tay thằng ăn cướp, đều không

có tội. Bà biết không ? Bộ chính trị đang dự trữ vàng để hoạt động công tác đảng ở nước ngoài lẫn trong nước.

Ông Phước Lộc Thọ rĩ tai bà một hồi lâu rồi phá lên cười và dặn:

– Tôi chỉ nói với bà chuyện đó chớ không nói với ai khác. Bà đừng có bép xép cái miệng, họ không cho mình vô công tác đó nghe chưa ?

Ít hôm sau trong lúc ông đi vắng nhà, bà gọi thằng Nam đến bảo:

– Màý ngời đó, tao có câu chuyện muốn nói với màý! Tao nói thiệt với màý bữa hỏm rồi! Bữa nay tao nói thêm chút nữa. Màý còn ít tuổi hơn con trai út của tao. Tao theo đạo Phật có tánh thương người nên hay cứu giúp người trầm luân. Thấy hoàn cảnh của màý tao thương hại. Nhưng đã đến mấy trại rồi không tìm

thấy ba mây. Cấp của ông chắc chắn không có ở trong này. Bây giờ tao lại phải dời vô ở trong Sài Gòn làm công việc khác. Cái vụ đóng kịch thôi, xếp lại đó. Tao mách cho mày một ít kế để tùy thân. Mày nên nhớ rằng cuộc đời này là một vở tuồng không có màn cuối. Mày ra đi rồi hãy nhớ thêm điều nữa: tao sẽ tự vận khi cứu được chồng tao ra. Thôi mày đi, mạnh khoẻ và cố tìm cho được ông già!

Thằng Nam không đòi hỏi gì hơn. Dù sao bà Phước Lộc Thọ cũng đã giúp nó đến được mấy trại. Trời chưa cho cha con trùng phùng bây giờ. Thì đành chờ lúc khác vậy. Bà Chúa núi Sam đã bảo: từ thanh xuân tới bạc phát là gì ?

Rồi nó từ giã ông bà Phước Lộc Thọ. Ông bà có vẻ ngậm ngùi. Bà cho nó đi nhờ xe ra tới quốc lộ và thả nó xuống bên lề.

Trên đường xe cộ dập dùi. Bụi bốc mịt mù. Chắc là những người ngang cấp với ba nó được lọc ra từ các trại để đưa ra Bắc! Nó lăm lăm bước không có ý định xin quá giang xe nữa. Biết đâu trời thương nhỏ phước xuống cho nó. Nó thầm van vái bà chúa núi Sam.

Nó không biết đi đâu nữa, cứ men theo ven quốc lộ mà đi. Nó vừa bước vừa nhớ lại câu chuyện của ông bà Phước Lộc Thọ: bán thủ cấp dân vượt biên. Trời ơi ! Công việc làm ăn gì lạ vậy? Người ta ai chẳng ham vàng. Thế cho nên bà Phước Lộc Thọ không sầu thảm nuôi nữa. 6 lạng vàng một chỗ ngồi dưới ghe. Sống chết không cần biết. Nó nhớ tới ahì chị của nó Loan và Phượng. Tay yếu chân mềm, cào cẩu ở đâu ra ‘cây’ để đi? Sóng gió trùng dương ? Má bây giờ ở đâu ? Về được quê ngoại hay bơ vơ phương nào?

Tuổi già không có con cái bên mình, khổ biết bao.

Nam tự trách mình sao đã ra đi trong lúc gia đình lâm vào hoàn cảnh như vậy? Nhưng nếu không đi thì chắc Nam sẽ tự trách mình tại sao không đi tìm ba?

Một con trâu bên đồng chen qua bụi cây nhảy chồm lên đường nện móng cộp cộp trên mặt đá. Một thằng bé xách con roi đuổi theo miệng la ồm tỏi:

– Mày chết! Mày chết! Mày lên đường, xe cộ sản nó cán mày bây giờ!

Nam sẽ sung sướng biết bao nếu được làm thằng chăn trâu lúc này!

Chương 4

Trời đã về chiều, hai chân rã rời, kiến càng cắn bụng. Trông thấy xa xa mấy dãy nhà lúp xúp thì đoán là chợ. Nó bèn đi thẳng đến. Quả thật, chợ. Cái cảnh chợ chiều vô cùng thảm nảo. Không gì vui bằng chợ đông. Và cũng không gì buồn bằng chợ chiều. Thấy không có bóng người thấp thoáng, Nam men tới một đồng rác ở cuối chợ. Ruồi xanh bay ù ù như phi cơ đáp xuống bãi. Nó cảm thấy đói. Nó nhặt một tàu lá

chuối xua đám ruồi đối tượng của nó. Rồi ngồi xuống moi móc trong những mớ rác rưởi ngập ngựa nhưng nó không ngửi thấy mùi tanh.

Nó quơ được một khúc bắp luộc có dấu răng. Chắc ai chê, cạp nửa chừng rồi bỏ. Nó nhặt luôn được mấy quả chuối chín bẹp dí, vỏ đen ngòm. Rồi một khoanh bí đao, một nửa trái bí rợ. Nó chất tất cả ‘chiến lợi phẩm’ thành một đồng. Như thế đã thừa dòn cứng một bao tử con con.

Nó sực nhớ tới những bữa cơm ở nhà bà Phước Lộc Thọ. Nhưng nó không dám suy nghĩ gì nhiều về hoàn cảnh của một bà tỉnh trưởng ăn ở với một cán bộ VC. Nó chỉ nhớ câu nói của bà:» Tao sẽ tự vận khi cứu được chồng tao ra.»

Bỗng một lão già đi tới. Tay lão xách cây chổi, tay cầm cái thúng.

– Thằng nhỏ làm gì đấy ? – Lão quát.

– Dạ dạ, cháu kiếm đồ ăn!

– Mày đi đâu đến nỗi phải moi rác ?

– Dạ, cháu là liên lạc bộ đội.

– Đồ con khỉ ! – Lão nói vậy nhưng không có vẻ cáu kỉnh. Lão tiếp – Không nên ăn ba cái thứ đó. Về nhà tao cho ăn cơm. Nhưng khoan đã, chờ tao quét chợ xong.

Thằng Nam khôn lanh đã nói láo. Nó nhanh nhẹn giật lấy cây chổi của lão già:

– Để cháu quét cho !

– Ở quét thì quét! Để tao kiếm vài món về cho vịt và heo.

Trong khi lão già moi rác , thằng Nam quét chợ. Ô cái chợ sao mà lắm rác. Nào vỏ bưởi, vỏ khóm, lá bánh ú, vỏ chuối, những đôi dép Nhật đứt quai, những cái nón rách, có cả một soong cơm trắng ai bỏ trên sạp hàng. Nó ngừng tay muốn bốc lấy cho vào mồm mà nhai. Nhưng lão già đã quát:

– Chớ có ăn!

Thằng Nam chợt nhớ lão hứa cho mình ăn cơm nên bỏ ý định ăn cơm trong soong. Nhà lão ở sau chợ. Lão đẩy Nam vô . Nam vừa bước qua cửa, đã giật mình đánh thót. Người ngủ lã lóc đầy nhà. Dăm chiếc nón cối và kêpi mắc trên vách và để trên vạt.

Một anh thức dậy hất hàm:

– Mà định làm gì mà vô đây?

– Bố em ở ngoài Hà Nội ạ!

– Làm gì ở ngoài đó ?

– Bố em đi tập kết, không thấy về, má em bảo em đi tìm!

– Tập kết thì chuẩn về Nam lâu rồi, làm gì tới nay! – một anh khác đang ngủ ngóc đầu dậy quát. Láo !– Tiếng ‘quát’ như một nhát chém vô hình làm rụng cái thủ cấp xuống giường.

Anh chàng lúc nãy bảo, với giọng thông cảm hơn:

– Ba em là bộ đội hay cán bộ dân chánh?

– Dạ em không biết!

Cái thủ cấp kia lại ngóc dậy lèm bèm:

– Bố đi tập kết mà không biết là bộ

đội hay dân chánh là thế nào ? Thằng này là gián điệp. Bắt lấy nó. – Cái thủ cấp sống rụng xuống và ngáy khò khò, lại ngóc lên luôn với cặp mắt đỏ chạch. Nhưng anh bộ đội kia tiếp:

– Nó còn bé, làm gì biết dân chánh hay bộ đội ? Để yên tôi hỏi – Sao biết ba em ở Hà Nội mà đi tìm ?

– Dạ, em cũng phóng chừng vậy thôi . Nếu em ra được đó thì gặp ai em cũng hỏi. Thế nào cũng có người biết.

Sau một lúc ‘tâm tình’ anh bộ đội bảo:

– Chúng anh sẽ cho em ‘quá giang’ xe, nhưng em phải công tác bù vào.

Thằng Nam vừa mừng thầm vừa hoang mang. Mừng vì được đi xe hơi và hoang mang vì không biết đi đâu và tại

sao tên này lại tốt bụng vậy ?

Nhờ cái sách của bà Phước Lộc Thọ mà Nam biết bắt đầu bịa chuyện và xây thế cờ. Đời là một tấn tuồng. Mỗi người là một kịch sĩ. Đừng quên nhé! Kịch sĩ Nam đã hiểu ít nhiều cái tấn tuồng này nên mới có cái màn ‘ba em đi tập kết’.

Được bữa cơm trắng no lòng, lại được ngồi xe. Công tác lúc này anh bộ đội nói là tay cầm miếng vải ngồi sau thùng xe mô lô tô va, mỗi lần qua một cái ổ gà thì vẩy cho xe sau để phòng, chạy chậm lại để khỏi ‘hông díp’ . Theo các anh giải phóng thì bọn Ngụy chẳng sửa sang đường sá chi cả, cứ để ‘ổ gà thành ổ voi’ xe đảng bác chạy hông cả máy! Nhưng Nam chỉ vẩy được vài lần rồi không vẩy nữa vì lâu lắc mới có một cái ổ gà. Anh bộ đội bảo đó là bị ấn tượng phần đường ở phía Bắc cầu Hiền Lương. Nam ngồi xe

êm đít quá, nên mặc cho nó chạy đến đâu thì đến không đòi xuống nữa. Tóc chưa bạc thì chưa gập. Nam bâng khuâng suy nghĩ.

Một anh bảo:

– Tụi tao không có ra đến Hà Nội đâu. Mà định xuống quăng nào ?

Nam ngắc ngứ một chốc rồi đáp:

– Anh bỏ em ở đâu cũng được .

– Ba mà tên gì ?

– Nguyễn văn Tấn.

– Ờ đúng là người Nam. Bắc gọi là Nguyễn văn Tiến!

Một anh khác cãi:

– Người Nam cũng kêu «iến» vậy ! Ông Nguyễn Văn Tiến, đại diện Mặt

Trận Giải Phóng Miền Nam ở Hà Nội mấy năm đấy.

– Mấy cha đó bố náo, đặt tên tầm bậy để nghi trang. Tên thật ông ấy là gì chứ không phải tên Tiến đâu! Cậu không biết gì cả. Gọi là miền Nam chứ sự thực ra ông ta ra ngoài miền Bắc lâu rồi. Cũng như ông Nguyễn Văn Hiếu với bà Mã thị Chu đang nằm bệnh viện Việt Xô thì mình móc ra , báo Nhân Dân đăng là ở Sài Gòn ra thăm miền Bắc chứ đếch phải ở miền Nam.

– Sao cậu biết giỏi vậy ?

– Khắp Hà Nội ai mà chẳng biết! Mấy cậu miền Nam còn bảo thằng bộ đội tiểu đoàn trưởng Nguyễn Văn Long trình diện Đại Hội Công Đoàn thế giới kỳ đó là bộ đội phục viên ở Nông trường Xuân Mai thuộc F 338. Thôi, tớ không có lộ bí

mật nữa đâu. Bị kỷ luật chết ! Nhưng cậu nên nhớ rằng có những chuyện trong nhà chưa rõ, ngoài ngõ đã tường! Còn đây là chuyện trong nhà ngoài ngõ đều biết tống hết rồi !

Một anh bộ đội lại hỏi thằng Nam:

– Bố cậu có phải tên Tấn thật không ?

– Thật ạ!

– Nếu tên Tiến thì dứt đuôi là người Bắc rồi, còn Tấn đích thực là Nam. Nhưng mà không sao, hể ra Hà Nội là tìm được .

Xe chạy được vài tiếng đồng hồ thì một anh lại hỏi Nam:

– Chúng tao sẽ đến trại Bùi Gia Mật chở tù lên Thái Nguyên, mày có đi theo không ?

– Bùi Gia Mập là đâu ạ ?

– Bùi Gia Mập là Bùi Gia Mập chớ đâu! Nếu mày đi theo xe tao luôn thì tới Hà Nội tao cho xuống còn không theo thì thôi ráng mà cuốc bộ lấy. Ừ, bây giờ có tàu hoả Thống Nhất rồi. Nhưng phải có giấy giới thiệu thì mới mua vé được. Thế nào ? Quyết định nhanh đi. Sắp tới ngã rẽ rồi đấy.

– Tôi đi. Ốc phiêu lưu nổi dậy trong đầu , Nam đáp ngay không suy nghĩ.

Từ lúc vào nhà lão già, anh bộ đội này không có vẻ gì chú ý tới Nam. Nhưng khi lên xe chạy được một chập thì anh ta miễn cho Nam cái nhiệm vụ quơ nhánh cây và kêu xe chạy chậm lại, bảo Nam lên ngồi trên cabine với mình. Nam mới biết anh ta là chỉ huy trưởng (CHT) đoàn xe 6 chiếc môlôtova.

Xe lại bắt đầu trở lại vận tốc bình thường. Anh CHT hỏi Nam:

– Mà bảo ba mà là cán bộ tập kết ?

– Dạ, phải!

– Mà không nói láo chó ?

– Dạ không ?

– Mà bao nhiêu tuổi ?

– Dạ 17.

– Ba mà tập kết 20 năm mà mà 17 tuổi. Vậy ba mà là ai ?

– Dạ em khai gian tuổi để được đi học ạ. – Nam đáp như đã dự tính sẵn trong bụng. Lời nói trơn tru như lươn.

Một anh bộ đội lại bảo:

– Như vậy mà ít nhất cũng 20.

– Dạ em chắc vậy.

Anh CHT khoa tay:

– Thôi được rồi. Tao cứ coi mày là con cán bộ tập kết.

– Dạ.

– Bây giờ tao thêm cho mày là con của Bộ Chính Trị nghe không ?

Nam ngơ ngác không hiểu. Anh CHT nói tiếp:

– Đoàn tao hiện đang khuyết một đội viên. Vậy mày lấp vào cái lỗ hổng đó chịu không ? Chịu thì đi tiếp, không chịu thì tao tống xuống đất . Tập kết tập kết gì tao không cần biết! Chúng nó đi về xứ, miền Bắc khỏi bị phá tán.

– Dạ chịu. Gì em cũng chịu hết, miễn tìm được ba em thì thôi.

– Mà sẽ thế chỗ thằng Điện Thâm.
Mày có biết Điện Thâm là ai không ?

– Dạ không ạ!

– Nó là con trai đại tướng Võ Nguyên Giáp đấy !

Nam giật mình đánh thót quay ngoảnh CHT trăn trăn. Anh ta tiếp:

– Nó tên Điện vì hồi má nó đẻ nó ra thì quân ta đang đánh Điện Biên. Cho nên đại tướng đặt tên nó là Điện Biên để kỷ niệm. “Võ Điện Biên” . Nhưng nó lại giống má nó ở cặp môi thâm sì, nên bạn bè của nó gọi nó là Điện Thâm thay vì Điện Biên, rớt rồi thành danh Điện Thâm luôn. Thế đấy !

Anh CHT kể tiếp:

– Chỉ huy một thằng con đại tướng

còn khó hơn chỉ huy một vạn lính thường mảy hiểu không ? Nó bắt chấp điều lệnh kỷ luật, nội qui gì gì. Nó về nhà chơi rồi nín ở nhà luôn, đi bụi đời nhạc tím nhạc vàng hai ba ngày trở lại đơn vị cũng không ai dám phạt nó. Nó ngủ trưa, kẻo đánh khe khẽ sợ làm mất giấc ngủ cậu cả. Vừa rồi xe đi ngang Huế. Nó xin phép đi tìm quê ngoại nó 1 ngày rồi lặn luôn không thấy trở lại. Quê ngoại nó ở đâu đó tao không biết, chỉ nghe nói là má nó đẻ ở Huế.

Rồi thôi, xe tới ngày đi là phải đi. Cậu Điện ta vắng mặt, tao càng mừng! Bây giờ mảy thay thẳng Điện Thâm nghe!

Nam ậm ờ. Anh CHT cười nhạt:

– Đang là con cán bộ tập kết quèn lại được làm công tử sướng mê còn không chịu à ?

– Dạ em chịu chớ! Nhưng em không nói tiếng trọ trẹ được .

– Ở được đây, như vậy bố con sẽ gặp nhau. Còn cái “tiếng” thì không quan trọng! Đừng nên nói gì hết là xong. Điện Thâm cũng là Điện Cầm luôn.

Anh CHT ngó thẳng Nam một chút rồi gật:

– Mày mặc đồ của nó chắc vừa !

Nam chưa mặc mà đã thấy ngứa ngáy khó chịu trong người . Quân phục VC, nón cối gắn sao vàng là kẻ thù của ba nó, của nó và của cả dân Miền Nam . Làm thế nào nó khoác lên người được ?? Lại còn làm con ông đại tướng, kẻ đối mặt với quân đội Cộng Hoà! Tất cả như một bài toán kỳ quái, nó không muốn cả nhìn mặt bọn lính cụ Hồ này, nhưng nó

nhớ lời bà Phước Lộc Thọ dặn:”Đời là một tấn tuồng”...Bà là vợ tỉnh trưởng bây giờ lại sống chung với một tên cán bộ ở miền Bắc mà bà vẫn gọi “mình ơi” ngọt ngào. Chả tuồng là gì ? Mình mặc đồ lính Bắc có đau là bao, so với bà ?

Nghĩ vậy Nam thân nhiên nói với anh CHT:

– Em rất vinh dự ạ!

– Vậy thì kể từ giờ phút này tên của mày là Điện Thâm, nghe không ? Nhớ lấy .

Nam lại còn đẩy đưa:

– Xin gọi em là “Điện Nam”, có nghĩa là Điện Biên và Miền Nam đều thắng to , có được không anh?

– Được! Nghe cũng hay hay.

Chiều hôm đó tới trại Bùi Gia Mập. Chu vi thật rộng, góc mút mắt, toàn là nửa xốc treo mũi nhọn, tua tủa như hàng ngàn ngọn dáo chĩa lên trời. Trên đầu cổng một tấm cốt phết vôi mang dòng chữ đen loang lổ “trại cải tạo BGM”. Hai bên cổng là hai chòi gác như hai cái nhai còn cái cửa như miệng con gấu, lúc há ra lúc ngậm lại, nuốt tới hàng trăm sinh linh xe cộ một lúc.

Đoàn xe dừng lại chờ xét giấy, mở cổng rồi từ từ lăn vào đậu ở trước sân cò. Quái nhỉ sao đi đâu cũng cứ thấy cái vệt máu tanh tươi này nó cứ loe ra trên đầu người ta , như muốn chụp xuống mặt đất, như cái lưỡi con thuồng luồng muốn quăn nuốt hết cả người và cảnh vật vào bụng nó.

Nam được anh CHT trao cho bộ đồ màu cứt ngựa và cái nón cối.

– Cậu là Điện...

– ...Nam, dạ!

– Cậu phải cẩn thận khi tiếp xúc với tù nghe chưa ? Nếu ai ngạc nhiên vì cách phát âm của cậu , cậu cứ tỉnh bơ nghe chưa ?

– Dạ!

– Phải nói là «Vâng» cho rập khuôn với chúng tao .

– Dạ «quâng»

– Vâng chứ không phải «quâng»

Thằng Nam bắt đầu đóng kịch trong ngôn ngữ. Kịch là diễn lại sự thật y như thật, có pha tí mắm muối. Thằng nào khéo tay thì pha vừa miệng người ăn. Hồi ở trường có đứa đóng vai hoàng tử, khán giả khen «giống lắm» nhưng có ai

biết ông hoàng đó mặt mũi ra sao ?

Bây giờ mình đóng vai thằng con trai một ông đại tướng cộng sản. Nam không biết nó ra sao nhưng phải đóng cho giống!Ồ dễ mà kịch sĩ Nam!

Tên CHT và tên quản giáo đi song song xuống trại giữa lúc tù đang ăn cơm chiều. Kê ngồi trên sạp nứa, người bành dưới đất. Đây là giờ thiêng liêng nhất của tù.

– Coi chừng chào ! – Có tiếng nạt to.

Những người tù đang ăn, buông đũa ngồi “nghiêm”, nếu ngồi xếp bằng thì hai tay để trên bắp vế, còn ngồi chồm hổm thì buông xuôi xuống không được nhúc nhích, hai hàm răng đang ngai cũng ngừng hoạt động cứ để cho thức ăn đầy ứ nằm im trong mồm.

Bỗng tiếng nạt vang lên:

– Thôi chào!

Tù nhân lại cầm đũa để tiếp tục bữa cơm, nhưng cái tiếng hô kia lại vang lên:

– Ngừng ăn để nghe cấp trên chỉ thị!

Tên quản giáo nói:

– Những người có tên sau đây sẽ rời trại ngay bây giờ!

Tên CHT móc giấy trong túi phành ra đọc một hơi mười mấy danh sách không nghỉ. Thằng Nam ngồi ké trên mép sạp nửa lắng nghe. Bỗng tên CHT dừng lại, nghiêng tờ giấy ra ánh nắng và cố đọc nhưng hấn ngắc ngư rồi đưa sang tên quản giáo, bảo:

– Đồng chí coi tên gì đây ?

Tên quán giáo neho neho rồi bảo:

– Ở đây có ai tên Nhan không ?

– Không ạ!

– Hoặc Nhản, Nhàn, hay Nhân gì đó.

Một người đáp:

– Có một anh tên Nhẫn vượt ngục bị bắn chết cách đây mấy tháng chớ không có tên Nhản tên Nhàn gì hết.

Tên quán giáo cau mặt:

– Viết chữ gì như thế này. Nhân không ra Nhân . Nhàn không ra Nhàn.

Tên CHT bảo “Điện Thâm”:

– Cậu học lớp 12, đâu đọc xem nào ?

Điện Thâm cầm tờ giấy đưa lên mắt, nhưng nó không thấy gì hết, những hàng

chữ như những quân hàng di động. Không hiểu sao nó nghĩ đây là tên ba nó bị viết sai đi. Lần trước nó ra đồng tranh nó cũng nghĩ là ba nó nằm ở đó. Lần này nó lại nghĩ rằng ba nó vượt ngục bị bắn chết. Một người kiên cường , tánh nóng như lửa không dễ gì kiên nhẫn chịu đựng sự hành hạ của đám người thú này.

Thằng Điện Thâm đang phóng những ý nghĩ của nó vượt ra khỏi tờ giấy, thì có tiếng hỏi:

– Thế nào, con ông Võ đại tướng ? Đã học hết lớp 12 mà đọc không ra một chữ tầm thường như thế à ? – rồi quay sang quản giáo, hấn bảo:– cứ đọc tới đi. Coi như tên Nhân hay Nhẫn gì đó đã chết rồi. Đồng chí cứ ghi dùm cho tôi một chữ là không có ở trại này.

Một số danh sách được đọc tiếp. Tất

cả hơn 20 người phải rời trại ngay bây giờ. Nhờ nghe câu chuyện giữa tên CHT và tên quản giáo mà Điện Thâm biết rằng những người được gọi tên vừa rồi mang cấp bậc đại tá, nên phải chuyển trại. Điện Thâm mong có ba trong số này. Vì lẽ gì đó cũng được, ba nó chưa chết. Ba nó còn sống sót ở đâu đó. Dù ở đâu, một ngày kia phụ tử cũng sẽ trùng phùng.

Những tù nhân được gọi tên mang xách hành lý lên văn phòng chờ lệnh. Đời thằng sĩ quan chiến bại bị tên địch không đáng xách dép cho mình, chỉ huy. Đau lắm, nhưng làm gì được nữa ?! Cái ý nghĩa “đồng minh” thiệt thấm thía.

Hành lý của họ không có gì đáng một trinh cả. Một người ôm một chiếc mền rách hôi hám. Một người quảy chiếc ba lô có một quai, trên lưng ba lô đeo một cái hộp lon còn dính mấy hạt cơm. Một

người đi lặc lè tay xách một chiếc dép cụ Hồ đứt quai.

Hai mươi mấy ông đại tá chờ lệnh của một tên quân giáo mang cấp bậc thượng sĩ. Tất cả ngồi im lặng, một người đau nặng, ngồi dưới đất tựa đầu vào vách thở dốc.

Một người khác xin quay về trại. Tên quân giáo quát:

– Để làm gì ?

– Thưa cán bộ tôi bỏ quên cái “rút dép”! Tôi xin phép về lấy rồi trở lên ngay ạ !

– Không ai đi đâu cả. Cứ ngồi đấy cho đến lúc lên xe.

Thằng Điện Thâm vọt miệng:

– Ông ở lán nào, cái rút dép để ở đâu, tôi đi lấy dùm cho chú!

Tên quân giáo xua tay, gắt gao:

– Không được đâu “đồng chí”! Bọn này là ghê lắm. Chúng nó cho mật hiệu nhau để đánh úp trại đó chớ chẳng phải cây rút dép gì đâu!

Cuối cùng không ai được rời chỗ.

Độ 9 giờ tối lên xe. Từng người lặng lẽ ra sân như những cái bóng. Họ chui vào sau xe như vào bụng một con quái vật sẽ mang họ đi đâu không biết, mà họ cũng không cần biết. Ở đâu thì cũng không khác ở đây. Quả đất này đã trở thành địa ngục. Lò sát sanh có lẽ là nấc thang chót lên thiên đàng.

Không một câu đưa tiễn, không một cái vẫy tay. Những người ở lại không

được phép ló đầu ra cửa. Mà có ló ra họ cũng không thấy gì ngoài đêm đen.

Một anh tài xế đến trước mặt CHT:

– Báo cáo thủ trưởng, máy hỏng ạ!

– Tại sao thế?

– Báo cáo không rõ ạ, nhưng «đề» không chạy!

– «Đề» thử lần nữa xem!

– Dạ, em đã «đề» nhiều lần nhưng vẫn thế ạ.

Tên quản giáo chạy ra hỏi CHT:

– Có việc gì thế đồng chí?

– Xe hỏng ạ!

Tên quản giáo lầu bầu:

– Chúng nó phá hoại rồi! – Và hắt

quát luôn:– Xuống hết!

Đám tù lút tụt xuống xe lố nhố lao nhao không hiểu chuyện gì. Tên quản giáo quát:

– Xếp hàng hai bên cột cờ, chờ lệnh mới.

Chưa đầy một phút keng khuya lên rầm rĩ. «Có phản động đột nhập trại!» Câu này truyền đi khắp các lán bằng loa điện.

Tù nhân đang ngáy ngủ bật dậy và bị lừa ra sân cờ. Tên quản giáo huấn thị:

– Có phản động mưu đánh úp trại ta. Các anh phải phát hiện ra tên ấy ngay.

Không ai nói gì. Họ mong vấn đề chóng giải quyết để được trở vào ngủ. Sáng còn đi lao động.

Tên quân giáo lỏng lên:

– Đoàn xe Trung Ương vào đây cho chuyển trại một người. Đến giờ xuất phát máy lại hỏng là thế nào ? Tại sao máy hỏng trong một trường hợp lạ lùng như vậy ? Nếu không có bàn tay phá hoại thì đã không có việc này!

Tất cả đều lặng im. Mấy con muỗi bay vo ve như định minh oan cho họ, nhưng chính chúng lại làm cho tên quân giáo phát cáu thêm. Hấn vung tay quả quyết:

– Đây không phải là lần đầu trại này bị phá hoại. Bùi Gia Mậu là ổ phản động còn sót lại trú ẩn. Chúng có liên hệ với những người trong trại này. Chúng tôi đã có hồ sơ từ lâu, nhưng để chúng đi sâu vào tội ác, chúng tôi sẽ tóm luôn một mẻ.

Rồi hắt ra lệnh tiếp:

– Cái anh «rút dép» bước ra khỏi hàng.

Người tù ốm yếu lắc lè bước ra đến đứng trước mặt tên quản giáo. Tên này quát:

– Đồng bọn với anh là ai trong vụ phá hoại này?

Người tù đáp:

– Tôi có biết gì đâu ạ !

– Cái tiếng «rút dép» là một bí hiệu phải không ?

– Dạ tôi...

– Anh không được nói nữa – Tên quản giáo nói với tên CHT – Chúng nó thông tin toàn bằng mật hiệu, ghê gớm lắm đồng chí ạ !

Bỗng anh tài xế đến báo cáo với tên CHT:

– Chúng tôi đã phát máy được rồi ạ !

– Xe hỏng thế nào thế ?

– Dạ lúc đậu, anh bạn quên tắt máy đèn nên điện yếu đẩy thôi chớ không có hỏng máy ạ .

Tên quản giáo khoát tay:

– Các đồng chí có thể lên đường. Anh «rút dép» ở lại. Cả trại đứng nguyên đấy. Nếu không khai đồng bọn sẽ đứng tới sáng.

Xe chạy ra khỏi cổng. Thằng Điện Thâm hú vía. Có phản động đột nhập trại thật đấy, nhưng phản động đã thoát ra hàng hoàng bằng xe hơi nhà nước!

Bây giờ Điện đã khoác áo quân đội

nhân dân, con của đại tướng. Nào phải là phản động!

Xe chạy một lúc có đèn chớp hiệu phía sau xin dừng lại. Rồi từ phía sau đoàn xe một tên đội chạy đến báo cáo với CHT:

- Có một thằng tự vận.
- Tên nó là gì ?
- Dạ không rõ ạ.
- Tự vận bằng cách nào ?
- Nó hô «đ.m. thằng Minh» và đánh cầm đứt lưỡi nhưng chưa chết!
- Vứt nó xuống rộng! – Tên CHT quát – chạy tiếp .

Rồi hắn lấy đèn pin soi trên tờ danh sách, lấy bút bi gạt một cái, lăm bắm: –

Tá ở đâu mà nhiều như bọ thế ? – rồi hỏi tiếp: Nó địt mẹ hay đụ mẹ thằng Minh, ủa bác Hồ? Nếu địt thì nó là người Bắc! Còn đụ thì người Nam!

Tên đội đã chạy đi còn quay trở lại:

– Dạ Bắc thì sao ạ? Thằng này đụ má thằng Minh nhưng lại giọng Bắc!

– Bắc hay Nam cũng phản động thôi! Quảng nó xuống ruộng đi.

Không hiểu sao thằng Nam lại buột miệng hỏi:

– Những người Nam ra Bắc lâu năm cũng nói giọng Bắc được chứ đồ...ồng chí?

Tên CHT đáp:

– Ra Bắc lâu năm nhưng ba mày chưa chắc đã nói được giọng Bắc. Còn tao có

vô Nam bao lâu cũng không nói được giọng Nam. Cũng như mấy thằng tù cải tạo, mấy thấy không ? Nuôi phí cơm chớ đời nào đổi được cái óc đen ngòm của chúng nó. Nó phá hoại, vượt ngục, đánh quân giáo , ăn cắp muối... khiếp lắm!

Thằng Nam lại bắt được mỗi, nói tiếp:

– Đồng chí tài xế bảo là bình điện yếu chớ đâu có ai phá hoại, đồng chí !

– Chúng nó lén bật điện, ai biết được

.

– Đâu có «tên tù» nào lại gần xe mà bật được ?

Tên CHT quát:

– Mà thấy được bọn đó hay sao ?

– Dạ, xe đậu gần trạm gác mà!

Tên CHT nổi câu:

– Gác ngủ gục thì sao ?

– Dạ gác đâu có ngủ.

– Bộ mày muốn bệnh chúng nó hả?
Ừ bệnh thì vô đó mà ở với chúng nó.

Thằng bé giật mình nhớ ra mình là
“con Võ đại tướng” nên tịt luôn.

Chương 5

Điện Thâm thức dậy thì đã sang một ngày mới. Một ngày mới cũ như trái đất, nên chẳng có gì mới đối với nó cả. Vẫn thế, vẫn thế.

Phong cảnh ở đây như rắc một lớp bụi nâu. Đường xe hơi và xe lửa gặp nhau ở đây. Đoàn xe đỗ lại để lấy thêm chất đốt cho người và xe.

Tên CHT hất hàm bảo Điện Thâm:

– Xuống ga kia kiếm gì bỏ bụng, mày!

– Em đâu có tiền!

– Dân miền Nam giàu bỏ mẹ lại kêu không tiền !

– Dạ em và gia đình em đi kinh tế mới từ khi Giải Phóng vào!

Tên CHT trợn mắt:

– Gia đình tập kết lại đi “Ca- Tê- Em” (KTM) à!

– Dạ người ta bắt lắm. Má em van xin nhưng họ không nghe. – Điện Thâm nhanh trí nói trở – Gia đình em phải lãnh 1 cái cốc chim và 3 lít muối đi lên rừng sản xuất.

Tên CHT trợn mắt nhưng dịu giọng:

– À mà cách mạng đang tiến lên quá độ, có khi cũng nhầm! – Có lẽ để đền bù cho sự nhầm lẫn của cách mạng, hẳn móc túi chọn một tờ giấy bạc và bảo: Cầm lấy xuống ga mua chuối bánh hay bất cứ thứ gì bỏ vào mồm được đem lại đây ta chén! Từ đây chạy suốt thì phải chiều mai mới về tới Hà Nội. Ở đó tha hồ mà ăn tươi .

– Ở thủ đô «ngày mai ăn khỏi trả tiền» hả đồng chí?

Tên cán bộ không hiểu giai thoại chế diễu trong sách nên trừng mắt:

– Thủ đô nào ăn khỏi trả tiền? Bố lão!

Thằng Điện Thâm giật mình đánh thót: không nên đùa! Lỡ lời đuôi «kịch sĩ!»

Nó cầm tờ giấy bạc, đưa lên mắt xem và hỏi:

– Giấy này bao nhiêu đây, thủ trưởng?

– Hai hào chỉ đấy! Đã giải phóng cả năm rồi không biết à ?

– Em đi kinh tế mới có thấy tiền bạc bao giờ ?

Rồi nó lúi thủi đi về phía ga lèo tèo ba cái hàng nước vối vối mấy cái bát sành. Từ ngày giải phóng vào

Ruồi bâu lên mấy cái vỏ chuối dưới chân bàn, bay tủa ra như một giàn nhạc tí hon chào khách quý.

Bà hàng nước chít khăn nâu đơn đả mời:

– Anh giải phóng về chơi quê ta đấy à ? Mời anh xơi bát nước !

Điện Thâm dừng lại, ngồi vào bàn thong thả nâng chén hóp từng ngụm. Nước chát chát, nhưng vừa đói vừa khát, nuốt cũng ngon.

Xong rồi, đứng dậy oai hùng cất bước.

Bỗng nghe tiếng chân chạy phía sau:

– Anh cho tiền nước ạ!

Điện Thâm ngạc nhiên trước cái bàn tay rắn rúm chìa ra run run. Điện đặt tờ giấy trong lòng bàn tay già và nói:»cảm ơn cụ».

Nó không kịp nghĩ gì khác. Nó chợt hiểu ra, tiếng mời ở đây không có nghĩa như ở trong Nam. Hơn nữa đây là cửa hàng nước không phải nhà riêng.

Nó đi đến trước cửa ga, đứng ngơ ngơ

ngáo ngáo không biết để làm gì thì thấy một tấm bảng đỏ lói mang những dòng chữ vàng choé. Đây là cái lối của họ. Mắt Điện đã từng quen nhìn ở Sài Gòn và những chợ – đã đi qua – bảng đỏ và sao vàng. Đỏ là máu, vàng là vàng lá và vàng khối. Muốn có vàng nhiều phải đổ máu. Lãnh tụ CS, tên nào cũng giàu sụ là nhờ máu của chiến sĩ và cán bộ của chúng đổ ra. (Tiền của chúng rồi sẽ mua hết bọn tư bản. Nhưng tư bản nhầm tưởng rằng họ sẽ chinh phục, bắt CS phải đầu hàng vì...tiền!)

Một tiếng còi thét lên như tiếng con lợn bị chọc tiết, làm Điện giật mình. Nhưng nó cũng cố xem qua những dòng chữ:

“Nơi đây, đồng chí Lê Duẩn đã từng làm công nhân tàu hoả năm 1933 để xây dựng cơ sở đảng. Cũng chính năm này

đồng chí bị bắt đày đi Côn Đảo ...” Tiếng tàu hoả lại éo lên làm Điện ngưng đọc.

Điện định quay trở lại, nhưng sức nớ ông CHT đưa tiền cho đi mua chuối, bánh, lữ đã uống nước với hết một hào rồi. Còn một hào làm sao mua nổi bánh, chuối đem về .Nhưng tô nước với đã một hào thì với một hào còn lại làm sao mua được món gì để bỏ vào bụng, nhất là cái bụng từng quen thắt như đám lính này ?

Tuy vậy, hãy thử thời vận xem sao. Nghĩ vậy Điện quay lại hàng nước hỏi giá một nải chuối. Bà cụ trả lời bằng một câu hỏi:

– Đẳng nớ xài giấy chi đấy ?

Điện hiểu và đáp ngay:

– Giấy miền Bắc chính cống ạ!

– Giấy cụ tôi không quen.

– Giấy đức thánh Trần đâu còn nữa
ạ!

Bà cụ cười giơ cả lọ ra:

– Anh nói rứa rằng không còn? Một
đức thánh ăn 10 cụ ở đây này!

Điện giật mình đánh thót, quay mặt
ngó quanh. Thấy năm bảy người đi tới,
Điện đưa tay sờ nải chuối vàng hươm, vờ
hỏi để lấy oai:

– Chỗ này cụ tính bao nhiêu ?

– Tôi không biết giá!

– Sao cụ treo bán?

– Treo thì treo nhưng bán thì không
bán!

– Thế cụ biểu không cho khách à ?

– Có loại khách tôi biếu không .
Nhưng đằng nó không phải là loại khách
ấy.

Bà cụ nhìn chăm chăm vào cái nón
của Điện làm Điện nghe buốt tới óc.
Điện hiểu bà cụ muốn ngấm nói gì với
Điện. Cái sao vàng trên nón làm khổ
Điện nhưng bằng cách nào nói cho bà
cụ biết cái bụng của mình.

Đám người đi qua. Họ cười nói rân
ran, giọng nói nặng chình chịch. Điện
không nghe ra họ nói gì. Y như họ là
người ngoại quốc vậy .

Điện hỏi : Cụ bán cho cháu một hào
chuối hoặc bánh được không ?

– Chuối làm gì bán có một hào ? Chả
nhẽ tôi lại bán cho ông nửa trái à ? Đời
này có ai mua nửa trái chuối không ?

Điện tìm cách thuyết phục bà già:

– Cháu không có tiền cạ à.

– Ăn cướp của người ta, chở đầy xe chở về ngoài ấy, mà kêu không tiền à?

Bà già lại nhìn cái nón cối của Điện với cặp mắt gay gắt. Một chốc, không hiểu sao bà lại bảo:– Thôi bẻ trái đu đủ cuối nải chuối, tôi bán rẻ cho đó. Điện bẻ trái chuối và đưa tiền cho bà lão. Bà không nhìn, đút vào dưới nắp tròng bằng tre hỏi:”mặt mũi râu ria ai thế này?”

– Cụ Hồ đấy.

– Cụ Hồ nào ?

Điện dậm chân:

– Giải phóng cả năm rồi bà chưa biết cụ Hồ là ai sao ?

– Làng tôi ở gần rú rậm, có cụ Hồ chớ không có cụ Hồ!

Điện cầm trái chuối về đưa cho anh CHT và thuật lại câu chuyện. Anh CHT bẻ nửa trái đưa cho Điện, không nói mắc rẻ, chỉ chép miệng:

– Bà già lạc hậu lại ở ngay quê đồng chí tổng bí thư. Rồi móc đưa cho Điện tờ bạc khác– mày đi mua hai cái bánh ú.

Điện bảo bánh ú đang quán hết rồi. Thực ra Điện không muốn trở lại để nghe bà lão mắng mỏ. Tuy trong bụng không thích nhưng ngoài mặt phải làm ra vui. Đời là một vở tuồng. Câu nói của bà Phước Lộc Thọ là một nguyên lý để sống như nguyên lý Archimède trong vật lý, Pythagore trong hình học vậy.

Xe lửa ở phía Nam đỗ lại ở ga. Nó

mang dòng chữ bên hông vàng ngoách, trong bụng nó là gạo, TV, tủ lạnh và tù. Những thứ ấy chở ra Bắc. Đó gọi là con tàu Thống Nhất.

Điện lên xe. Không biết suy nghĩ những gì. Đầu trống mà bụng cũng rỗng. Anh chỉ huy trưởng cứ lâu bầu về bà già lạc hậu ở quê đồng chí tổng bí thư.

Xe chạy nhanh. Đường không xóc nhiều. Điện định bụng sẽ bình tĩnh xem cây cầu Hiền Lương ra sao nhưng khi mở mắt thì đã qua khỏi lâu rồi. Đứa con đi tìm bố bây giờ đã lọt ra đất Bắc XHCN. Rồi cái gì sẽ tới ?

Điện nhớ mẹ và hai chị. Không biết bây giờ họ ở đâu? Chị vượt biên có thoát không ? Mẹ có về quê ngoại được không ? Lòng cứ dậy lên cuộn tơ vò. Cái thiên đường kinh tế mới bây giờ có thêm mấy

cái lò thổi rèn đúc cuốc chim cho dân miền Nam đi xây dựng xã hội chủ nghĩa bằng những tấm tôn nằm úp trên những sườn nhà xiêu vẹo do những bàn tay đàn bà dựng lên.

Tên Lê Duẩn là đồ tể áo quần sạch sẽ nhưng nó uống máu người không biết tanh. Nó là tên cướp mặt mũi bình thường nhưng tay nó đã đốt phá sạch xóm làng miền Nam. Chính nó !

Dân Nam kỳ gọi nó là con heo. Dân miền Bắc kinh hãi nó nhất. Nó ăn nói như chó táp nước bèo, học hành chẳng ra chi, nhưng sao nó lại làm chúa một xứ, tại sao có những tên Nam Kỳ học thức lại quì lạy nó coi nó như cha?

Điện tự hỏi rồi ngủ vì mệt mỏi ê chề. Giấc ngủ không biết kéo dài bao nhiêu năm nữa!

Nó tưởng đã qua hàng thế kỷ, nhưng khi nó mở mắt ra thì nó vẫn thấy đoàn tàu đậu ở gần cổng xe lửa với cái tấm bảng đỏ choé mang thành tích của đồng chí “tổng bí thư Lê- con- heo”

Đoàn tàu dài dằng dặc đã đến đỗ ở ga không biết từ lúc nào, đầu tàu hướng về phía Bắc.

Không hiểu sao nó nghĩ rằng trong những toa tàu này có ba nó. Ông ấy bị xiềng chân trói tay vút nằm chung với những người khác như nó đã thấy. Ủ, có khi mình sẽ gặp ba ở đây. Ý nghĩ này làm nó tỉnh ngủ và trở thành táo bạo. Nó muốn chạy ào vào đoàn tàu và tìm ba nó trong các toa. Nhưng thấy chung quanh toàn là màu đỏ và những người đội mũ đính sao vàng thì ý nghĩ này dịu xuống ngay. Bên cạnh nó anh CHT đang lim

dim đôi mắt ra chiều suy nghĩ. Bổng nó hỏi:

– Anh có tiền không , em đói quá!

Anh CHT mở choàng đôi mắt, gật gù nhìn nó:

– Tao cũng đói. Nhưng bánh trái ở đây đắt quá. Gì mà tới 2 hào một quả chuối. Dồn đầy bụng phải mất bao nhiêu?

– Thôi để em lại đó hỏi xin mấy cái bánh ú thi.

– Ồi bậy nào, lính bác Hồ không được làm thế ! – Nói rồi anh CHT móc túi áo lấy tiền – Đây là khẩu phần ngày mai. Nhưng tạm ứng cho ngày nay, mai sẽ tính – rồi đưa tiền cho thằng bé.

Thằng Điện chạy bay trở lại ga. Bà hàng nước vẫn còn đấy, nhưng chuối bánh đã biến đi hết. Điện hỏi:

– Mấy cái bánh ú hồi nãy đâu rồi cụ ?

– Bán hết rồi. Mấy cái thiu họ cũng mua. Không biết để làm gì?

Thằng bé thoáng nghĩ và nói ngay:

– Chắc là mua cho tù cải tạo chứ gì.

– Ừ, tù mà được bánh đó cũng là quý rồi.

– Ba cháu không ăn được đâu . Thằng Điện buột miệng nói.

Bà lão nhìn nó:

– Cậu có ba đi cải tạo à? Trại nào thế ?

Thằng Điện xua tay rồi rít:

– Không ! Không, ba cháu đi tập kết.

– Người trong nớ thì đã về lâu rồi. Sao cậu còn ra đây.

Thằng Điện suýt lòi đuôi kịch sĩ, nói luôn một tràng như để thoát bầy:

– Ba cháu còn công tác ngoài Hà Nội, chưa về. Cháu đi nhờ xe quân sự ra tìm ba cháu. Đi đến đây thì hết tiền ăn quà. Đói quá. Bây giờ chỉ còn có nhiều đây. Anh chỉ huy trưởng đoàn bảo cháu đến mua bánh!

– Bánh hết rồi. Chỉ còn mấy nải chuối sống. Hai hào một nải.

– Cụ cho cháu xin một nải. Thằng bé móc tiền đưa và lấy nải chuối xanh ngắt từ trong tay bà cụ.

Tiếng còi tàu oéc lên inh ỏi. Tàu Thống Nhất lại đi. Những toa tàu đóng cửa kín mít bị lòi sau cùng. Không biết sao nó có ý nghĩ mãnh liệt: “Ba ở trong những toa này!”

Trở lại gặp anh CHT, đưa nải chuối xanh. Anh ta nói:

– Chuối này chỉ để dẫn bụng người chết, chớ mình ăn sao được ! – Rồi bảo: Thôi lên ngủ tiếp là hết đói. Chừng vài giờ nữa, chúng nó bốc hết mấy cái thùng đại tá ở trại Kiên Hà trở ra đây, mình đi thẳng về Hà Nội. Em sẽ gặp ba em nội nhứt ngày mai. Sướng nhé! Ráng nhịn đói.

Anh CHT nói một đường, thẳng Nam nghĩ một ngả, nhưng nó cũng thấy sung sướng vì những tiếng “gặp ba em”.

Chương 6

Anh CHT bảo:

– Bây giờ mày không thể xài tên “Điện Thâm” nữa nghe chưa!

– Tại sao vậy anh?

– Vì đây là Hà Nội.

Thằng Nam mừng rỡ thật tình hay đóng kịch, nó cũng không biết.

– Như vậy là em đã biết được thủ đô của nước mình. Lâu nay em chỉ ước mơ

có ngày được ra Hà Nội để thăm di tích lịch sử Hồ Hoàn Kiếm.

Anh CHT bảo:

– Bây giờ Hồ Hoàn Kiếm xưa rồi, không ai tham quan nữa. Người ta đi viếng lăng bác hiểu chưa ?

– Dạ em có nghe, nhưng không biết nó ở đâu .

– Thì ở Hà Nội chứ còn ở đâu. Nhưng phải có giấy giới thiệu cơ quan đấy. Đi vào chỗ tôn nghiêm thì phải có tổ chức.

Thằng Nam tỏ ra có khiếu đóng kịch hơn bao giờ hết:

– Em coi cho kỹ rồi về thuật lại cho các bạn nghe.

Anh chỉ huy trưởng lắc đầu:

– Không được đứng lâu đâu mà nhìn bác!

– Ủa sao vậy anh?

– Vì người đến viếng đông lắm . Phải chờ tới phiên. Nếu ai cũng đứng lại lâu như coi hát thì đoàn người dài ra tận Bến Hải. Cho nên vào đó, chỉ được đi chậm, chân bước mắt ngó thế là ra ngay. Vậy là phúc rồi. Biết bao nhiêu người chết rồi mà không được viếng lăng bác đấy.

Thằng Nam làm thỉnh. Đầu óc nó như một mớ bọt xà bông phồng lên rồi xẹp xuống tan ngay.

Xe đỗ lại, anh CHT bảo:

– Đây là cửa ngõ vào thủ đô. Em xuống đi bộ nhé! Xe này vào thành sẽ phải trình giấy cho trạm gác, em không qua lọt đâu. Vì thằng Điện Thâm, con ông

Giáp, lẫn ông Giáp, nhà ở trong thành, lính gác đều biết mặt. Môi nó thâm, môi em đỏ. Chỉ một cái dấu riêng đó đủ lộ rồi. Anh tiếc là không làm gì khác hơn được để giúp em tìm bố, một cán bộ trung kiên của Miền Nam bất khuất anh hùng tập kết....

Anh CHT nói một đoạn văn chương theo kiểu báo Nhân Dân mà Nam từng đọc.

Nam nói:

– Em xin cảm ơn anh !

– Em cứ đi thẳng đường này thì vào tới ga Hàng Cỏ.– Anh CHT dặn dò cẩn thận – Đừng quẹo trái quẹo phải chi cả. Đi cho đến chùng đặng đường Nguyễn Thái Học, dừng lại ở ngã tư có đèn chớp chỉ đường. Rồi quẹo trái, nhớ quẹo trái

là đường Nguyễn Thái Học nghe. Đi đến chợ Giám, không xa đâu. Từ miền Nam ra đến đây còn đi được , sá gì một quãng đi bộ. Tới chợ Giám hỏi Ban Thống Nhất ở đâu. Vô đó hỏi tin tức ba em. Nhớ chưa?

Bỗng anh CHT dừng lại đưa tay dấm dấm đầu:

– Mà quên nữa. Ban Thống Nhất đã giải tán vì nước ta đã giải tán rồi, ủa đã thống nhất rồi. Còn cái ông trung ương chủ nhiệm cái Ban ấy thì lại đi cải tạo vì sai lầm xét lại cùng phe với Kơ– rút– xép.

Thằng Nam kêu lên:

– Ủa sao kỳ vậy ?

– Có gì là kỳ. Chống đảng thì thế. Ông ta theo chủ nghĩa xét lại của Kơ–rút–xép ...gì đó. Anh chỉ nghe đồn thế chứ không rõ đầu cua tai nheo ra sao.

Nhớ đừng có hỏi tên ông ấy mà bị “liên quan” nhé!

– Thôi đi đi cho được việc ! Cố gắng tìm bố nhé ! Mai này anh có vô Nam đừng có quên anh nhé. Muốn tìm anh thì đến cục vận tải quân đội.

– Dạ, em cảm ơn anh. Em sẽ tìm anh.

– Anh sẽ đưa gia đình vô Nam sản xuất. Ở ngoài này đất hiếm khó sống lắm!

– Dạ, anh vô Nam em sẽ bảo bố em cho anh 2 công đất.

– Được rồi. Chỉ nói thế cho vui chứ XHCN sung sướng như thiên đàng , còn bỏ đi đâu. 2 công đất bằng mấy sào ngoài này?

– Dạ, em không biết.

Nam bước xuống mặt đường ẩm bàn chân với ý nghĩ “chắc sẽ tìm được ba nay mai”.

Anh CHT đóng cửa , xe vút đi. Anh còn thò đầu ra vẫy tay:”nhớ anh nhé! cục vận tải quân đội” .

Nam lủi thủi đi. Đây là thủ đô Hà Nội. Nam không còn là Điện Thâm nữa mà trở lại là Nam. Nam không có ông bố tập kết mà chỉ có người cha bị cải tạo.

Đi đâu bây giờ? Cứ đi như những người khác . Với vẻ mặt bình thường, tuy trong lòng xáo trộn hoang mang . Nhưng ý định đi tìm cha làm cho Nam vững lòng và vững bước. Từ thanh xuân chí ử bạch phát...

“Không có gì khó. Chỉ sợ lòng không bền...”

Đường sá nhà cửa phố xá ở đây cũng như Sài Gòn chứ khác gì, chỉ khác có cái lá cờ. Mà cờ khác thì khác tất cả. Đầu óc lẫn tim gan.

Nam vừa đi vừa ngó chừng . Một đoàn tàu hoả chạy vượt qua rồi chậm lại . Nam thấy người đông như kiến cỏ đứng lúm xúm bên những toa tàu. Người công an la hét để giữ trật tự, nhưng đám người dường như không nghe.

Tiếng loa vang vang:

“Chuyến tàu Thống Nhất sẽ khởi hành xuôi Nam vào lúc 12 giờ trưa...”

Tiếng loa làm bừng nhớ những chuyến tàu ra miền Trung của ga Sài Gòn chào mừng khác bằng bài Về miền Trung của Phạm Duy.

Về miền Trung, miền thù dương
bóng dừa ngàn thông.

Cái dư âm ngày xưa như những mũi
kim châm chích trái tim non, một thời
đã từng dừng lại trước cổng ga để nghe
đến dứt bài hát rồi mới đi đâu thì đi.

Bây giờ là sự trái ngược:

Nam thấy hàng chữ lớn ở trên mặt
tiền “ga Hàng Cỏ” và người ùn ùn đến
như nước vỡ bờ. Chiếc loa lại tiếp tục
oang oang:

– Các đồng chí miền Nam hãy từ từ.
Bây giờ Sài Gòn là thành phố Bác sớm
muộn gì các đồng chí cũng về quê...
không nên chen lấn.

Nam đói bụng, mỗi chân nên tìm
một chỗ ngồi nghỉ. Cái tam cấp vào cửa
chính nhà ga là thiên đàng. Nam ngồi

phệch xuống đó nhìn ngó tứ bề lạ hoắc với lá cờ đỏ phất phơ trên những dãy phố và nóc nhà ga.

– Em đi tìm ba em tập kết! – Nam nói thầm trong bụng để có ai hỏi bất ngờ thì bật ra, khỏi sợ bị lộ tẩy là “kịch sĩ”.

Mấy đứa bé bán báo rao lanh lảnh:

– Báo đây thầy! Báo Nhân Dân đây thầy ! Báo Nhân Dân mới ra lò nóng hổi vừa thổi vừa đọc . Đồng bào miền Nam đang phấn khởi xung phong đi xây dựng kinh tế mới....Liên Xô vừa gửi sang ta 2 tấn bông băng và thuốc sát trùng để băng bó vết thương chiến tranh...A lô! Báo Nhân Dân phát hàng khắp Nam Trung Bắc . Báo này là của trời cho ...Ai mà không đọc ồm ồm o gầy mòn !...

Nam muốn đọc nhưng không biết

làm sao mua. Thời may có một người mua một tờ liếc qua rồi bảo:

– Tin này đọc rồi. Và gác tờ báo lên chậu kiểng bên cạnh chỗ Nam ngồi rồi bỏ đi.

Nhưng bây giờ Nam lại không muốn nhặt nó lên để đọc. Dường như mó tới bắn tay. Đọc thì bắn mắt.

Người ta vào bên trong ga ào ào. Theo nhu chiếc loa vừa la ó thì chắc đây là những người Miền Nam về quê. Đã gần một năm “giải phóng” rồi mà người Nam ra Bắc vẫn còn đọng ở đây. Hay là họ không muốn về cái quê Mỹ Ngự ?

Bỗng có tiếng la ở góc đường chỗ có cái hàng rào bằng gỗ chắn ngang làm ranh giới sân ga. Nam ngó sang thì thấy một người đàn bà đang nịu áo một trụ

đàn ông . Người đàn o trườn tới cổ giằng ra, nhúng nhằng một lúc làm cái vạt áo sau đứt lìa nằm lại trên tay người đàn bà. Bà ta vung nó lên cố đập vào lưng người đàn ông, nhưng không kịp, người đàn ông đã vọt tới trước, và chạy bay, lẩn trong đám người.

Người công an đứng bên thêm quát:”trật tự”! rồi chạy tới chỗ người đàn bà. Một người khách nó ngang và lăm bắm:

– Lại một cặp chồng Nam vợ Bắc.

Nam cố ngồi nép vào chậu kiểng để nhìn. Nhưng cần gì phải nhìn. Người đàn ông kẹt trong đám đông nên không thoát đi đâu được. Người đàn bà thừa thắng vọt tới tóm lấy cổ áo của chàng ta. Họ cũng còn trẻ. Khoảng hơn 40.

Người đàn bà gào lên:

– Anh định trốn tôi hả? Có mà lên giờ!

Người đàn ông đã không chạy được đành quay lại đối thoại:

– Không trốn ai cả. Đừng làm thế!

– Làm thế bĩ mặt nhau phải không?
Hai con rồi...

– Tôi nuôi.

– Nuôi sao không dắt đi theo về quê?

Người đàn ông không nói suông được, đành ngắc ngứ:

– Đã bảo để tôi về thu xếp rồi rước vào!

– Chó mà tin. Các ông miền Nam chuẩn hết.

- Chuồn cái gì? Người ta về xứ!
- Về xứ mà bỏ vợ con à?
- Ai bỏ mà bảo bỏ?
- Không bỏ sao đi không cho hay?
- Cho hay rồi kéo níu không đi được!

Người công an đến can thiệp:

- Thế nào? Nói rõ nguyên nhân nghe. Độc lập Thống Nhất rồi, Nam Bắc một nhà, làm thế mất hết danh dự.

Người đàn bà lên tiếng:

- Anh ta cưới tôi có ủy ban chứng nhận.
- Biết rồi! Hai con. Rồi sao nữa?
- Anh ta trốn tôi!

Người đàn ông lên tiếng:

– Tôi không trốn. Bảo ả đợi tôi về thu xếp sẽ rước vào.

– Anh ta nói điều. Trước khi anh ta trốn, cãi nhau một trận kịch liệt. Anh ta đánh tôi sưng cả mặt. Rồi đấu dụ bảo tôi ở lại chờ...Tôi biết anh ta sẽ khai tên khác để lừa tôi.

Người đàn ông hăm hăm nét mặt:

– Tôi không nói điều. Người ta nói điều với tôi. Bảo là 2 năm hoá ra 20 năm.

Người công an nhỏ nhẹ với gã đàn ông:

– Đó là chuyện lớn. Còn đây là chuyện nhỏ. Bây giờ đồng chí tính sao?

– Tôi về rồi sẽ tính.

– Thôi xin mời cả hai về đồn sẽ giải quyết. Bây giờ gàu sắp lăn bánh rồi.

Người đàn bà nói:

– Tôi không có vé.

– Vấn đề vé không quan trọng, giải quyết vấn đề ổn thoả, cả hai anh chị sẽ có vé xuôi Nam.

Người công an vẫy tay. Người đàn bà đi theo. Người công an hỏi:

– Quê chị ở đâu thế?

– Hà Đông, Thường Tín, Thanh Lạc.

– Ở cũng gần ga thôi. Lên ga xếp cũng tiện!

– Nhưng ở đó không thể lên chuyến tàu Thống Nhất được mà phải ra ga Hàng Cỏ. Anh ta mua vé có một mình ... rồi ... ối giờ ơi! Bắt lấy nó. Nó chạy trốn vợ con đấy...– Người đàn bà đang tỉ tê kể lẽ bỗng quay lại kêu ầm lên – Bắt lấy nó!

Quân trốn vợ, trốn con. Quân đồn mặt.
Nhân dân miền Nam anh hùng tất trừ
hắn. Hắn là là ...là.

Người đàn bà giận quá lắp bắp.

Anh công an vẫn kiên nhẫn:

– Chị đừng gào to thế. Đừng chửi bới
mất thể diện cán bộ Miền Nam thành
đồng Tổ Quốc.

– Thành đồng gì mà lừa con bịp vợ.
Chúng nó hỏi bố đâu, tôi biết nói sao?

– Thì cứ nói như anh ấy vừa nói, là
về rồi sẽ trở ra rước!

– Không đâu! Anh ta ra khỏi lỗ vổ vế
đấy.

– Thôi được rồi, chị nên hạn chế. Để
rồi mai này còn ăn ở với nhau làm sao
nhìn mặt?

– Hấn không có trở lại đây đâu mà ăn với ở!

Người đàn bà bù lu bù loa làm cho anh công an phải đứng lại nghe lâu lắc.

– Hơn năm năm trời ở với tôi, không ngày nào anh ta không chửi miến Bắc là quân ăn mày. Đồ đều đủ thứ. Hấn còn chửi cả Trung Ương và Chánh phủ. Tôi dọa thừa ủy ban. Hấn cò giục: thừa đi cho tôi nhờ! Bây giờ hấn có sợ ai! Huy chương hấn còn vứt lại đấy bảo tôi bán lấy hoặc đổi ký thịt lợn mà sống lấy.

Người công an biết vấn đề không thể giải quyết ngoài đường nhưng cũng không thể rút đi, còn người đàn bà thì cứ như túm được đối tượng, cứ kể tội làng nhàng ra. Khách đợi tàu hoặc trẻ chuyển bu lại đông nghẹt, đứng thành vòng tròn chung quanh anh công an và người vợ

ông cán bộ Miền Nam.

Một người có tuổi nói với anh công an:

– Xã tôi cũng có một vụ như vậy. Anh chồng tập kết có vợ trong Nam, xa nhà thiếu thốn tình cảm. Những 20 gan sắt dạ đồng cũng phải nhũn. Còn bà vợ thì có chồng đi giải phóng miền Nam không tin tức. Anh chị có quan hệ nhau, ban đầu thâm lén rồi dần dần khó khăn. Chánh quyền thấy cũng hợp lý nên không làm khó khăn. Hai bên đã có con. Anh chàng cũng thương vợ con. Nhưng mà khổ cái là một cảnh hai quê, dè dặt! Đùng một cái thống nhất. Anh ta nói với chị:”Tôi trả chồng chị lại cho chị đó, chị trả tôi về cho vợ tôi nhé! Chị chàng đau khổ nhưng còn làm sao được. Ăn ở cũng hợp lý mà chia tay cũng hợp tình.

Chị nói một câu có lẽ cụ Hồ nghe cũng rùng mình:”Giá đừng thống nhất!”
Cả ủy ban ngẩn ngơ nhưng làm gì được ?

Người công an muốn chấm dứt câu chuyện không đâu, hỏi:

– Rồi sao ?

– Không biết sao, nhưng không thấy ai nói gì nữa. Người Nam tính tình ngay thẳng, không quanh co. Cơ hội này họ về có trời mà cản.

Chuyến tàu xuôi Nam đến giờ khởi hành. Còi oéc lên xé không gian nhu con dao cắt đứt câu chuyện.

Thằng Nam đứng dậy, miệng lẩm bẩm:”Giá đừng Thống Nhất!” rồi nó đi theo sự chỉ dẫn của anh CHT. Nó hỏi một người khách:

– Đi thẳng đường này đụng Nguyễn Thái Học phải không bác?

– Đúng đấy. Cứ đi thẳng là tới Nguyễn Thái Học. Đừng rẽ trái là đụng Lê Hồng Phong, lạc đường tìm không ra.

Nhưng không hiểu sao nó đi một lúc lại đụng bờ Hồ. Nó biết đây ở Hồ Hoàn Kiếm vì có tấm bảng chỉ đường to dựng ở mép hồ bên cạnh gốc điệp già có một nhánh khảnh khiu như một cánh tay thò ra mặt nước.

Đây là Hồ Hoàn Kiếm. Nơi con rồng từ dưới nước bay lên trả cây gươm lại cho vua Lê. À mà vua Lê gốc người Mường. Con vua Lê giết Nguyễn Trãi vì cô gái tên Thị Lộ bán chiếu gon.

Chính nó là con rắn báo oán như Lan Khai viết trong sách mà ông thầy Quốc

văn đã đem ra giảng cho Nam nghe. Rồi một ông thầy khác bảo vua Lê là người Mường chứ không phải là người Việt Nam . Những chuyện trong bài học bây giờ bước ra mặt đất, nghe chừng như bớt đi sự linh thiêng mà gần với thực tế hơn. Đây là hồ Hoàn Kiếm nước xanh có cây cối chung quanh bờ. Ngược lại cũng có chuyện buồn cười. Như tiểu sử Thủ khoa Huân nghe oanh liệt vô cùng, ngâm thơ trên đoạn đầu đài trước khi chịu chết, nhưng khi thấy bức tượng đá của ông dựng ở thị xã Mỹ Tho thì Nam giật mình thon thót: tưởng là ông Tây nào chứ. Trời ơi Thủ khoa Huân mà người ta cho mặc pa- đờ- xuy- đờ- in!

Cái hồ Hoàn Kiếm nghe trong lịch sử thì thật là thiêng liêng nhưng khi thấy thì Nam không hiểu tại sao trong một cái ao con như thế lại có con rồng nằm dưới

đáy? Và bay lên đỡ cây kiếm cho vua Lê
rồi từ đó Hà Nội có tên Thăng Long.

Cùng ngược mắt về phương Thăng
Long thành cao đứng

Trong khói sương chiều

Nhị Hà còn kia, Nhị Hà còn đó...

Lũ quân chàng Tô sập cầu trôi đầy
sông

Tháp đây!

Gươm thần đâu dưới nước biếc...

Bài hát của ai làm hay thật nhưng cái
khí thiêng trong bài hát còn cao siêu biết
mấy nếu dừng đến Thăng Long mà chỉ
nghe thấy nó, tưởng tượng thấy thanh
gươm thần, thấy cổ Tháp và cái nước
biếc của nó thôi.

Đi buôn bán thì trăm nghe không bằng một thấy. Còn nghệ sĩ thì chỉ nên nghe đừng nên gặp chán chương.

Nam ngồi trên chiếc băng đá ngó ra mặt hồ. Màu nước xanh biếc như một tô rau câu xanh lớn. Ở giữa hồ là một tàng cây cổ thụ che gần khuất một mái ngói rêu phong. Tất cả đứng trên cù lao nổi vào đất liền bằng một cây cầu gỗ cong cong sơn đỏ loét. Ở ngay đầu cầu bên phía đất liền, cắm thẳng đứng một thân bút cao ngang ngọn cây.

Nghe nó thời vua chúa thanh trị, trong một khoa thi có một thí sinh đỗ trạng nguyên với một bài luận tuyệt bút nên vua truyền dựng cây tháp bút để kỷ niệm danh dấu trí thông minh của dân tộc. Nay có còn không ?

Người qua kẻ lại đông đúc. Xe đạp

vô số. Áo nâu chen lẫn áo trắng áo màu. Nam đói. Khi đói thì trước mắt không có gì đẹp được . Nam có bao giờ nhịn đói mà phải ăn một trái chuối và uống một tô nước với cầm hơi như vừa qua. Tưởng cơn đói đến thế là cùng. Nhưng bây giờ Nam thấy đói hơn nhiều. Đói cồn cào, đói xót xa, đói mờ con mắt. À ra cái đói nó là thế đó.

Quanh đây hàng quán cũng nhiều. Nhưng làm sao mà vào. Trong bài học tả chân, Nam đã từng đọc Nguyễn Công Hoan, thấy Hà Nội ở thời Ất Dậu một người sang trọng vào nhà hàng ăn no đến nỗi khi vừa ra khỏi cửa là nôn thốc ra. Rồi mấy người ăn mày chạy tới chia nhau đồng ói.

Nam đọc đến đấy xếp sách lại, không dám đọc tiếp.

Ngòi bút của nhà văn “tàn nhẫn” quá. Cái chuyện đói trong sách bây giờ lại chính là của Nam, ở ngay nơi đã từng xảy ra năm ấy.

Nếu bây giờ được nải chuối xanh của bà hàng nước thì Nam sẽ nhau nuốt như cao lương mỹ vị ngay.

Mấy đứa trẻ đi nhớn nhoe quanh bờ hồ. Không phải là đám trẻ đánh giày. Ở đây ít thấy người mang giày. Họ toàn mang dép cao su thứ dép mà dân Sài Gòn đã cho vào ca dao ngay từ quân “giải phóng”

Dép râu nghiền nát đời trai trẻ

Nón tai bèo che khuất nẻo tương lai.

Một nhà triết học phương Tây đã viết: “Cái yếu của kẻ mạnh chính là bạo lực”. Kẻ mạnh không có lý nên phải dùng

bạo lực để đàn áp.. Giết và tù không giải quyết được vấn đề gì. (Người CS biết điều này qua bản thân của họ thời thực dân nhưng tại sao họ vẫn đi theo dấu chân của thực dân Pháp? Họ thoát khỏi Côn Đảo để lập lại một Côn Đảo khác tàn bạo hơn. Họ ca ngợi việc phá ngục Bastilles của Pháp, nhưng chính họ đem những mảnh gạch vụn của Bastilles về xây những Bastilles khác to lớn hơn ở khắp nước Việt Nam để rồi dân Việt Nam sẽ phá ngục Bastilles).

Thằng Nam đang ngồi ngắm cảnh Bờ HỒ thì thấy người đi bộ lẫn xe đạp vừa chạy vừa la:”Đi lăng bác! Đi lăng bác!”

Hàng trăm người chen nhau ngoài đường và đổ về một hướng.

Một người chạy ngang đập vai Nam:

– Sao không đi? Bộ mày chê bánh mì thịt hả?

Thằng Nam ngơ ngác. Nó không hiểu gì về những tiếng vừa phóng thẳng vào mặt nó:”bánh mì thịt!” Những tiếng ấy làm cái bao tử nó run động, không phải trái tim. Nó đứng dậy nhưng chưa quyết định chạy theo. Thì một thằng bé bán kem chạy ngang quất:

– Đi! Mau lên kéo hết.

Thằng Nam chạy theo. Dọc đường nó nghe người ta bàn tán rân rân:

– Bữa nay là thứ 7. Bánh bán giá mậu dịch. Mỗi người được mua một ổ.

– Có phát không không ?

– Bèo rồi, còn đòi không nữa!

Thằng Nam biết là phải mua, nhưng

tiền đâu?? Mặc, nó cứ chạy theo đoàn người vô tổ chức.Ồ , đi viếng lăng bác cái coi ! Không tốn tiền mà đến đây là nhất rồi.

Từ xa nó thấy cái nóc cao thì biết đó là “lăng bác”! Bên trái nó là một tượng đồng. Nó biết đó là tượng Lê Nin nhiều lần thấy trên báo. Đúc mất 4 tấn đồng cao 4 thước, cả bê.

Nó còn biết có người dám úp cái nón lá rách lên đầu lão ta nữa. Bây giờ mới trông thấy đây. Mặt sắt đen sì. Dáng bộ chồm tới như chụp bắt.

Nó bị chặn lại. Quảng trường Ba Đình là đây. Cái lăng nằm phía trái chiếm một khoảng đất rộng. Bên phải là khán đài dùng cho những dịp lễ lớn.

Người lính gác mặc lễ phục trắng, đội

kê- pi chặn ngang. Đoàn người không vào phía trước lǎng mà đổ ra phía sau. Phía sân sau cũng rộng, đã chậ những người . Ừ, người ta vào lǎng bằng cổng hậu ? Thằng Nam nghĩ vậy khi nó đã qua khỏi cổng mà không bị ngăn lại xét hỏi. Đám đông có vẻ hǎng hái lạ thường. Có mấy chàng ngoại quốc mang máy ảnh đứng bên trong sân. Có lẽ là nhà báo nước nào đó tới tìm ảnh đẹp.

Ở góc sân có một chiếc bàn. Một người con gái mặt bờ- lu trắng đứng ở đầu bàn, một người thì xẻ ruộ bánh mì cho người bên cạnh đồn thịt.

Một viên công an quát:”Trậ tự! Hàng một!”

Mọi người đang bu quanh bàn bỗ chen lẩn ấu đả để được đứng ở đầu hàng gần bàn nhất.

– Chưa tới giờ. Người bán bánh mì nói vừa quơ đồng hồ tay lên.

Một thanh niên đứng sát bàn nói:

– Còn dăm phút ăn thua gì, chị. Bán sớm cho chúng em đi xem lăng.

– Không có bánh mì, không xem hay sao?

– Hì hì!

– Thôi được , bán đi!

Mọi người nhìn tấm bảng đỏ dựng trên bàn :”Giá mậu dịch đặc biệt 2 hào”.

– Trời ơi! hai hào mà đặc biệt ? Sao lên giá mau vậy ? Hôm qua có một hào!

– Không mua thì tránh ra đi!

Người ta lao nhao. Có tiếng găt:

– Hai hào lại còn kêu!

Cái người đang kèn cựa không dám đứng lên móc tiền đưa và lấy ổ bánh 2 hào gói bằng giấy học trò, lòi đầu lòi đuôi, đưa lên miệng cắn nhai ngồm ngoàm, vừa quay ra vừa găm gù:– Lâu qua tao mới thấy mày nghe (thịt) lợn! rồi đi ra góc sân ngồi lên băng và ăn tiếp.

Loa vang vang:

– Mỗi người khách chỉ được quyền mua một ổ, không được quay lại lần thứ hai.

Nam đứng đụng được cái mép bàn thì chị mậu dịch quay tấm bảng ra bề lưng “HẾT BÁNH”.

Nam mừng thầm với danh dự không bị tổn thương. May mà hết bánh nên mình không phải “mua”. Nếu bánh còn

thì tiền đâu mà mua? Nhưng Nam cũng làm bộ hỏi:”Hết bánh rồi hả chị?”

- Còn bánh nhưng hết thịt.
- Kệ không có “thịt” cũng được.
- Em là người miền Nam hả?
- Dạ, em ở Sài Gòn !
- Ra viếng lăng bác hả?
- Dạ!
- Thôi, tạm ăn bánh lát rồi đi!
- Dạ.

Người mẫu dịch viên kia nói:

– Tôi còn để riêng mấy ổ cho mình này – chị đưa cho Nam – không mấy thuở ra đây lại hết bánh, mình sẽ mang tiếng phạm chánh sách đối với Miền Nam. Chị

mậu dịch kia thấy thế bèn cho luôn phần mình. Thành ra Nam được 2 ổ bánh mì thịt.

Đây sân, những người vợ được bánh mì cắn nhai với tất cả sự hăng hái và hồ hởi. Ăn xong họ đi ra. Có người hỏi chị mậu dịch:

– Mai còn “đặc biệt” nữa không chị ?

– Đặc biệt ở đâu có hoài ? Bữa nay nhằm ngày bác theo Mác Lê nên mới có sự đặc biệt biết không?

Thằng Nam ra ngoài rào, tìm một cái băng ngồi thưởng thức đặc sản thủ đô. “Hèn lâu tao mới thấy mặt mày! Đồ con lợn!”

Ăn xong, Nam định uống một ca nước mậu dịch miễn phí. Nhưng vừa đứng dậy thì một anh công an tới:

- Đồng chí đi với phái đoàn nào?
 - Dạ, em đi cá nhân ạ!
 - Chỉ có tập thể viếng thăm thôi. Ai giới thiệu. Cho xem giấy tờ!
 - Dạ, em đi xe bộ đội ạ!
 - Tôi hỏi phái đoàn của em kìa?
 - Dạ, em đi với bộ đội.
 - Bộ đội ở đâu?
 - Dạ, họ bỏ em ở cổng thủ đô. (Bộ đồ lính của Nam đã lột trả rồi còn đâu mà đóng kịch!)
- Bỗng anh công an nhìn xuống mặt băng rồi bảo Nam:
- Em nhích qua bên tí coi!
- Nam nhích qua, nhưng anh công an lại bảo đứng đây.

Rồi anh ta lẩm nhẩm đọc những dòng chữ trên mặt băng:

Địt mẹ mày nha, thằng chó Minh

Nằm chi phoir rồi ở Ba Đình

Người phun nước bọt còn chua miệng

Bịt mắt bưng tai: bác thổi rình.

Độc lập tự do ca khúc rởm

Lưỡi Lê Mác Dáo: xác chương sinh!

Chữ Minh có nghĩa là ba xạo

Đụ má mày nghe thằng chó Minh.

Anh công an hất mặt:

– Ai viết bài thơ trên ghế đá này?

– Em không biết!

– Mày đừng chối.

– Dạ em không có viết thật!

– Mà viết! Mà viết!

– Em không biết làm thơ!

– Miền Bắc không biết xài tiếng “đụ má” chỉ có người Nam. Mà lại đi đọc chiếc tức là vô tổ chức. Không có ai lãnh đạo! Tao lại còn thấy mà ăn đến hai cái bánh mì. Tinh thần kính yêu đối với Bác của mà kém lắm.

– Dạ các chị ấy cho em mà!

– Láo!

– Dạ thiệt!

– Ở xứ này không có ai cho ai tới 2 cái bánh mì thịt. Mà hiểu chưa? Không có ai được tiêu chuẩn 2 cái bánh mì thịt, mà hiểu chưa ?

– Dạ...nhưng mà em không có viết vậy.

– Ai gửi mày ra đây để mày làm bản lẵng Bác?

– Dạ, em ra đây tìm ba em.

– Ba mày làm gì ngoài này?

– Dạ, ba em tập kết.

– Nói láo. Tập kết về hết hồi năm 65 kia, không đợi tới bây giờ!

– Dạ thiệt. Không hiểu sao ba em chưa về.

– Bài thơ này vô cùng phản động là do dân Ngụy mớm cho mày ra đây viết. Loại mực không phai này, ở ngoài Bắc không có!

Khách xem lẵng bác chia làm hai.

Một nửa đi tập thể viếng lăng, còn một nửa hoặc quá nửa là dân Hà Nội thì vốn quen với lệ bánh mì thịt bán giá mậu dịch nên hề thấy hậu viên mở cửa là đánh động cho bà con hay rồi cả thủ đô hay. Họ chịu khó lên đây để mua một ổ bánh mì thịt, vỏ to, ruột đầy mà giá chỉ bằng cái bánh hợp tác xã bánh chai thịt còm.

Thấy thằng bé bị công an hỏi gắt, họ bu tới xem. Nhiều người nhoáng trông thấy bài thơ trên ghế đá thì sợ liên lụy bèn tảng lờ đi. Thằng Nam thấy cần phải cường điệu vai kịch. Nó khóc nặng lên:

– Ba ơi! giờ này ba ở đâu? Con của ba bị người ta hạch hỏi nghi ngờ.

Hai chị mậu dịch đến can thiệp với anh công an:

– Nó không có gian lận gì đâu đồng

chí ạ. Chúng tôi thấy nó ở Miền Nam ra nên cho nó bánh để thủ đô được tiếng thơm. Họ về trồng họ nói tốt cho miền Bắc. – Hai chị thay nhau bênh vực thằng bé rất thành tâm.

Nhưng anh công an vẫn không chấp nhận:

– Vấn đề thăm lăng bác không có dính gì tới bánh mì thịt. Bánh là để phục vụ nhân dân.. Nhưng không nhất thiết đi viếng lăng bác mới có được bánh mì thịt giá rẻ. Bài thơ đề trên ghế đá có ý nhắc lại “bài thơ trên ghế đá” của tụi Nhân Văn Giai Phẩm 20 năm trước. Thậm chí còn phản động hơn nhiều. Tác giả còn dám đụ má địt mẹ bác nữa cơ đấy. Ai muốn liên lụy thì có ý kiến.

Nghe thế, mọi người lặng lẽ tản ra hết.

Chương 7

Nam bị đũa tới và bảo:

– Ra mắt anh cả đi.

Nó chưa hiểu “ra mắt là gì thì “bố” một quả đấm thiên lôi bay thẳng vào mặt nó, làm nó bật ngửa. Nó lom còm ngồi dậy thì những cái đập phóng liên tiếp lên lưng nó.

– Mà biết tao chứ...?

Tiếng hỏi chưa dứt thì nó thoi lại.

Tên anh cả bắt ngờ, ngã lộn mèo. Như mãnh hổ nó nhào tới, lật ngửa tên anh cả, ngồi lên bụng và nện cổ, đâm lia vào ngực gã ta.

– Thằng này có võ, đừng đụng tới!

Trận đánh kết thúc. Hai con quái vật mặt chảy máu, môi vều, mắt húp. Thằng anh cả vừa ôm cái lỗ mũi ăn trầu vừa kêu lên khèn khẹt:

– Đánh bỏ mẹ nó. Cắt tai nó cho tao.

– Nó quát luôn hai ba lần nhưng không tên nào dám xông vô cả.

– Nó có võ đừng động tới!

Được trớn, Nam trợn mắt bảo:

– Tao bẻ cổ hết tụi bây sắp đồng cho coi!

Đó là ngày đầu tiên của Nam ở trại giáo dục Quý Cao gần Hải Phòng. Nó bị bắt ném vào trại này với lý do:

“Làm thơ theo kiểu Lê Đạt viết trên ghế đá, bôi xấu lãnh tụ, ảnh hưởng xấu cho khách viếng lăng bác và hòa bình thế giới”.

Thằng Nam không chối cãi cũng không kêu oan một tiếng. Nó biết ở chế độ này kẻ bị nghi ngờ có nghĩa là có tội và không có ai bênh vực. Ngược lại, những tên tội phạm thì ngang nhiên trở thành lãnh tụ, những tên không có tư cách nhất lại đi dạy đạo đức cho mọi người.

Nhưng vào đây nó được ăn cơm. Đêm đầu tiên nó bị nhốt trong một phòng gạch, đáng lẽ đủ cho 20, nhưng có đến 50 mạng.

Phòng chỉ có một lỗ hơi 2 tắc vuông. Ngộp quá chúng chen nhau thò mũi ra đó để thở.

Hôm sau nó được đưa ra ngoài, xếp vào đội để đi lao động. Trước nhất nó phải ra mắt anh cả để được nhận vào đội. Tên “anh cả” này là Koóng một gã Tàu lai.

- Ai bầu mày làm chúa ở đây?
- Thăng nào vật thắng thì làm chúa.
- Tao thắng mày thì sao?
- Thì mày làm anh cả. Tao xuống làm bộ hạ của mày.

Thăng Nam biết là mình phải dùng sức mạnh để sống trong một cái tổ chức vô luân. Nó bảo:

- Chùng nào vật?

- Ngay bây giờ.
- Rồi , chơi liền.

Nam chưa từng đánh nhau, nhưng khi cần thì cũng chơi chớ sợ gì. Hai thằng quần nhau lăn lộn trên mảnh đất lồi lõm đầy gai góc bất phân thắng bại. Thằng Kóong khoẻ thật. Nam có thể lật đè nó nhưng bỗng nó cắn vành tai Nam đau điếng.. Thằng Nam nghe tê dại cả người quên cả đề phòng. Thằng Kóong thừa thế lật ngang ngối lên bụng nó và quát: Chịu thua chưa?

- Chưa!

Bỗng thằng Kóong ngã lăn ra kêu trời như bị ong chích mắt. Thằng Nam vùng lên, hai đầu gối quì lên bụng, hai tay đè hai tay nó chặt xuống đất mọp xuống cắn má nó. Hai chân thằng Kóong

chòi lia trong không khí, miệng nó la lg ra tiếng.

Thằng Nam nhả ra và hỏi:

– Thua chưa?

– Chưa!

Nam cúi xuống cắn mũi nó, nhả ra và hỏi:

– Mày thua chưa? không hả? Tao cắn sút mũi mày luôn.

Thằng Kóong ú ớ “thua, thua”

Bọn đàn em vốn ghét thằng anh cả, không can. Đợi cho Kóong chịu đầu hàng mới lòi ra.

Thằng Kóong vừa ôm mũi vừa kêu:

– Nó bóp dái tao, tao không chịu!

– Mày cắn tai tao thì sao?– Thằng Nam nghiêng vành tai có dấu răng để phân trần.

Thằng Kóong cầu nhàu:

– Tao chưa thua ! chưa thua!

Nhưng đám đông bỗng nhiên về hùa bên Nam:

– Mày cắn nó trước nên nó bóp dái mày. Mày thua!

Thằng Nam nó:

– Tao không thềm làm anh cả. Cái đó là lỗi chơi của đám bụi đời Sài Gòn . Tao không bắt chước. Kể từ rày bỏ chước anh cả ở trại này.

Đám đông công kênh Nam lên. Rồi cả đám đi lao động dưới quyền của một nhân viên trại. Anh chàng này mặc kệ

cho chúng đánh nhau để phân ngôi thứ, không can cũng không phạt. Chúng đánh nhau thì bận lo mưu đánh nhau không còn đầu óc đâu mà chống trại nữa.

– Mày làm gì mà vô đây? – Nam hỏi Kóong sau trận đánh nhau.

Thằng Kóong thuật tóm tắt:

– Tao có làm đ. gì! Bọn tao trong khu phố đánh nhau cho vui. Mỗi bên lấy tên một đảng để phân biệt bạn thù. Đảng tao tên là Hắc Phong chính đảng. Đảng tại kia là Quý Ngọc đảng, vì thằng Ngọc và thằng Quý làm chúa đảng. Thế là bị công an bắt. Họ bảo lập đảng là bất hợp pháp. Nước ta chỉ có một đảng mà thôi. Vì thế tại tao đi vào đây. Bố mẹ cũng bị cảnh cáo và phạt vạ vì đã kém tinh thần giáo dục con em. Thế đấy.

Còn mày, sao vô đây?

– Tao làm thơ trên ghế đá.

– Mày biết làm thơ nữa à? Thơ gì ?

– Bài thơ trên ghế đá.

– Đọc nghe coi.

– Tao quên rồi.

– Thơ con kiến bò cạnh đa, bò vô bò ra hả?

– Không.

– Hay thơ con cóc. Cóc nhảy ra, cóc ngồi đó, cóc nhảy đi?

– Không, thơ chính trị!

– Chính trị là cái quái gì.

– Tao không biết.

– Không biết sao làm?

– Thì cũng như mày. Lập đảng đánh nhau. Đó là chính trị mà không biết!

– Quái thế đó! Cái gì cũng chính trị cả. Bị ghép vô đó thì ở đây còn lâu, lại phải có cha mẹ đến nhận lãnh, bảo đảm, phiền lắm.

Đám con nít từ 12 tới 14, 15 tuổi đến nghe chuyện 2 thằng to đầu.

Thằng Nam bỗng nói:

– Tao đích có làm thơ chính trị. Tao vô đây là vì không hiểu gì cả.

– Không hiểu là sao?

– Tao đi thăm lăng bác mà xui quá. Tao ngồi lên bài thơ trên ghế đá, ủa ngồi trên ghế đá có ai viết bài thơ.

- Ai viết?
- Ai chớ không phải tao!
- Rồi sao?
- Rồi công an đổ cho tao viết!
- Mà không cãi à?
- Cãi cũng không tới đâu. Người ta nhất định tao là “tác giả”.
- Tác giả là cái gì?
- Tác giả là tác giả chớ là cái gì? Thí dụ tác giả cái trại này nè. – Long đếm xen vào.

Thằng Long đếm ngớ ngẩn không hiểu gì cả. Nó bị bắt vô đây là vì nó nói lái giải phóng là phỏng dái. Thức ra nó bắt chước người khác chớ nó có biết cái gì. Bố nó đi Nam thật sự mà!

14 tuổi thằng Long đếm to bằng cái kẹo vừng, nhưng cái mép nó có cái bớt đen như ăn vụng dính lọ. Nó nói:

– Thằng cha chủ tịch bí thư gì đó nó cứ đến nhà tao hoài. Có lần ngủ luôn đêm. Tao không thích như thế. Bỗng một hôm tao bị kêu lên văn phòng công an và không được về. Người ta bảo tao cần được giáo dục cách mạng một thời gian. Tao về được là tao lụi thằng cha bí thư đó một nhát phèo ruột.

– Nó ngủ với má mày thì mày phải kêu nó bằng bố chứ lụi sao được .

– Rủi bố tao về làm sao?

– Bố tao về thì tao khỏi lụi mà bố tao lụi nó.

Thằng Kóong bảo:

– Tác giả bài thơ là người làm ra bài thơ đó hiểu chưa? Còn tác giả cái trại này là chúng mình. Tại sao? Vì chúng mình cất nó lên.

Nam gạt ngang:

– Tầm bậy! Mình cất theo lệnh người khác thì mình không phải là tác giả. – Nam biết mấy đứa không được học hành bao nhiêu nên chữ «tác giả» mà cũng không hiểu.

– Vậy tác giả là ai?

– Tác giả là nhà nước!

Những chuyện lằng nhằng như vậy kéo từ ngày này qua ngày khác. Bỗng một ngày kia thằng Kóong nói với nó những chuyện mà nó không nghe bao giờ:

– Đây là nông trường quốc doanh lớn lắm. Nơi các ông bà Miền Nam già yếu hoặc mất sức lao động được gửi tới đây làm việc cầm chừng chờ ngày xuống lỗ. Đùng một cái Mỹ chạy bỏ Sài Gòn , các ông bà mừng phát điên. Mấy ông nhậu liên miên rồi đốt chơi một dãy nhà gọi là «lửa biệt ly». Các ông cởi quần ra chạy khắp nông trường. Có ông lấy máy kéo ủi sập nhà kho rồi cười ha hả. Mùa lạc, mùa lúa mùa gì cũng bỏ hết!

Cái xác nông trường này dùng làm trại giáo dục bọn tao đây cho nên ở khoẻ lắm. Tụi tao lặn lội leo trèo gì cũng không bị kỷ luật. Ông trại trưởng nói:»Hồi nhỏ tao cũng như tụi bây. Nếu phạt cả, ai làm cách mạng? Ủy viên bộ chính trị hồi trước cũng như tụi bây. Trong lũ bây rồi sẽ nứt ra thành lãnh tụ ...thiệt mà. Trần Quốc Hoàn đó!

À, nó còn nói chuyện lạ khác nữa.

Phó Đức Chính lên máy chém bảo cho nằm ngửa để xem lưỡi gươm rơi xuống. Còn Nguyễn Trung Trực thì bị chém ôm đầu mình gắn lên cổ.

Nam phụ hoạ:

– Như Hạng Võ ấy. Nhưng ai nói cho mày biết những chuyện đó?

Thằng Kóong trở tay:

– Các bác các ông ở trại bên kia sông, gọi là trại Quý Kiên.

– Sao họ biết?

– Họ biết thì họ biết chớ còn tại sao? Họ cũng chống đảng như mày, nhưng họ không làm thơ. Gọi là tù nội bộ, mày hiểu không? Ở đây có tới 11 loại nhà tù. Tù chính trị nhốt riêng, tù trộm cướp

nhốt riêng, con nít, người lớn, đàn bà nhốt riêng. Muốn qua đó chơi không , bữa nào đi. Mà phải biết lộ.

– Tao biết.

– Mới vô đây, tao không biết, nhưng nhờ mấy thằng kia trấn nước tao vài trận đâm ra thành rái, lặn bắt cá vô biên.

– Mấy thằng nào trấn nước mày?

– Mấy thằng học sinh miền Nam.

Thằng Nam giật mình vì câu nói có hai cái đụng tới nó. Một là học sinh, hai là Miền Nam. Hai cái đó nhập lại là nó. Cho nên nó hỏi phăng tới:

– Học sinh miền Nam nào ở đây?

– Mày không biết gì ráo. Mày không phải là học sinh trường số 6, số 14 gì đó ở Hải Phòng bị ông Hoàng Hữu Nhân

cách hồi đó sao?

– Không. Tao không phải tụi đó!

– Ủ không phải thì thôi, đừng có la quang quác như thế. Mà tại sao mày không nhận mày là học sinh miền Nam? Nhiều thằng muốn mà không được đó. Học sinh miền Nam là dân nhứt xứ nghe!

– Nhưng tao không phải.

– Mày biết không? Thằng Huỳnh con ông Huỳnh Tấn Phát...

– Phát nào?

– Cái thằng, ông Phát mà mày không biết à? Thủ tướng Miền Nam.. Giải phóng rồi ra Hà Nội là Phó. Ủ, cũng thủ tướng nhưng phó. Ông có thằng con bị chơi Hoả Lò rồi chuyển xuống đây.

– Mà biết đâu những chuyện hồi mà chưa đề?

– Ừ thì tao nghe lóm mấy ông mặt rần bên trại Quý Kiên nói chớ tao biết gì! Thằng Huynh nay đã ngoài 30, còn tao mới 15.

– Rồi sao?

– Hồi phái đoàn ông Hiếu bà Chu ra có hỏi thăm thằng Huynh. Nhưng ông anh lại không có ở đây. Tìm khắp nơi mới thấy ông anh nằm chơi ở Hoả Lò. Ông Hiếu xin cho nó ra. Nó không ra. Ít lâu sau chuyển xuống đây rồi đi đâu nữa ai mà biết! Có ki nó về Nam là thủ tướng rồi...khà khà... Ở bên có nhiều ông lắm! Vượt tuyến cũng đông ghê nhé. Ông trại trưởng gốc vượt tuyến cải tạo tiến bộ được phong chức quản giáo. Ông dễ tánh lắm. Ông bảo vượt tuyến là vì nhớ

nhà không phải phản động! Ông thả một hơi 10 ông . Có ông ra rồi cũng vượt bị bắt, lại trở vô. Gặp ông, ông bảo: sao ngu vậy, lần trước đi ngả đó bị bắt lần này sao không tránh đi. Thôi ở đây chơi, giải phóng rồi về không ai bắt ...cụ các cha được !

Thằng Nam lạ lùng trước mọi chuyện của thằng Koóng kể. Nó bảo:

– Mày vật không ăn tao đâu. Tại mày bóp...tao mới thua.

– Mày học võ ở đâu vậy?

– Tao là đồ đệ Thiếu Lâm Tự chó đồ bỏ à? Người tàu ở Hải Phòng đông lắm! Tao chẳng biết viết gì ngoài cái tên tao.

– Koóng là gì?

– Ai biết đâu. Kia thằng Ba Địa. Nó

là học sinh miền Nam «láo» đó. Nhưng nó khoái xưng như thế, thì cứ để cho nó xưng.

Ba Địa tới. Thằng Kóong bảo:– Nó vật thua tao mấy keo, đòi vật lại.

– Ông anh này cũng thuộc nhà mày đấy.

– Học sinh miền Nam à?

– Có biết thằng Đồng Văn Đe không ?

– Có..có. Thằng Đe...

– ...con ông Cống cháu ông Nghè ấy mà. Nó ở tù một lượt với tao! Rồi người ta móc nó ra cho đi Liên Xô học lái phi công về oánh với Thần Sấm Mỹ, chết ở trên trời. Mẹ không biết chết ở trên có khoẻ hơn ở dưới này không ?

– Oánh với Thần Sấm, hồi đó mấy mấy tuổi?

– c.c. nè. Tao nghe nói lại không được sao?

Thằng Koóng bảo:

– Mà nói chuyện bên Quý Kiên nghe đi!

– Mấy ông cố đi hết rồi. Lâu nay tao không có qua.

– Nói chuyện hồi xưa đấy mà!

– Ờ ờ...nhưng biết chuyện nào?

– Chuyện vượt tuyến, chuyện đánh ủy ban quốc tế văng xuống bờ Hồ, chuyện gì thì chuyện.

– Ờ chuyện đánh tại Ấn Độ vui lắm. Mà tao chỉ nghe ông Tám Đen kể lại chớ

tao không có thấy nghe, đừng có sửa lưng tao, tao lên gối văng cái hàm hạ của mày đó.

– Ồ, kể nghe chơi cho ông hảo hớn mới này biết. Chớ tao đã nghe rồi!

– Thì có gì đâu, hai năm, không tổng tuyển cử được mấy ông bực mình đi ăn kem ở bờ Hồ. Gặp mấy con «lọ nôi», mấy ông làm bộ đụng rồi lấy cớ nó đụng mình. Thằng lọ nôi làm phách chỉ tay lên cái nón có sao vàng làm rớt xuống đất. Ông đi sau đá cho nó một phát. Ông rớt nón quay lại tổng luôn một đập. Con lọ nôi văng xuống nước lóp ngóp bò lên, bị đá lật ngửa ra, phải xin đầu hàng.

– Rồi sao?

– Rồi công an cũng chạy tới làm biên bản, đem mấy ông vô bắt hàng Trống

hàng Thùng gì đó, cho vô buồng đóng cửa kín, kê dọn cơm, châm trà mời. Cảm ơn các đồng chí. Mai mốt đừng đánh thế nữa có tội...Dạ lữ nóng một lần. Lữ thì lữ luôn. Các đồng chí phải đánh cho nó học gạch cua, không leo lên bờ được mới ngon. Biết võ không , chúng tôi dạy cho vài miếng. Gặp cha nội trưởng đồn là đại úy dân Miền Nam chơi điệu vậy đó. Đến tối, thả cho 2 ông mình về.

– Rồi sao lọt vô Quý Kiên?

– Không, hai ông chơi cú đó là dân bộ đội, còn ông Tám Đen chỉ nghe thuật lại thôi. Mà chuyện đó có thật, ông Tám Đen nói là ở góc bờ Hồ, cửa bót Hàng Trống ngó qua đó.

– Ở, tôi biết rồi. – Nam hưởng ứng – Tôi có ngồi ở cái băng đá đó.

– Ông anh mấy tuổi mà biết chuyện xưa ?

Nam nói:

– Tôi có ngồi ở đó rồi đi «viếng» lăng bác Hồ. Trời, bánh mì rẻ ghê nơi. Ai đi đến viếng, được cấp 1 ổ. Nhưng tới phiên tôi thì «HẾT BÁNH».

– Trời, ngon há. Ở đây không có bánh mì, chỉ có khoai mì. Mì nào cũng là mì đều ngon cả!

Một hôm quản trại gọi Nam lên:

– Em đã 18 tuổi. Thành nhen rồi! Không ở chung với thiếu nhi được . Phải chuyển trại.

Chuyển thì chuyển. Rồi Nam được chuyển đi. Nam biết là mình đã lặn lội tìm cha một năm. Từ thanh xuân chí ư bạch phát mới gặp kia mà!

Bỗng nhiên cuộc đời nó vậy, không ai làm gì phản nó, nó lại nhẫn tâm phản mình.

Nếu còn học thì bây giờ, ở ban A, văn chương, đại học văn khoa. Chúng nó nhạo là đại học đuổi gà.

Trại mới, người mới không dám nói chuyện cũng buồn.. Ở đây không biết là đâu. Cũng giữa rừng. Tù đông ngột. Nhưng kỷ luật gắt gao hơn ở Quý Cao. Chả là mình đã thành nhơn rồi mà, cái gì cũng làm theo người lớn.

Kiểm thức gỏ lúc còn mù sương. Đi ra rừng. Chiều về lại kiểng kê giờ cơm. Cơm xong kiểng kê. Đó là giờ kiểm thảo. Lại kê tắt lửa, giờ ngủ. Rồi lại kiểng gọi thức, đi lao động.

Cả ngày chỉ có thế, xoay vần như kéo nũa.

Nam nằm lăn qua trở lại, ông bạn già lảng giềng khó tánh càu nhàu. Nam không lăn lộn trở mình thì không ngủ được. Rồi đâm ra tật mất ngủ. Kinh tế mới giờ ra sao? Mẹ và chị giờ đâu. Ở đâu cũng được, chỉ lo cho ba. Chắc ba lao đao lận đận lắm.

Đời của ba là một hùng ca, một thảm kịch!

Quê ngoại giờ có nắng, mưa như thời Nam ở đó vui chơi. Vô ưu vô phiền như cánh bướm không cần nơi đậu.

Hà Nội. Cái góc bờ Hồ. Ổ bánh mì thịt xen lẫn với tiếng nói bà Phước Lộc Thọ. Đời là một vở kịch dài, không màn cuối. Thì đây vở kịch đang mời Nam đóng một vai. Màn gì dài thế. Một năm mà chưa kết thúc. Anh chàng kéo màn mê coi Hùng Cường Bạch Tuyết mà quên

buông màn hay vì oán bà Bầu Thơ mà giữ sợi dây cho Thanh Nga...Mà Thanh Nga có mất chút tiếng tăm nào. Nghe nói nàng ra Hà Nội hát mừng đảng sao chưa thấy về? Khổ thằng con trai mê Thanh Nga hưởng chi lão già mặt nám?

Thôi bỏ đi, đời mình và sân khấu chẳng có gì giống nhau nhưng mà ai lại bắt mình lên sân khấu?

Ôi ba ơi. Con không có phép như Tôn Hành Giả. Phật và Chúa đều bất công và mù hết cả nên mới để cho kẻ cướp làm vua, cho người ngay mắc nạn.

Ông bạn già ngáy kho kho mà Nam chưa ngủ được. Hôm qua ông ta bắt được một con nhái trong hốc đá và một con kỳ nhông. Lén vô nhà bếp ông nướng và xin tí muối. Chia cho anh em cái đuôi kỳ nhông khét ngấy. Nam nghe tiếng nhai

cũng ngon.. Ông ta không coi mình là bạn thân, không đáng được chia cho một tí đuôi khét.

Nhờ thịt kỳ nhông ông ta ngủ ngon. Nay mai khắp trại sẽ đồn thịt kỳ nhông là thuốc ngủ thần hiệu. Chưa đủ, là thuốc trị bá chứng.

Rồi lũ kỳ nhông vốn thông dong tự toại trong rừng lại đâm ra bị săn đuổi mà tuyệt chủng.

Đêm rừng lặng lẽ...Rừng là tấm áo che nhân gian cả những tên vượt ngục. Nhưng rừng lại bị tàn phá, chửi bới. Rừng là cái sân khấu của tù. Một cái sân khấu mà người dựng lên không bao giờ đến, cũng không bao giờ xem tuồng tích của họ làm ra. Liên Xô ở bên Tàu. Người chịu trách nhiệm giáo dục tù nhân giảng như vậy. Người nghe phải hiểu như vậy,

không được cãi lại. Cãi lại bị kéo dài thời gian cãi tạo. Đã vào đây xin bỏ cái óc ở ngoài rào.

Chương 8

Như hai con thú hoang, hai người sống với nhau trong hang đó. Có một đứa con nít khóc oe oe trên tay người đàn bà. Người đàn ông ngồi bên cạnh đau đầu nhìn đứa bé rồi đứng dậy bỏ đi. Họ nói gì với nhau không rõ, chỉ có họ hiểu thôi.

Bỗng họ kêu lên rồi cả hai dắt nhau chạy. Họ đánh hơi tài hơn thú. Quả thật có một người đàn ông tới.

Người đàn ông cũng sợ kẻ khác bắt gặp mình nên thấy hai người kia chạy thì cũng chạy. Họ chạy ngược chiều nhau cho đến lúc tin rằng không còn ai đuổi theo mình nữa mới dừng lại.

Người đàn ông thì đi lạc vào rừng hoặc ở trong rừng rồi đi lạc và không tìm được đường về. Còn hai người kia thì không phải lạc mà họ sợ bị bắt.

Người đàn ông ở trong một trại cải tạo gần đây, không rõ tên gì, nhưng chắc chắn đó là một trại cải tạo vì có những người bị cùm nhốt hãm tối, những người đi lao động chết dưới suối hoặc những người trốn biệt không về, hoặc có những người bị bắt lại và bị tra tấn đến chết đem vứt vô nhà xác, chờ mai chôn, tha hồ cho tối nay lũ chuột cống lông vàng nanh đỏ như nanh Bộ Chính Trị, làm tiệc bằng thịt da họ. Trung úy Thanh

bị lôi đi vút xuống hầm lấp đất lại. Anh chưa chết! Hoặc anh chết rồi nhưng mà cổ ngoi lên. Cái nghệ thuật này không ai học ai, cũng không có sách dạy nhưng sao họ giống nhau từ Âu sang Á: chôn sống người .

Thanh mò lên khỏi hầm và lúi bậy đầu đó chớ tối mới dám bò tiếp. Anh ta còn sống mà cũng như chết!

Một người con gái vùng núi cho anh uống nước và đem cháo đến cho anh. Trời sanh voi sanh cỏ. Anh mạnh lại và cải trang thành người Thượng bằng quần áo và trang sức của người con gái lên nhà đem tới cho.

Rồi bây giờ họ có con. Đứa bé lớn lên èo uột còn cha nó thì ngớ ngẩn vì những trận đòn thù ác nghiệt. Cho đến bây giờ trại vẫn cho Thanh đã mồ yên mả đẹp

rồi. Nhưng ngờ đâu Thanh còn sống!

Và có người gặp. Người đó là...

Không hiểu tại sao Nam lại lạc vào đây và gặp cái cảnh tượng này?

Rồi một ngày kia đứa bé chết. Người mẹ khóc thảm thiết. Nhưng phải đem chôn.

Nam không còn biết làm gì nữa. Đến trại xin cơm chẳng? Xin thì chắc họ cho một nắm nhưng ăn xong họ sẽ hỏi lý lịch 3 đời cụ kỵ nhà Nam. Làm sao mà bị y như thật được? Nam không dám đi xa, cũng không làm gì ngoài việc ngồi co ro ở hang đá dòm ra rừng.

Đêm đến họ đốt lửa xua tan khí độc. Không nói chuyện gì hết. Người đàn bà không biết tiếng, còn người đàn ông thì mất trí, đến tên anh ta cũng không nhớ.

Thì còn tâm sự gì được . Mà tâm sự của họ có nghe được tiếng nhau cũng không dám thổ lộ. Thành ra 2 người gặp một người . Cả ba thành câm.

Bỗng một sáng, hai vợ chồng biến đi đâu mất. Chiều đến không thấy về. Cái hang trống hoang lạnh lẽo. Người bạn trở thành lẻ loi. Chỉ còn cách tự sưởi ấm mình bằng tiếng chim kêu và tiếng lòng mình vang lên.

– Ba ơi, ba!

Chàng ta đã biến thành người rừng và cũng không còn nhớ mình bao nhiêu năm đã đi tìm đấng sanh thành trong cỗ ta bà mù mịt.

Nam đã thành tên tù vượt ngục hay tù được trả tự do, nó cũng không biết. Nó không biết gì hết. Nó chỉ thấy nó

đang ở ngoài rừng, trên đầu không có mái nhà. Thế gian là một lũ đi bằng đầu và suy nghĩ bằng chân. Chỉ có quán trại đi bằng chân thôi.

Trí óc, tài ba của con người ngày nay không có chỗ dùng. Nghệ thuật văn chương là trò chơi xài cho quảng cáo. Quảng cáo thuốc lậu của Victor Ban năm bác Hồ thành lập cách mạng đồng chí hội bên Tàu. Quảng cáo cái đảng bác về Pắc Pó và quảng cáo luôn cho nó đến ngày nó trở thành ăn cướp lừng danh và bịp khét tiếng.

Ăn cướp mà cả thế giới bị nó lừa tuốt, cho nên từ lão già bác học 70 tuổi đến anh trai trẻ Vénézuela đều lên tiếng ủng hộ. Một con đĩ già viết văn cũng khua ngòi bút làm hịch kêu gọi bọn cướp tiến lên toàn thắng.

Ồ, vậy sao mà ta nhào vô ban Văn Khoa đại học? Tại sao ta muốn biết văn chương là gì, ai làm ra văn chương? Văn chương để làm gì? Nó là Thúy Kiều hay Nguyệt Nga. Nó là Sở Khanh hay Trịnh Hâm. Đời này không có sự phân biệt trắng đen phải trái cho đến Macbeth phải kêu lên sữa ở vú bà ta còn đẳng nữa là nước mắt ai?

Hơn một năm rồi bà Phước Lộc Thọ và chồng bà (Năm Ẽo) đã bán được bao nhiêu thủ cấp vượt biên? Họ đi đâu mà phải dâng thủ cấp trước khi lìa xứ sở? Ở xứ người họ sống không cần cái đầu ư? Vâng! Loài người ngày nay không có đầu, nhưng có miệng. Cái miệng có một chức năng độc nhất: ăn – không phải nói – bởi nói chỉ là nói láo nói điêu. Người ta sợ sự thực nên phải nói láo. Nhưng ăn thì đòi món ngon.

Lão Diogène đốt hết một triệu tấn dầu hoả vẫn chưa soi tìm được con người. Rồi lão nằm bẹp dí trong cái tô– nô mà gào cho đến chết. Tội nghiệp! Sao lão không sang Việt Nam? Ở đây lão sẽ tìm ra một con người tiêu biểu. Sự ngu muội suýt tôn vinh nó lên hàng thánh rồi. Không hiểu tại sao đức của Diogène không cháy đến bây giờ để soi mặt hăn. Hăn biết lấy Kiều, hăn biết làm công nên tội và hoá tội thành công. Hăn mặc áo Sở Khanh vá tí vải Kim Trọng nhưng người ta đời ngỡ hăn là Kim Trọng. Rồi cũng qua, ai làm gì được hăn. Danh tiếng Sở Khanh vẫn còn thơm bay mãi về hậu thế ngu ngơ.

Bao nhiêu ý nghĩ tuôn ra trong đầu cậu sinh viên. Bây giờ cậu đã thành nhen rồi. Cậu ở trại cải tạo chung với người lớn. Vì ý nghĩ của cậu cũng đã trưởng

thành như tuổi đời của cậu.

Bỗng sáng hôm đó, người quản trại gọi Nam lên, hỏi:

– Miền Nam mày ngu bỏ bà đi đấy»

– Sao ạ?

– Miền Nam là những bọn ngu!

– Em có biết gì đâu ạ.

– Mày phải biết! Mày phải biết!

– Em là học sinh ạ!

– Học sinh thì càng phải biết. Học sinh không phải là cút!

– Dạ, nhưng mà...

– Đánh người ta sắp chạy, lại bỏ chạy. Có ai ngu như thế không ?

– Dạ, cụ Tiên Điền nói bất tri tam bách dư niên hậu ạ!

– Ba trăm năm thì tao đâu còn mà khóc!

– Dạ ba trăm năm cũng chóng thôi ạ! Mới đây mà cháu đã lớn rồi. Cháu mới để hôm qua mà nay cháu đã 18, nên người ta không cho cháu ở Quý Cao nữa.

– À ra thế.

– Mai cháu sẽ 30, một sẽ 45 tuổi.

Quản trại bèn tập hợp tù lại cho đứng xếp hàng dưới cột cờ. Thiên hạ tưởng bị phạt nặng. Phơi nắng. Cơm lạt v.v..nhưng không . Quản trại tuyên dương thằng bé:

– Nó là một thiên tài. Nó đã tiên tri về tình hình đất nước . Nó bảo là nó sẽ được 30 tuổi vào ngày mai. Đất nước cần

thiên tài. Tôi nhờn danh chính phủ và đảng trả tự do cho nó kể từ giờ phút này!

Thằng Nam không hiểu gì cả. Cũng như ngày nó bị bắt vì bài thơ trên ghế đá. Nhưng tự do là quý nhất, chẳng lẽ nó được tự do nó lại không muốn? Nó chỉ vào các tù nhân, nói:

– Thừa trại trưởng! Đây mới chính là những thiên tài. Còn tôi chỉ là thằng điên suy nghĩ bằng chân, đi bằng đầu ạ!

– Vậy tôi tuyên bố thả hết tù nhân, thả hết, thả hết, trừ tôi!

– Trại trưởng là người cai quản chúng tôi mà!

– Chính tôi mới đáng bị tù. Các bạn sẽ trở lại làm quản trại, sẽ đi làm quản trại khắp đất nước, còn những thằng quản trại như tôi thì phải vào tù. Đó là

trật tự của Xã Hội Chủ Nghĩa mới! Đi đi! Hãy về trại lấy quần áo rách, dép sút quai, hộp lon muối tiêu, muối xả đem theo ăn đường mà về quê. Mau lên. Đất nước đang chờ những thiên tài về kiến thiết.

Thằng Nam đi ra khỏi trại. Nó không hiểu gì cả, như nó vẫn không hiểu những chuyện đã xảy ra cho nó. Nó là thiên tài? Thiên tài mà là nó à? Cứ nói bậy ra, cứ viết bừa ra thì đó là thiên tài? Thôi được thiên tài thì thiên. Ta là thiên tài. Ha ha...thì cũng chẳng hại tới ai. Sao lâu nay không ai dám bảo thế mà phải đợi quản trại mới nhìn ra.

Nhưng khổ thay bây giờ cái anh chàng thiên tài Nam lại chẳng biết đi đâu. Tiếng kèn trại đâm ra thân mến. Nam trở lại:

– Thưa quản trại, tôi là thằng điên đấy ạ!

– Mày điên thật đấy. Đã được tự do lại trở vào tù!

– Dạ, em điên thật. Ở ngoài kia không sướng bằng trong này ạ. Em đâm ra yêu cái trại này.

Ngài quản trại kêu lên:

– Mày đúng là thiên tài thật, không chạy đàng nào được ! Tất cả thiên tài đều ở trong này, hoặc ở trong này mà ra. Đây là cái lò đúc ra thiên tài. Mày không yêu nước mày à?

– Dạ em yêu lắm ạ!

– Yêu sao chẳng ra phục vụ?

– Dạ em cũng không biết tại sao nữa!

– Thôi thì ra đi. Mà xem đó, tất cả thiên tài đều bỏ lán trống hoang đi hết, chỉ còn mày nấn ná ở lại đây thôi!

– Ờ nhỉ! Em là thiên tài mà em không biết. Cảm ơn quán trại vô cùng. Ba má em cũng cảm ơn quán trại vô cùng vì biết ông bà đã sinh ra một thiên tài. Đất nước cũng cảm ơn quán trại vô cùng vì đã trả tự do cho em. Nếu không có quán trại thì ...ba má em lẫn đất nước đều không biết điều đó. Và riêng em lại càng không biết!

– Thôi được rồi, đi về mà bắt tay vào việc.

Chương 9

Tuy xa cách đã lâu nhưng nó vẫn chưa quên đường đi nước bước. Nó đi qua trước cổng tâm lý chiến nơi đó có cây trứng cá có rất nhiều trái chín. Lúc bé chị nó vẫn thường dắt nó đến để hái. Người lính hiền lành đã nhiều lần cho nó mượn chiếc ghế để hái những trái trên cao. Phía bên kia đường là cổng sau sở thú có cây đa già đến trăm tuổi. Dưới tàn cây ẩn náu một mái lá lúc nào cũng nghe tiếng xèo xèo và mùi mở hành thơm bát

ngát bay ra. Đó là quán thịt chó của một thương binh từ trận Tchépone giải ngũ về hậu phương. Chính anh ta là người thích thịt chó thì nay có cơ hội biểu diễn những món thịt chó với cái bếp của anh, phục vụ khách.

Chính ở quãng đường này Nam đã có một kỷ niệm không quên. Ngày đó quân Bắc Việt mới vào. Không biết xe nhà binh ở đâu mà chúng có sẵn, chúng chạy hàng đàn trên đường Hồng Thập Tự về phía dinh Độc Lập. Bỗng nhiên một chiếc dừng lại trên dốc cầu Thị Nghè. Cả bấy phía sau dồn cục. Chẳng có gì lạ. Đó là do một anh lính mặc sắc phục TQLC phạch ngực, nghênh ngang bước ra chặn đầu xe. Tên lái xe nhảy xuống đất quát nạt và xô anh ta vô lễ đường:

– Thằng Ngụy này tránh vô cho xe chạy!

Anh lính cười sảng sặc, tay dơ chai rượu lên ực mấy hớp rồi nhìn thẳng mặt tên lái xe:

– Mày là thằng Ngụy ăn cướp nước tao!

– Phản động!

– Chính mày là tên phản động!

Tên lái xe giờ tay định tát anh lính nhưng anh này đã nhanh như chớp đập chai rượu lên đầu hấn vỡ toang. Hấn lão đảo rồi lùi lại gục đầu vào vè xe. Lập tức hai tên đồng đội của hắn xông tới, định bắt lấy anh lính, nhưng anh này đã đâm cái cổ chai còn lại trên tay vào bụng mình như võ sĩ đạo mổ bụng bằng gươm trước mặt kẻ thù để khỏi sa vào tay chúng. Rồi thọc tay vào bụng móc ruột ra quật vào mặt tên giặc. Cả bọn ở phía sau chạy ào

tối. Vài ba đứa bị khúc ruột quật, ôm mặt chạy lùi...Lúc đó Nam vừa đến quán thịt chó đã vắng chủ hoang tàn, núp vào gốc đa, hí mắt dòm.

Người lính TQLC ngã xuống đường và đoàn xe chạy qua...Mấy tuần lễ liền Nam không dám đi ngang đây. Nam tìm lối khác mà đi. Nhưng bỗng một bất ngờ Nam vô tình đi ngang qua đó. Nam giật mình: giữa đường một hình người giăng tay giăng chân ra in trên mặt đường. Và bên gốc đa mấy cọng chân nhang ngả nghiêng xiêu vẹo. Có lẽ một người nào vừa cảm vừa run, cảm xong bỏ chạy.

Nam rùng mình đi thẳng một quãng xa mới ngó lại và vẫn thấy cái bóng anh lính TQLC sừng sững trước đầu xe.

Bây giờ trở lại đây Nam vẫn còn nhớ. Cái rễ cây đa bọng làm lư hương năm xưa

đã nổi vồng lên như con rắn lớn, còn cây đa thì tàng lá rợp che cả mặt đường. Mới thời còn cấp sách đến trường. Chốc đây mà đã 1/4 thế kỷ. Nam giật mình nhớ tới bộ râu quái gở của mình. Thực vậy, trong lúc vui điên, Nam quên tất cả, cả mình. Bây giờ Nam mới nhớ ra tại sao thiên hạ cứ dòm mình bằng cặp mắt kỳ cục. À, thì ra vì cái bộ râu. Nam đã có bộ râu của ông già Noel. Nam vén nó lên và dấu trong áo để khỏi bị chú ý nữa, nhưng bộ râu bồm xôm nên nó làm phình ngực áo lên suýt đụng mũi. Không còn cách nào khác, Nam cứ để như thế mà đi trong đám người trên đường, cố ý đi nghiêng nghiêng để người ta ít trông thấy cái bộ ngực kỳ lạ của Nam.

May quá, Nam đi qua đầu cầu Thị Nghè chỗ tam cấp bước xuống chợ, thì thấy một hiệu thợ cạo. Cái tấm kiếng

bên trong to lớn lấp loé ánh mặt trời làm Nam dừng lại, nhảy hai nấc một và bước vào ngay.

Người thợ cạo có vẻ sửng sốt khựng lại giây lâu rồi mới chậm rãi hỏi Nam bằng một cái hất hàm.

Nam nói không ngập ngừng:

– Xin ông cứ đẩy lảng hết cho tôi!

Người thợ cạo trở chiếc ghế. Nam ngồi lên. Nam trông thấy rõ mình hơn dưới trũng nước. Chẳng những râu trông quái gở mà tóc trông cũng quái gở lạ lùng. Nó vừa như một mớ râu của một trái bắp khổng lồ, nó lại vừa như cái bờm của con sư tử, trong lúc đôi chân mày thì dựng ngược cả lên như hai cái hàng rào sẵn sàng bảo vệ đôi mắt trũng sâu có thể là hang rắn lẫn hang cọp, còn mớ tóc thì

có thể che kín một trung đoàn.

Nhưng chỉ trong chốc lát, người thợ cạo đã biến khu rừng rậm thành một cái đồi trọc không có lấy một ngọn lau.

Và Nam sức nhớ ra rằng trong túi mình không có xu nào hết. Đọc thấy sự bối rối trên mặt khách, người thợ cạo thân ái hỏi:

– Sao ông về trễ vậy?

– Ờ...ơ ...trễ là sao ạ

– Xin lỗi, có phải ông đi cải tạo mới về không ạ?

– Tôi chỉ ở rừng chớ không bị cải tạo ạ!

– Thảo nào! Những người cải tạo thì đã về hết từ lâu. Như ông thấy đó, làng xóm, thành thị đã giải phóng hết rồi. Ma

quỉ đầu còn ở đây nữa.

Nam thành thật kể lại chuyện của mình rồi nói:

– Tôi nhờ bà Chúa Xứ Núi Sam báo mộng và dắt tôi ra khỏi rừng, nếu không thì giờ này tôi còn nằm ở trong rừng chưa hết đến ngày nào mới về được – Nam thọc tay vào túi định móc tiền nhưng lại nhớ ra...Đã lâu quá quá lâu rồi mình đâu có biết tiền bạc gì!

Anh thợ cạo lại nói cho lấp qua:

– Ông bỏ lỗi cho nhé. Ông ở trong rừng như thế thì ở với ai?

– Tôi không ở với ai ngoài lũ chim, khỉ và các loại thú rừng.

– Rồi ông không có thứ gì cạo râu cắt tóc à?

– Không có gì hết. Mỗi khi nó ra quá dài thì tôi dùng một que nửa cặp nó lại như cặp gấp nướng cá rồi lấy lửa đốt nó cháy tới đó thì ngưng. Nhưng mà ở rừng ban đêm lạnh lắm, có râu tóc dài cũng bớt lạnh.

Nam đứng dậy. Anh thợ cạo nói:

– Tôi biểu không anh mẽ cạo này đây. Tôi cảm thấy anh đã chịu gian khổ thay cho chúng tôi. Chúc mừng anh nhé và mong anh sum họp gia đình.

Bỗng nhiên nước mắt chảy tràn, Nam nghẹn ngào:

– Gia đình tôi tan nát từ lúc chúng nó đến, còn đâu nữa mà sum họp, nhưng cũng gượng :– xin cảm ơn ông !

Nam lặng lẽ nó mớ râu tóc của mình nằm phơi ngùn ngụt như một đồng rơm

dưới chân ghế. Anh thợ cạo bảo:

– Tôi sẽ đem nộp mớ râu tóc này cho nhà bảo tàng! Nó làm tôi nhớ lại hồi xưa, họ có chiếu cho dân Sài Gòn xem phim Bạch Mao Nữ của Trung Cộng.

– Phim đó như thế nào vậy hả ông ?

Anh thợ cạo nói:

– Nếu anh không vội về, thì hãy ngồi đây tôi sẽ kể tóm tắt cho ông nghe. Rồi ông sẽ thấy rằng người ta cũng có thể quay một bộ phim về ông để đối lại với phim Bạch Mao Nữ được lắm.

Nghe câu chuyện có vẻ hấp dẫn, vả lại biết nhà của mình bây giờ không còn, và gia đình cũng không còn ai, Nam bèn ngồi lại. Anh thợ cạo mời Nam một ly nước đá lạnh và kể:

– Phim như thế này. Một cô gái tên là gì đó yêu một cậu trai tên là gì đó tôi không còn nhớ. Cả hai đều ở đợ cho một địa chủ. À quên, cô gái con của một ông già tên là Dương Bạch Lao. Sở dĩ tôi nhớ tên ông ta là vì tên ông ta gần giới người bị bệnh ho lao. Mà cộng sản vô đây thì không đem gì khác hơn bệnh ho lao. Ăn uống không đủ chất bổ lại bị bắt đi lao động quần quật nên sanh bệnh ho lao. Dương Bạch Lao gán đứa con gái cho địa chủ để trừ nợ. Vô nhà địa chủ, cô gái gặp cậu trai. Cùng hoàn cảnh nên hai đứa yêu nhau. Cô bé giống như mấy con sấm tơi, tóc thắt biếm, buông thông trên cái lưng nhỏ thon thon ở trong Chợ Lớn ấy mà. Một hôm ông địa chủ gọi cô bé lên nhà để đấm bóp....Cô bé tủi nhục với người yêu nên bỏ nhà chui trốn lên rừng ở luôn trong đó không dám về xóm nữa. Ở lâu

cho đến đổi quên tiếng nói và không biết đường về.

Bỗng một ngày kia một toán giải phóng quân đến vùng này một đêm nọ tham dự Cải cách ruộng đất, đầu tổ ông địa chủ và nghe người dân địa phương kể lại câu chuyện thương tâm đó. Ngờ đâu trong số giải phóng quân lại có người yêu của cô bé. Nghe xong, cậu ta bèn chạy lên đồng đất cao hò:»đả đảo cường hào ác bá và Mao chủ tịch muôn năm!» Xong rồi toán giải phóng quân bèn kéo nhau vào rừng lũng tìm cô bé đáng thương kia. Họ gặp cô ta đang ở trong hang núi, tóc bạc trắng như tóc bà già, mặt mũi như con khỉ cái.

Họ đem cô ta về tắm rửa, thay áo hoa quần lãnh trông đẹp ra phết và dạy cho cô nói lại tiếng xưa. Xong rồi cho thành

hôn với cậu trai nọ. Cả làng nhảy múa liên hoan mừng cho đôi tân hôn. Cuốn phim muốn «giáo dục» nhân dân rằng:»chế độ cũ biến con người thành con vật. Chế độ cộng sản biến con vật thành con người .

Nam hỏi:

– Còn cái mớ tóc bạc của cô ta thì sao?

– Chỗ này phim không có quay, chỉ thấy tóc cô ta đen nhánh như xưa. Tôi chắc là họ phải mua thuốc nhuộm cho cô ta chớ nếu cạo như tôi làm đối với ông vừa rồi thì làm sao tóc ra cho kịp để thành hôn? Phim Bạch Mao Nữ đại khái như thế đó.

Nam ngẩn người ra một lúc rồi chép miệng:

– Như vậy cũng có ý nghĩa chứ nhỉ ? Ông nhỉ!

– Ờ có ý nghĩa quá chứ lý, nhưng mà nếu chuyện của ông đem quay thành phim thì mỗi lần chiếu chắc người xem chật rạp.

– Nhưng tôi đâu phải là cô gái!

– Thì đổi lại. Vai chánh là đàn ông cũng được chứ sao!

– Tôi đâu có người yêu và cũng đâu có ai vô rùng tìm tôi.

– Nhưng tóc râu của ông còn hấp dẫn mấy mái tóc BẠCH MAO. Tôi tạm đặt cho tên phim là Bạch mao Nam nhé!

Nam cười. Một chút, nói:

– Tôi nghĩ là chuyện của tôi cũng hay, nhưng không hay bằng chuyện các

chú các bác đi cải tạo. Biết bao chú bác đi không về.

– Ông không bị cải tạo sao ông biết là hay?

– Tôi đã sống với họ ở nhiều trại trong dịp đi tìm ba tôi.

– Rồi ông có tìm được ông già hay không?

– Có. Tôi đã gặp lại ba tôi rồi! Nam nó cho qua truông.

– Thôi ông về nhanh đi, để ông cụ ở nhà trông.

Nam nói:

– Ba tôi không có ở nhà. Lúc thì đứng ở vườn hoa, khi lại đến trước nhà Quốc Hội. Ông cứ đứng ở đó, không chịu đi đâu hết.

– Ủa sao kỳ vậy?

– Hình như ông muốn đứng canh!

– Ông ít nhất cũng 40, thì ông cụ phải ngoài 60. 60 tuổi đâu có phải là lính mà đứng gác được!

Nam tự nhiên nghe mắt nóng lên. Nam quyết ngang rồi tiện tay trở vào gương nói:

– Ông thợ xem kìa, đầu tôi trọc lóc như trái dừa khô. Há há! Dem ra chợ bán được một cắc bạc mua được nải chuối sống...Chuối sống là chống tuổi là trèo non, băng rừng lội suối. Há há á – Nam vừa cười vừa chạy ra khỏi tiệm.

Nam vọt luôn qua cầu. Dòng nước đen ngòm chảy qua như cầu Nại Hà đầy rắn rết hùm beo dưới âm phủ mà Nam đã đến mấy lần để tìm ba. A đây là sở

thú của tuổi thơ! Bị cho thôi học thì nó không còn dịp trở lại nơi này. Ở đây có những con vật mang tên Hồ, Đồng, Giáp, Duẩn. Chúng sút chuồng chạy loạn không ai bắt lại được. Có con chạy ra tới đại lộ Thống Nhất. Có người gặp một con lọ nôi xuống tới Phú Lâm. Chúng lạc bầy chắc chết hết.

Bây giờ chuồng thú trống hoác không còn một con chim, con thú nào. Chúng cũng đã cải tạo xong, tốt cả. Chứ không mà được ra cái trại này à?

Nam định quay ra thì có tiếng kêu thống thiết:

– Cứu tôi với!

Đó là chuồng cạp. Một con cạp già chỉ còn xương với da nằm trong chuồng, cặp mắt còn tinh anh quắc thẳng về phía Nam. Nam xúc động, hỏi khẽ:

– Ông «nhớ rừng» à ông Hồ?

Cọp gật đầu rồi đứng phắc dậy «vươn tấm thân như sóng lượn nhịp nhàng» rồi chen ra cánh cửa Nam vừa mở khoá giải thoát cho nó.

Chỉ có mấy con cá vàng lội nhớn nhơ dưới nước. Bên mé áo một thằng bé đang say mê nhìn. Chợt Nam thấy bé reo mừng:

– Em tưởng không gặp lại anh chứ!

– Em ở đâu, định gặp anh làm gì?

– Em ở ngoài chợ Sài Gòn .

– Vậy em ở đâu hiện giờ?

– Em có nhà nhưng bị chiếm mất. Hôm đó có một ông già đến xưng là bác. Bác yêu nhi đồng lắm. Rồi ẵm em lên tay, cho em ngồi chung ghế bành với ông. Em

khóc em đòi về. Ông bảo ở với ông, ông cho đi học rồi ôm cứng em, ngồi mãi đó.

– Rồi ông cho em đi học không?

– Ông chỉ dạy cho em một chữ.

– Chữ gì?

– Em cũng không nhớ chữ gì nữa chỉ thấy cuốn sách bìa đỏ lòm. Trang nào cũng đỏ. Ông bảo cố học sẽ khá! Từ đó đến nay ông ôm em chặt quá làm em không lớn được. Anh xem từ đó đến nay đã ngón 1/4 thế kỷ mà em cứ như trẻ mới biết đi.

– Ông ở đâu rồi, lão già đó?

– Ông nằm lăn ngoài vườn hoa bùng binh chợ Bến Thành. Hôm nọ mấy chú mấy bác vác xà beng xeo ông lật xuống, nên em mới chạy thoát tay ông.

Nam hiểu ra ông già nào rồi. Súyt chút nữa Nam cũng bị lão ta ôm.

Thằng bé kể tiếp:

– Ông kêu là bài hải. Tao cũng cải tạo tốt rồi. Sao bây xeo lật tao xuống đất, không dựng tao dậy chút?

– Ông còn ôm đứa nào nữa không ? Nam hỏi.

– Trên tay ông chỉ có cuốn sách. Ai đi qua ông cũng chìa ra cho, nhưng không ai nhận.

– Để lão ta nằm đấy, nếu không rã thành đất thì lão sẽ bò lết. Còn em bây giờ, hãy lớn lên đi. Bắt cho kịp thời gian đã mất. Hãy vươn vai như Phù Đổng ngày xưa. Đấy thấy chưa, em đã lớn lên rồi. Đi cứu nước mau lên.

– Anh thấy đó, trời xanh mây trắng!
Đâu còn vết bẩn nào nữa đâu?

– Vậy em mơ gì?

– Em mong dựng lại nhà! Em muốn
tìm ba em!

– Đi theo anh!

Nam trở lên trời phía có ánh hào quang. Cánh tay Nam dài ra như một nhánh cây cổ thụ. Tỉnh dậy, Nam thấy mình vẫn nằm trong hang đá.

...Thì ra chỉ là một giấc mơ, giấc mơ dài một đời người . Từ tóc xanh chí ư bạch phát.

Chương 10

Đoàn tù kéo ra bãi tha ma. Tên lính gác bảo:

– Tụi bây tự do! Làm gì làm. Chỉ xin một việc. Đừng trả thù tao. Tao hành hạ tụi bây là do lệnh trên chứ không phải do tự lòng ham muốn của tao. Đánh một con vật còn thấy xấu hổ huống chi xử tệ đồng loại. Thôi đi làm gì thì làm không cần phải hỏi!

– Thừa cán bộ, chỉ một hôm nay thôi hay còn ngày mai ngày mốt nữa?

– Mãi mãi! Chúng bay sẽ được tự do.

Đoàn tù chạy túa ra, tung dao, ném cuốc tung bừa, la hét tỏ mủ. Người tù già nhất cũng là tên tù thâm niên nhất bảo:

– Vậy phải kêu chúng nó dậy cho chúng nó hay.

– Vâng vâng phải đấy! Đại ca phán có lý.

Rồi họ bắt đầu.

Bãi tranh phẳng lì không có bia núp đất hầu như mặt ruộng ai biết tên gì mà gọi. Đúng ra khi chôn, người đồng tù có cắm một cái cây, một phiến đá làm dấu. Còn tên tuổi thì nhớ trong bụng chớ

không được khắc. Thằng Duẩn thằng Đồng nhân đạo thế đó. Nhưng dần dà rồi cũng quên đi, quên hết, quên cả thân mình thì làm sao còn nhớ tên bạn. Bộ óc bị giũa mòn không còn nếp nhớ nữa. Lốp thì chuyển trại xáo trộn hết, có ai đâu ở lại một nơi mà nhớ chuyện xưa tích cũ của vùng đất vô danh?

– Này, dậy dậy! mày tên gì?

Mặt đất bỗng run run nứt ra một mảng rồi một cái đầu tóc lụp xụp ngoi lên, lè nhè:

– Ai gọi? Đây không phải quán hàng!

– Ủ thì chính không phải quán hàng nên tao mới gọi mày.

– Làm gì? Tôi nằm yên đây đã lâu rồi. Không ai quấy rầy, không bị ai mắng mỏ, không bị phạt kiên giam, kiên gì, không

cơm lạt, cơm mặn. Tôi mong được yên muôn đời muôn kiếp.

– Sao mày ra nằm đây một mình xa lánh anh em? Trốn roi đòn hình phạt à? Hèn thế!

– Không, tui không hèn. 15 năm quân vụ, 8 vết thương – 1 cái ở sọ đầu chưa gắp miếng ra, ai dám bảo là hèn?

– Thế thì sao ra đây? Mà lại nằm, không đứng?

– Tử hình mà còn đứng được à?

– Tội gì?

– Tội à? Kể sao cho hết mà hỏi. Mấy thằng viết văn chỉ viết ba cái râu ria. Tội 15 năm chống cộng bằng máu. Tội đi ỉa gọi là đi lăng bác.

– À, tao nhớ ra rồi. Mày là thằng bị

tử hình đầu tiên sau 75. Nó bắt tội thế nào mà ra Bắc?

– Nó bảo vô lễ với lãnh tụ tử lạnh gì đó. Không có gì hơn.

– Mà sao chỗ tôn nghiêm của người ta mà mày lại gọi là cầu xí?

– Tôn nghiêm của chúng nó là cầu xí của tao!

– Thôi dậy đi!

– Dậy gì được . Tay vỗ vỗ cái đầu nghe còn viên đạn trong này. 2 viên xuyên ngực cũng còn nằm trổng.

– Cố dấy chó. Thời cơ đến rồi, nằm đó mãi có tội.

Cái mả bật tung. Một thân người ướm sũng dầm dề máu me, trời , nhô vọt lên khỏi mặt đất.

- Còn anh này! Dậy đi thôi!
 - Ai gọi thế?
 - Tổ quốc, non sông, đồng bào, đồng đội!
 - Ghê thế ư? Dậy thì dậy, nhưng nắp hòm ràng bằng mây rừng chắc quá, tông không đứt.
 - Vươn vai mạnh lên. Không có gì ngăn được lòng yêu nước .
- Pục! Năm đất đổ qua. Một anh chàng đầu đội ca lô, áo rằn thủy quân lục chiến, ngơ ngác nhìn quanh:
- Ai gọi ta thế?
 - Có ai cứu nước không?
 - Nước mất rồi, còn đâu mà cứu?
 - Tầm bậy! Chúng tao còn đây, nước

nào mất được?

– Nước còn thì tôi nguyện hi sinh.
Vết thương nặng mấy cũng lành.

– Sao ra nằm đây?

– Vượt ngục.

– À, nhớ rồi. Kỳ đó 15 tháng, bị bắt lại 6 xử bắn cả 6, còn 9 tháng trốn thoát, về sau lại bị bắt 3. Còn 3 biệt tin.

– Chúng nó về đồng bằng. Xuống U Minh. Tổ chức quân đoàn phục quốc. Chỉ có 3 tháng. Nhưng sức mạnh bằng 1 quân đoàn.

– Chúng nó bắn mày ở đâu?

– Bắn nát cả người . 9 viên AK, 12 viên K54. Nó bảo tôi đầu đảng nên bắn cho thật chết.

Ông tù già nhìn bãi tha ma lổm chổm cỏ cây, nhấp nhô những nắm đất, ngẫm nghĩ: có hàng vạn, làm sao gọi hết? Bèn kêu tù đốn cây làm một cái đàn rồi ông ta leo lên nói như truyền hịch xuất trận:

– Hỡi anh em đồng đội. Nay đất nước đã hết kỳ đau đốn, anh em hãy chỗi dậy về lại đơn vị. Tướng tá còn đủ, đang chờ tay súng của anh em.

Ông tù, vừa dứt lời thì...

Một tiếng sấm nổ vang khói bốc mù tịt. Chập lâu khói tan thấy cũng hàng đàn người lúc nhúc đứng ngồi, đi chạy, ôm nhảy la hét.

Nào thằng trung úy trở c. vào mặt quân giáo. Nào thằng thượng sĩ chất vấn huấn luyện viên. Nào thằng nhà báo viết bài chế diễu Hồ chủ tịch. Nào anh cán

bộ tuyên tin làm biểu ngữ cổ ý kẻ chữ «bách» ra chữ «bất» thắng. Tất cả đều nằm ở đây vùi chôn xương thịt vô danh, không ngờ có ngày vùng dậy.

Ông tù hô như sấm:

– Tất cả nghe lệnh tôi.

– Có mặt.

– Xếp thành hàng 18, súng cầm tay thẳng bước! Tiến!

Bỗng có tiếng kêu rên cuối bãi. Ông tù vội chạy đến. Tiếng rên ri rỉ từ dưới đất.

– Ai?

– Tôi. Huyệt sâu quá tôi không đội lên được!

Đào, xới. Phút chốc. Một thanh niên trắng trẻo tóc ngắn, quần áo làm bằng giấy tả tơi rớt từng mảnh.

– Sao thế này? Ai giết?

– Tại tôi đào huyết chôn tôi.

– Tại sao?

– Sống không bằng chết thì thà chết!

Người tù nhặt những mẩu giấy lên:

– Chữ nghĩa quý thế này, sao làm thế?

– Tôi mang xuống dưới đó để xem tiếp.

– Anh ham chữ nghĩa đến thế ư?

– Tôi là người làm ra chữ nghĩa.

– Văn sĩ.

– Vâng – Tôi là văn sĩ và thi sĩ, không

phải phường ăn mót, cũng không phải là con vệt.

– Đọc một bài, một câu, một chữ nghe thử.

– Yêu.

– Một chữ nữa!

– Ghét.

– Một câu trọn!

– Yêu nói yêu, ghét nói ghét!

– Kìa, người ta xúm lại nghe. Đọc thêm xem.

– Dù sấm nổ trên đầu cũng không nói yêu thành ghét, không nói ghét thành yêu.

– Tiếp đi!

– Ai giật bút tôi.

Tôi cầm dao viết thơ trên đá

– Hoan hô hoan hô thi sĩ vĩ đại!

– Rồi sao thi sĩ tự đào huyệt chôn mình?

– Vì sống trên đời phải nói ghét thành yêu và yêu thành ghét! Nên không muốn sống.

– Bây giờ thi sĩ muốn gì?

– Cho tôi đứng sau cùng hàng quân để được nói tự lòng tôi hai tiếng ghét và yêu!

Xin mời thi sĩ lên đứng hàng đầu và xin trao cây bút chúng tôi làm cờ chiến đấu. Rầm rầm. Sấm vang sét nổ. Trận chiến bắt đầu.

Núi lở đá tung. Biển trào cát dậy. Tiếng kêu của những lóng xương vui. Gió gào hồn nước. Những manh chiếu mục nát gói thây, những mảnh ván ghép, những thân nửa làm hòm và những thây người vùi vội, tất cả đứng lên, xếp vào hàng trùng trùng điệp điệp, đá chạy cát bay.

Ông chỉ huy trưởng vừa ra lệnh điều động các đơn vị thì bỗng nghe gió thổi lai rai lạnh buốt như từ âm phủ vọng về.

Ông chỉ huy nghe ớn xương sống. Mặt trời bỗng bị mây áng đêm sụp xuống nhanh chóng. Rồi từ dưới đất như có hàng ngàn con vật ùn ùn chui lên. Ông chỉ huy trưởng nhìn lại thì đó là những con người kỳ quái không có đầu. Càng lúc càng đông, họ kéo tới vây chung quanh ông chỉ huy. Ông hốt hoảng không biết đám cô hồn này ở đâu đến bèn hét lên:

– Các người không được làm chậm trễ công việc của ta.

– Chúng tôi không làm chậm trễ mà sẽ tiếp tay ông. Một tiếng nói vang vang ở thình không. Vừa dứt bỗng thấy mắt đất trắng xoá. Chỉ trong nháy mắt sóng biển trào dâng ngập lụt. Một ngọn sóng vươn vòi cao vút như cổ lạc đà đội thùng bông. Đầu con lạc đà nhô lên khỏi biển.

– Chúng tôi không phải là ma quỷ, mà chính là người Việt Nam vượt biên. Chúng tôi quê ở Hải Phòng, Hà Nội, Đà Nẵng, Cà Mau, Rạch Giá, khắp các miền đất nước đã dùng ghe đánh cá, ghe bầu, thuyền thúng, thùng phuy để vượt biển.

Người chỉ huy thét:

– Đầu các người đâu mà chỉ còn cổ không vậy?

– Dạ, thủ cấp chúng tôi bán cho đảng rồi!

– Bán thủ cấp ?

– Vâng, từ 6 đến 8 cây.

– Cây gì?

– Dạ, vàng ròng ạ. Người Tàu Chợ Lớn thì 15 cây. Có giao nộp thủ cấp chúng tôi mới được xuống ghe. Đàn bà có chữa phải đóng 2 thủ cấp nghĩa là 8 hay 10 cây. Đó là giá do Đảng qui định, nhưng cán bộ tăng gấp đôi.

– Trẻ con chưa đẻ mà cũng phải bán thủ cấp?

– Vâng ạ! Nhưng bán xong rồi đâu phải được đi trót lọt! Người ta lấy tiền rồi bắt trở lại. Nhưng đó cũng là may phước. Nhiều chuyến chúng cho đi, ra

tới hải phận quốc tế, chúng báo cho tàu Hải quân chặn bắt chết hết rồi kéo tàu về sơn phết lại bán cho những người vượt biên. Rồi lại bắt, cứ thế...Đang nói bỗng có tiếng khóc oe oe.

– Tiếng trẻ sơ sinh đâu đây vậy?

– Dạ đó là người đàn bà để con trên biển Đông trong lúc ghe sắp chìm.

Từ dưới những lượn sóng nhô lên một đứa bé đầu còn máu đỏ lôm.

– Thưa ông chỉ huy, mẹ tôi đẻ tôi ra trên sóng, đặt tên tôi là Thái Bình Dương, và cho tôi bú nước biển. Tôi đã 25 tuổi nhưng thân hình chỉ có thế này.

– Người là dòng dõi của Trưng Vương. Hãy đứng lên. Ta giao cho chỉ huy «đạo quân không đầu» này đi vào chiến trận.

Tức thì đứa bé vùng đứng lên vươn vai cao như núi.

Trùng trùng điệp điệp quân đi...

Bỗng một đoàn người kéo ngang, già trẻ trai gái đủ mặt.

Vai gánh, tay xách nách mang có vẻ nặng nhọc như đoàn dân công trong thời kháng chiến. Để tỏ tình quân dân cá nước, những người lính chia sẻ với đoàn người kia.

Những thứ họ mang vác là thanh sắt, bánh xe răng sắt vệt, soong chảo bể, thỏi gang chứa thành hình.

– Những cái này bà con lấy ở đâu vậy?

– Kia kia, nhà máy «nấu thép Thái Nguyên» sù sụ đó.

– Sao vỡ ra từng mảng hết vậy?

– Chúng tôi đập lấy!

– Rồi đem đi đâu?

– Đem qua bán cho người Tàu với giá đồng nát. Nhưng phải đập vỡ ra thì họ mới mua cho.

– Sao không để sản xuất gang thép làm cho nước nhà kỹ nghệ hoá. Xây dựng chủ nghĩa công sản.

– Từ ngày thành lập tới nay đã hơn 20 năm, có nấu được củ chì nào .

– Tại sao người Tàu mua rẻ vậy?

– Chớ sắt vụn mua mắc sao được! Trông kia. Tốp đi sau những người quăng bị cỏi. Biết cái gì đó không?

– Cái gì vậy?

– Đó là giầy thép cắt ngắn ra bằng gang tay. Họ mua với giá khá cao, lít gạo đổi ký giầy thép. Nhưng nếu để nguyên khoanh thì họ không mua.

– Tại sao?

– Ai biết được . Còn toán đi sau cùng kia nữa. Họ khuân đội gánh những thùng rổ lĩnh kỉnh. Biết gì đó không ?

– Nghe mùi thum thum nhưng không đoán được là hàng gì. Cũng đem sang Tàu à?

– Vâng, họ mua cả. Nhưng phải đúng món hàng họ yêu cầu?

– Móng trâu, sừng trâu, quế chi, cánh kiến.

– Quế và cánh kiến thì họ mua để làm thuốc, hiểu rồi, nhưng móng và sừng

trâu họ mua để làm gì? Các thứ ấy đâu có xài được việc gì?

– Không biết! Nhưng một cặp sừng trâu và 4 bộ móng đem sang đó, họ trả cho số tiền một con trâu thịt. Nhưng họ không mua trâu để làm thịt.

– Tại sao vậy?

– Không biết! Nhưng bọn xã viên hợp tác chúng tôi cứu đưa nhau vật trâu lấy móng và sừng đem bán còn thịt thì đựng!

– Tiền bán trâu, đem về mua lại trâu, lời chỗ thịt, lo gì không giàu.

– Họ có cho đem về đâu! Họ bắt mua soong nồi nhôm phích nước và bia Vạn Lực. Sẵn các quán đó đánh chén hết luôn. Ai giỏi tiết kiệm thì đem về được vài «nhân dân tệ» hoặc dăm hộp bia tặng

cho ông chủ nhiệm để kỳ sau ông cho vật trâu đi bán móng.

– Như vậy còn trâu đâu làm mùa?

– Chánh phủ xin quốc tế viện trợ nhân đạo! Ba cái thằng quốc tế mù. Tiền vô túi ai, chó đâu có tay dân nghèo.

Chương 11

Hôm nay tên lính gác đập mãi cái mảnh bom US không kêu. Hấn phải gào. Không ai nghe theo lệnh tập hợp của hắn. Hấn phải chạy xuống các trại, vừa chạy vừa la như lợn bị chọc tiết.

Nhưng không còn ai ở đó. Đám tù đã đi đâu hồi nào trống hoang. Hấn xuống bếp, ông táo ông lò nằm lăn ra, chảo bể, soong nổi ngổ ngang. Bữa nay không ai nấu cơm, nên bếp núc lạnh tanh. Những cục thịt nằm đầy đất không ai thềm lượm.

Bỏ những lúc tù ăn cắp từng hạt muối.

Mấy con lợn tụt tụt thò mõm ra nhưng không đòi ăn.

Hắn chạy lên văn phòng. Quản giáo và ban huấn luyện không còn mạng nào còn ở đó cả. Vậy canh gác cho ai? Cờ bữa nay không có người chào. Cây cột chơ vơ cô độc.

Hắn hốt hoảng quay ra thì có tiếng ho.

Hắn quay lại, không thấy ai cả. Hắn lại bước nhanh ra. Lại có tiếng ho rồi tiếng ồm ồm.

– Đem tao xuống.

Tên lính gác nhìn dáo dác, không thấy ai, bèn chạy đi lục lạo tìm người. Kế bên văn phòng là mấy hầm kiên giam,

mỗi cái xây bằng xi măng vách dày 3 tấc, cửa sắt và chỉ có một lỗ hơi bằng khu chén, không có ánh mặt trời vào được. Những tù nhân «kỷ luật» nặng thì được đưa vào đây từ 4 tuần tới 3 tháng. Mỗi tuần được cho ra thở tắm 1 lần rồi trở vào.

Nhiều người chết trong đó. Người ta bảo là có ma hiện, cả ban ngày.

Bên ngoài là một dãy thùng phuy chứa nước đầy. Ai vào phòng kiên giam cũng được ném qua vị tàu lặn. Nghĩa là bị bỏ vào thùng. Đậy nắp lại. Ở ngoài người ta cầm cây gõ trên nắp và quanh thùng. Người bên trong nhúc đầu, đau ngực chịu không nổi, dẫy tê tê như cá bị đập đầu. Có người bị lôi ra ngoài hộc máu rồi chết. Có người bể tim chết trong «tàu».

Đây là những sáng kiến học học của người Pháp để trị tù VN ở Côn Đảo trước kia. Nay CS dùng lại để trị người VN. Đó gọi là mác- xít.

Tên lính ôm mặt chạy tuôn ra các dãy nhà. Bỗng hắt nghe tiếng chân dồn đụp đuổi ở phía sau. Hắt quay lại. Con ma chuột miệng ngậm chén cơm nghiêng trút.

Đúng ra nó là người , có 2 tay 2 chân và chạy bằng chân chứ không phải bằng tay hoặc 2 tay 2 chân.. Nhưng gò má bên trái nó bị lõm vô mất hút. Người tù bảo đó là một Thiếu Úy sư đoàn 9 Bộ binh hay BĐQ đã dám ném chén cơm trộn sỏi vào mặt tên cán bộ trại nên bị đánh chết ném nhà xác. Chuột ăn mất một bên gò má rồi hoá thành ma hiện vô trại ban đêm. Người ta gọi là ma chuột.

Con ma chuột này sao hôm nay lại hiện ra ban ngày? Tên lính lọng cọng ngã xuống đất. Con ma chạy lướt qua rồi biến mất. Hắn lồm cồm ngồi dậy trở lại văn phòng. Thì lại nghe ồm ồm cái giọng lúc nãy:

– Thả tao ra. Tao cải tạo tốt rồi!

–

– Bây treo tao ở đây ngày nào chúng nó cũng đòi ị vô miệng tao.

Tên lính ngẩn ngơ nhìn trên tường. Cái chòm râu lúa thừa như mớ lau già rung rinh. Hai cái môi nhóp nhép như muốn nói thêm điều gì.

Nhưng tên lính xua tay rồi quay trở ra, chạy. Cái thủ cấp trên tường vụt rớt xuống đất lăn theo.

Chương kết

Cây cột đèn đã đi khỏi nơi này một thời gian, nay mới vun trở lại và bác nông dân lấy làm sung sướng tựa lưng vào. Nó vừa tròn vừa mát hơn bất cứ thứ ghế dựa nào.

Chợ Bến Thành bây giờ lại đông vui tấp nập hơn xưa. Mặt đồng hồ tròn vành vạnh như vầng trăng rằm. Trên đỉnh nóc lá cờ bay như thân Rồng Vàng uốn lượn.

Có những vật ngày trước rất tầm thường nay bỗng trở thành lạ lùng kỳ ảo. Người qua lại dập dìu như xưa. Ai cũng ném cho bác một cái nhìn ngấm rồi bước nhanh. Họ như hối hả đi lo công việc gì. Một người đứng lại nhìn bác rồi vừa đi vừa nói với người bên cạnh:

– Chắc ông già Mán này đi lạc xuống phố!

Người kia cãi lại:

– Mán thì xuống núi bán thuốc. Sao lão này không thấy bán gì hết!

– Đây chắc chắn là Thượng! Coi kìa, cách ăn mặc của ông ta!

Họ có lý khi bảo nhau như thế. Đây là một người Thượng, một người Thượng ngồi giữa Bùng binh Sài Gòn, hình dáng trông khác hẳn người địa phương. Ông

ta ngồi tựa lưng vào cột đèn, bất động, mắt chăm chú nhìn mặt đồng hồ chợ. Ông ta coi giờ ư? Người Thượng chỉ nhìn mặt trời cao thấp trên đỉnh núi để biết giờ chớ cần chi đồng hồ? Tóc ông ta muối tiêu. Hai dòng mồ hôi chảy dọc thái dương. Hai bắp tay ông đầy những đường trầy ngang dọc rướm máu. Có lẽ ông ta vừa vượt một quãng đường xa gai góc và nguy hiểm. Ông ta cúi xuống ngồi rịt lại một miếng vải cũ trên bắp chân rồi nắn bóp hai bàn chân trần và những ngón chân tách móng như những đầu gậy tề.

Có lẽ ngồi lâu khó chịu, nên ông đứng dậy vươn vai. Thì bao nhiêu thứ linh kính đeo trên người ông khua động càn cướng tỏ ông là một người Thượng: một cái rựa đeo bên hông bằng một sợi dây da thú, còn bên kia thì chiếc «bi

đồng» làm bằng vỏ một trái bầu khô và mấy ống nữa buộc quanh lưng.

Ông rút nút «bi đồng» ngửa cổ lên ực vài ngụm nước, tay chậm chạp nhét nút lại trong khi mắt vẫn dán lên mặt đồng hồ. Rồi cầm lấy chiếc gập dựng ở cột đèn và quảy gùi lên vai, vừa đi vừa đưa tay vắt ngược lên vai bộ râu dài như râu hát bội.

Một đám con nít chạy theo sau lưng bố già. Chúng chỉ chỏ, reo cười:

– Ông già Mán! Ông Mán!

– Ông ơi, ông có bán thuốc nhức mỏi không ông?

Một đứa trở vào chiếc gùi hỏi:

– Ông có bán mấy trái bắp này không ông Mán?

Bất thần ông ta đứng lại và nói bằng tiếng Việt rất sành:

– Bắp của tôi để ăn, nhưng mấy em muốn thì tôi cho đấy!

Nói xong lão đặt gùi xuống đất, lấy mấy trái bắp đưa cho đám con nít.

Một đứa kêu lên:

– Ông không phải là người Mán tụi bây ơi! Ông nói tiếng mình rõ quá mà!

Một đứa láu lỉnh nghếch mặt lên hỏi:

– Ông không phải là người Mán thiệt hả ông?

– Không, tôi không phải là người Mán!

– Sao trông ông giống mấy người Mán ngồi ở vỉa hè bán thuốc rừng vậy?

– Tôi không phải là người Mán, tôi cũng không có bán thuốc gì hết. Tôi là người Việt Nam ở tại Sài Gòn đây mà!

Đám con nít vây quanh ông tỏ vẻ tò mò cực độ. Một đứa bạo dạn lắc lắc bầu nước, hỏi:

– Vậy ông là người ...ở đâu đến, ông Mán?

– Tôi gốc ở đây, nhưng tôi từ trên rừng mới trở về.

Thấy chuyện lạ người ta bu đến càng lúc càng đông, người lớn thì hỏi han tìm hiểu còn trẻ con thì bàn tán. Giây lát đám đông phình ra, cản trở sự lưu thông, xe cộ bóp kèn inh ỏi, nhưng không xoay chuyển được khối người. Cuối cùng một chiếc xe cảnh sát đến. Viên cảnh sát từ trên xe bước xuống, rẽ đám đông chen

vào ra dấu bảo ông Mán tránh lên vỉa hè cho xe chạy.

Nhưng một người nói:

– Ông ta không phải là người Thượng đâu!

– Ông ấy là người Sài Gòn đấy, hổng tin biểu ông nói tiếng mình thử xem.

Viên cảnh sát liền hỏi:

– Ông là người Sài Gòn hả?

– Dạ phải, tôi là người Sài Gòn !

– Sao ông ăn mặc như thế này?

– Dạ thế này là thế nào ?

– Ông bảo ông là người Sài Gòn sao ông lại đóng khố như người Thượng vậy?

– Dạ, vì tôi ở trên núi từ trẻ đến già.

Cuộc đối thoại có vẻ hấp dẫn nên thu hút người càng lúc càng đông. Viên cảnh sát đến dọn đường hóa ra là cho lưu thông càng thêm nghẽn tắc.

Chính viên cảnh sát cũng bị câu chuyện hấp dẫn nên cũng không biết sự bất tiện đó. Viên cảnh sát lại hỏi tiếp:

– Ông lên vùng cao được bao lâu mà trông ông chẳng khác người Thượng thế kia?

– Dạ từ lúc tôi bị đuổi học, tôi bị đi kinh tế mới, rồi đi tìm cha tôi tới nay.

– Là bao nhiêu năm?

– Nước ta mất bao nhiêu năm, thì tôi đi tìm cha tôi bằng ấy thời gian.

– Ông bị đuổi học lúc nào?

– Dạ lúc tôi vừa học xong trung học.

Chúng đến, không cho tôi lên đại học.

– Lúc ấy ông mới....?

– Dạ, 17 .

– Như vậy ông ở trên rừng đến mấy chục năm?

– Dạ chắc cũng cỡ đó. Tôi lạc đường, không tìm được lối ra rồi ở luôn trong hang núi

– Trước đây ông định vào ban nào của Đại học?

– Dạ Văn khoa.

– Bây giờ chúng nó ôm vàng chạy hết! Các trường ta đã mở lại như cũ rồi. Ông có muốn đi học tiếp không?

– Tôi nghĩ là tôi đã học xong đại học rồi ạ! – Người «Mán» nói với một nụ

cười gượng trên môi – Tôi lại qua luôn mấy cái đại học nữa là khác. Hai mươi năm lắm năm là một thời gian quá dài cho một học sinh hoàn thành nhiều môn học ở đại học.

– Những vị thầy của ông trước kia là ai ? Có ai còn sống không ?

– Tôi là học trò mà đã thế này rồi. – Người «Mán» lôi bộ râu trên vai nâng ra trước mặt – thì những bậc thầy của tôi chắc không vị nào còn trên đời.

Viên cảnh sát cười:

– Theo như tôi tính thì ông mới có 42 tuổi thôi. Vậy thì các vị thầy của ông cũng chỉ đến 70 là tối thượng. Bảy mươi tuổi đối với người Việt Nam đâu phải là khó tìm.

Người «Mán» nói:

– Đã đành rằng 70 tuổi không phải là cao lắm đối với người Việt Nam, nhưng 25 năm mất nước dài bằng ...từ ngày lập quốc tới nay. Nếu ai còn sống sót ắt phải trở thành á thánh.

Viên cảnh sát phá lên cười làm mọi người cũng cười theo. Viên cảnh sát nói:

– Tất cả chúng ta đều là thánh chứ không phải là Á Thánh. Bây giờ đám giặc nước đã chạy cả rồi, những ông thánh chúng ta đã trở lại xứ sở qua một cơn ác mộng dài. Ông trông kia, trên trời đâu còn rắng đỏ. Hì hì...thôi, còn bao nhiêu rượu hãy uống nốt đi, ăn mừng ngày tái ngộ. Rồi lên xe, tôi đưa cho ông về nhà.

Viên cảnh sát trở chiếc bầu đeo bên hông người «Mán». Ông này nâng lên mời đáp lễ. Viên cảnh sát tu xong thì ngó sang đám đông bên vườn hoa, chép

miệng kêu:

– Cái gì nữa kia vậy bà con?

Mọi người ngó về phía vườn hoa nơi lớp lớp sóng người đang đổ dồn về. Chỉ trong nháy mắt đã đen nghệt cả khu bùng binh.

Viên cảnh sát không phải ra lệnh cho mọi người giải tán, nhưng vòng người vây quanh ông «Mán» tự nhiên rã ra và rùn rùn chuyển sang đó!

Một chiếc xe truck chậm chậm chạy tới và đỗ bên lề vườn hoa gần đầu cầu vòng bắc qua đường. Trên thùng xe sừng sững một quả núi con phủ vải vàng sọc đỏ. Có người đoán bên trong là một bức tượng vì hình thể lộ ra bên ngoài.

Viên cảnh sát vội vàng bước lên xe và mở máy chạy sang.

Thì đúng thật. Hôm nay cử hành lễ dựng tượng CHIẾN SĨ CỘNG HOÀ.

Trời chiều bảng lảng. Ánh thái dương vẫn còn rực rỡ trên chót nóc chợ lấp lánh trên mặt đồng hồ. Người đến vườn hoa càng lúc càng đông. Bức tượng cũ đã bị lật nang nằm chổng chơ ngoài đường. Lão già cầm quyển kinh, gầy một tay và lợi cổ. Chiếc đầu lâu nổi liền với thân mình bằng những cọng sắt, văng ra xa lắc. Mấy đứa con nít nghịch ngợm buộc dây lôi trên đường nghe lộc cộc như một quả bóng xi măng. Chúng kéo băng qua đường đến bên lão già người «Mán» đang còn đứng ngơ ngẩn ngó qua phía đông người.

Một cậu bé trở chiếc đầu lâu và hỏi:

– Ông biết cái thủ cấp của ai đây không ông «Mán»?

– Đầu của ai mà bằng xi măng cốt sắt vậy, trông lạ quá, tôi không biết đâu!

Nghe ông «Mán» nói, một cậu bé giải thích:

– Không biết lão ấy làm gì mà cứ ngồi lì ở đó, tay cầm cuốn sách. Sách gì? Đầu óc, mắt mũi của lão đều bằng xi măng, cuốn sách cũng bằng xi măng mà đọc cái gì?

Nói xong chúng lại lôi cái thủ cấp lẫn lông lốc trên đường.

Người «Mán» đứng nhìn theo. Ông ta biết chớ nào không, lão già và cuốn sách ấy! Chính lão ta đã phá gia đình ông tan nát. Bố ông đi cải tạo, mẹ ông đi kinh tế mới, hai chị ông đi tìm tự do chết trên biển, còn ông thì ra thẩn thễ như ngày nay.

...Thằng Nam đã đến nhiều trại cải tạo bằng cặp chân của mình. Nó lê lết khắp các vùng thượng du trung du Bắc kỳ, đã đi lao động khổ sai lẫn với tù và đi lạc vào một khu rừng núi không tìm đường ra được.

Nó phải ở trong hang núi và sống bằng trái cây, đôi khi bằng thịt rừng. Bỗng một hôm...nó nằm chiêm bao thấy hai chị nó mình mấy ướm dầm, báo cho nó biết rằng mình đã bị đắm thuyền chết trên biển. Nó kể chuyện bị lạc cho chị nghe. Sáng hôm sau có đôi chim xanh đến đậu ở miệng hang, nó đuổi mãi không đi. Nó nghĩ rằng đây là linh hồn hai chị đến mách đường cho nó. Thật vậy, nó đi theo đôi chim và đã ra khỏi rừng.

Nó được nhìn thấy đường cái, người đi đường, trâu bò, nhà cửa và xe cộ. Có điều làm nó ngạc nhiên là một đám học

trò trông thấy nó bèn đứng nép qua lề đường ngã mũ chào. Một đứa nói:

– Cụ ạ! Cụ có cần gì chúng cháu giúp cho!

– Ở đây là đâu? – Nó hỏi lại.

– Dạ ở đây là đất khởi nghĩa của vua Lê Thái Tổ.

– Tức là thuộc tỉnh Thanh Hoá?

– Vâng ạ! Đây là miền Tây Thanh Hoá giáp ranh với Lào.

Một đứa nghe Nam nói giọng miền Nam bèn gặng hỏi thêm:

– Cụ ở đâu trông lạ thế?

– Tôi ở thành phố Bắc! (may sao Nam còn nhớ vai trò «kịch sĩ» của mình)

– Thành phố bắc nào ạ?

– Thành phố Bác ấy mà, các em không phải là cháu yêu của Bác Hồ hay sao?

– Bác nào cơ? – Cả bọn ngạc nhiên vây quanh ông lão «từ cung trăng mới rớt xuống».

Một đứa nói:

– Cháu học địa lý không thấy thành phố nào hiện nay gọi là thành phố Bác cả!

– Chúng cháu không biết bác Hồ nào hết! – Một đứa khác tiếp theo.

– Nghĩa là thế nào? Các em không nghe nói thành phố Hồ Chí Minh sao?

– Chúng cháu nghe trước đây cơ! Nhưng năm nay không còn gọi thế nữa.

Bỗng một bác nông dân đi qua. Một đứa bé thuật đầu đuôi câu chuyện. Nghe

xong bác nông dân nói:

– Đó là chuyện năm qua. Bây giờ không còn thành phố Hồ Chí Minh mà chỉ còn thành phố Sài Gòn, không còn làng Bác, mà chỉ còn Chùa Một Cột giữa Ba Đình thôi cụ ạ!

Trong lúc đám học trò tản dần thì bác nông dân lại bắt chuyện. Thấy bộ râu dài quá cỡ của người khách lạ thì hỏi phăng tới:

– Xin lỗi, cụ ở đâu mà không biết nước ta đã thoát ách nô lệ của cộng sản?

– Dạ, tôi ở trong Nam. Xin đừng gọi tôi thế! Tôi chết! Tôi đâu đáng gọi “cụ”!

– Bác ở trong Nam? Ở trong Nam sao bác không biết cả nước ta đã giải phóng?

– Tôi ở trong rừng năm năm, mười

năm, hai mươi năm hay lâu hơn nữa đó mà!

– Dù thế nào, bác cũng phải biết nước ta giải phóng chứ! Cả thế giới đều biết thì sao bác lại không?

– Tôi ở trong rừng, không biết gì hết, không biết cả đường ra!

– Hai mươi năm? – Bác nông dân kêu lên, kinh ngạc cực độ – bác lạc trong rừng những hai mươi năm?

– Hay hơn thế nữa. Bác trông tôi đây, khi tôi khởi sự đi tìm bố tôi thì tôi chỉ lớn hơn mấy em học sinh kia một chút, mà bây giờ ...– Nam lặng lẽ nâng bộ râu dài phóa trước.

– ...bác đã bạc hết tóc! Bây giờ bác định đi đâu, để tôi chỉ đường cho!

– Tôi tiếp tục đi tìm bố tôi trong các trại cải tạo.

– Các trại ôn dịch đó đâu còn nữa! Chắc bố bác bây giờ đang ở nhà và lại đi tìm bác!

– Thế thì để tôi đi nhanh về nhà gặp bố tôi, kéo ông lại đi tìm tôi như trò chơi rồng rắn ấy!

Bác nông dân trở tay:

– Đây là quốc lộ số 1, cứ đi thẳng miết là tới Sài Gòn !

Rồi hai người chia tay. Bác nông dân đi vào xóm. Còn Nam thì băng khuâng đứng giữa hoàng hôn bằng lăng ánh trời chiều, đưa mắt ngó đông ngó tây, ngó nam, ngó bắc, ngó khắp trời đất. Chợt thấy một trũng nước giữa đường Nam bước tránh qua. Nhưng Nam bỗng dừng

lại vì trông thấy bóng mình dưới đó, in trên nền mây đỏ bầm, có vẻ kỳ quái.

Nam đứng khom xuống nhìn trần trời, tưởng ai không phải mình. Một mái tóc bạc phơ, một cái cổ dài ngoẵng như cổ con vịt đỏi. Nam vui vui tự nhủ:

– Những ngày Từ Thức lạc Thiên Thai qua nhanh thế ư? Một cái chớp mắt trên đó bằng mấy chục năm ở trần gian. Nam đã bị cuốn vào một “giấc mơ dài”. Lúc ra đi tóc hầy còn xanh, khi trở về râu dài chấm đất, nếu nối lại sẽ dài bằng hành trình của trái đất vận chuyển quanh mặt trời mấy chục lần. Chả trách gì ai cũng gọi ta bằng “cụ” .”Từ thanh xuân chí ư bạch phát”! Tóc ta đã bạc thì cũng chính là lúc phụ tử trùng phùng. Ô Sài Gòn đã sạch bóng quân thù. Những vết đỏ loét không còn làm bầm màu trời xanh nữa.

Tiếng hát quốc ca bên vườn hoa vang động làm đứt ngang dòng hồi ức của “lão già Mán” nay đã ra khỏi đêm núi rừng.

“...Làm sao cho núi sông

...Từ nay luôn vững bền

...Dù cho mây phơi trên gươm đao...”

Bất giác Nam băng qua đường sang vườn hoa. Những vệt nắng rực rỡ trên mặt đất như dát vàng. Nam chen qua đám đông và tự xếp vào cuối hàng của đơn vị võ trang danh dự.

Lễ chào cờ xong, một vị đứng trên bục đọc diễn văn khai mạc buổi lễ.

– “Để tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ đã bỏ mình vì nước trong cuộc xâm lăng của cộng sản Bắc Việt năm 1975 và chiến thắng của chúng ta, hôm nay chúng tôi,

Ủy ban đô thành quyết định dựng bức tượng BẤT KHUẤT giữa vườn hoa chợ Bến Thành lịch sử đau thương và oanh liệt. Kể từ nay, thành phố thân yêu này đã trút bỏ cái tên ma quái của một xác chết để khoác lại cái áo ngày xưa “HÒN NGỌC VIÊN ĐÔNG” từng được cả loài người yêu mến...”

Vị diễn giả vừa dứt lời, tấm vải trùm trên bức tượng được những cánh tay xinh xắn từ từ gỡ ra, để lộ một chiến sĩ QLVNCH bằng đồng đen cao vọi vọi . Rừng người bỗng rợp hoa vàng. Những đoá hoa vun vút nở rộ gây nên một luồng gió rung chuyển cả không gian. Tiếp theo, pháo nổ và loạt súng chào mừng, tôn vinh. Tiếng súng vang dội nghe nát lòng không gian như lời tạ tội của đám hậu sinh đối với tiền nhân và Tổ quốc.

“Việt Nam Cộng Hoà muôn năm! – Muôn năm.”

Nam cũng vung tay hô theo đến khan cả cổ. Khi diễn giả dứt lời thì một tốp thiếu nữ mặc đồng phục trắng như tuyết bước lên đặt những bó hoa hồng chung quanh chân người chiến sĩ. Một trận mưa hoa rơi bất tận.

Người chiến sĩ cộng hoà tay bồng súng, tia mắt như gươm chọc thủng trời chiều. Vàng trán đượm nắng vàng với những nếp nhăn rục rở, người chiến sĩ đứng im như hoài niệm một thời xưa oanh liệt, như tưởng nhớ tới những đồng đội đã vừa nằm yên trong lòng quê hương yêu dấu, như tận hưởng hương sắc của trận mưa hoa.

Khách dự lễ dần tan nhưng người từ bốn phía vẫn đổ tới, trong niềm vui của

ngày hội lớn.

Mọi người đều trầm trồ khen bức tượng không biết ai đã khéo tạc mà “giống” đến thế!

Người thì bảo đó là lính Thủy quân lục chiến, kẻ cho rằng đó là Biệt động quân, người lại quả quyết rằng Lính sư đoàn 9. Trong lúc một ông già, có lẽ là dân đồng bằng sông Cửu Long lại đoán chắc là chiến sĩ sư đoàn 7.

Một cụ khác không tranh cãi, chỉ nói bằng giọng tự hào:

– Con cháu tôi đều là lính của các đơn vị đó. Thôi thì lính đơn vị nào cũng được, miễn không phải cái thứ lính đội nón cối là được rồi.

Trời tối, khác dự lễ thừa dân. Nhưng người đến lại càng lúc càng đông. Những

liếp hoa trồng bị những bó hoa của khách mang đến lẫn dần và chiếm hẳn ưu thế để cuối cùng trở thành một vườn hoa tân tạo.

Nam chú ý từng gương mặt. May ra trong số phụ lão có ba mình. Năm nay ba đã ngoài 60. Nam không dám nghĩ tới cái chết của ba. Một ngày còn sống, một ngày còn hi vọng. Nam đi tìm chỗ nghỉ lưng. Nam rút nút bầu rượu kê vào miệng ngựa cổ ực mấy ngụm. Nam loáng thoáng nhớ lại những ngày lặn lội trong rừng, nhớ những gương mặt tù trong những trại mà Nam đã tìm đến, lòng nghe như rũ sạch bụi đường.

...Chung quanh Nam không còn ai. Người chiến sĩ vẫn ôm súng đứng canh dưới ánh đèn, gương mặt tràn đầy hạnh phúc giữa tấm thảm hoa rực rỡ.

Nam chỗi dậy định về nhà nhưng
sực nhớ từ ngày đó nhà Nam người ta
đã chiếm. Mẹ năm nay đã già lắm không
biết sống với ai.

Bất giác Nam gục đầu kêu lên the
thé: "Ba ! Ba ơi !" – rồi lảo lủi bước đi.
Miệng vẫn còn lẩm thăm:

– Ba ơi! Giờ này ba ở đâu? Ba có biết
con đang đi tìm ba?

Rồi Nam bước đi, lòng đau như cắt,
ngiên ngả, vật vờ cơ hồ không lê nổi
đôi chân. Hai mươi lăm năm Nam đã đi
khắp cùng trời cuối đất, vẫn không tìm
được nét mặt thân yêu nghiêm nghị ấy.
Nhưng bỗng phía sau lưng một làn gió
thoảng có tiếng như gọi:

– Ba đây con!

Nam quay lại nhưng chỉ thấy người

chiến sĩ đứng trên bụi hoa. Nam ngỡ mình nghe nhầm. Có lẽ một người khách nào gọi đứa con đi lạc. Nam lại tiếp tục bước. Nhưng lại nghe rõ hơn. Tiếng gọi giật lại:

– Ba đây con! Ba của con đây! – Giọng nói nghe quen thân quá, nhưng dường như cũng xa lạ quá, như có như không, như hư như thực. Giọng kia lặp lại lần này to hơn. Nam quay phắc lại nhưng vẫn thấy bóng người chiến sĩ ngả dài trên những cụm hoa im lặng. Nam đang ngơ ngác ngó quanh tìm kiếm. Thì giọng kia lại cất lên nồng nàn, như có đượm tí nước mắt:

– Nam, ba đây con!

Nam chạy tràn tới. Người chiến sĩ nâng súng lên, run lắc làm sắt thép khua vang đêm trường.

– Đây, súng của ba, con hãy cầm lấy!

Bất giác Nam ôm lấy khẩu súng. Thép súng chạm vào ngực Nam lạnh ngắt. Nam ngước lên nhìn. Vầng trán người chiến sĩ gợn lên những nếp nhăn như lá cờ vàng lượn bay trước gió nhẹ. Nam ngó tròn tròn. Đây rồi, những nét quen thân nghiêm nghị ấy.

– Ba, ba đây à? – Nam nhìn hai giọt nước mắt chảy ròng ròng lấp lánh trên đôi má gồ ghề nhăn nheo.

– Hãy nhìn tận mặt ba đi con! Ba là trung sĩ, hạ sĩ, ba là những chiến sĩ hi sinh trên khắp núi rừng và đồng bằng miền Nam thân yêu. Tên ba là Lê Văn Hưng, Hồ Ngọc Cẩn, Lê Văn Phú...Ba đặt tên con là Nam vì thế! Nam! Con có nghe rõ không ?

– Dạ, con...nghe rõ! – Nam lấp bắp và ngả vào lồng ngực rộng lớn và ấm hổi của người chiến sĩ.– Ba ...còn sống ư? Hay con chiêm bao?

– Không! Con không chiêm bao. Ba còn sống. Ba không bao giờ chết. Không gì giết nổi ba. Nam! Hãy bảo vệ đất nước ba vừa lấy lại cho con và đừng bao giờ làm tên phản bội.

Bất giác Nam gục đầu vào vùng ngực menh mông của người chiến sĩ rồi từ từ quì sụp xuống ôm chân Người nghe hơi ấm truyền sang khắp châu thân.

29– 04-1999

Xuân Vũ

